

TIẾN TỚI ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ ĐHQGHN LẦN THỨ IV

Tính đến hết tháng 6/2010, có 24 trong tổng số 25 tổ chức cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ ĐHQGHN đã tiến hành thành công Đại hội.

Đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN đã tới dự và chỉ đạo tại 7 Đại hội Đảng bộ và 17 Đại hội Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ ĐHQGHN.

Đảng bộ Trường ĐHKHTN là tổ chức cơ sở Đảng duy nhất của Đảng bộ ĐHQGHN thí điểm bầu trực tiếp Ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư. Đây đồng thời là tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng bộ ĐHQGHN tiến hành Đại hội.

Đảng bộ Trung tâm Hỗ trợ sinh viên là tổ chức cơ sở Đảng duy nhất thuộc Đảng bộ ĐHQGHN tổ chức thành công đại hội với 3 nội dung.

Theo đánh giá của các tổ công tác của Đảng ủy ĐHQGHN, về nội dung, chất lượng văn kiện của các tổ chức cơ sở Đảng đáp ứng các yêu cầu chung đồng thời có sự đầu tư nghiêm túc trong việc tổng hợp tư liệu, soạn thảo. Văn kiện của các tổ chức cơ sở Đảng đã đánh giá thực chất những kết quả đạt được, chỉ ra ưu, khuyết điểm, rút ra bài học kinh



nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2010 – 2015 với mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ rõ nét, phù hợp với đặc thù của đơn vị đồng thời đáp ứng yêu cầu của quá trình phát triển ĐHQGHN.

Đảng bộ Trường ĐH Công nghệ dự kiến sẽ tiến hành Đại hội Đảng bộ trong tháng 7/2010.

DIỆP ANH

CHÚC MỪNG CÁC NHÀ BÁO NHÂN NGÀY BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM



Nhân kỷ niệm 85 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam 21/6/2010, đoàn cán bộ ĐHQGHN do GS.TSKH Vũ Minh Giang – Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Phó Giám đốc ĐHQGHN đã tới chúc mừng một số cơ quan quản lý, cơ quan thông tấn và báo chí tại Hà Nội.

Đại diện lãnh đạo của ĐHQGHN đã tới chúc mừng các nhà báo công tác tại Vụ Báo chí, Ban Tuyên giáo Trung ương; Thông tấn xã Việt Nam; Báo Nhân dân; Báo Lao động và một số cơ quan báo chí khác.

Phó Giám đốc GS.TSKH Vũ Minh Giang đã cảm ơn sự cộng tác của các cơ quan thông tấn, báo chí trong việc tuyên truyền rộng rãi về những thành tựu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các thành tích khác của ĐHQGHN. Ông cũng bày tỏ mong muốn ĐHQGHN sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và cộng tác của các nhà báo trong thời gian tới, trước mắt là trong việc phối hợp đưa tin về các hoạt động tại Hội thảo quốc tế về Hà Nội học nhân kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội mà ĐHQGHN đã được giao nhiệm vụ chủ trì theo quyết định của Ban Tuyên giáo TW.

Ngày 21/6/2010, GS.TS Mai Trọng Nhuận – Giám đốc cùng các Phó Giám đốc và Trưởng ban Chính trị & Công tác HSSV, ĐHQGHN đã tới thăm và chúc mừng các nhà báo công tác tại Tạp chí khoa học và Trung tâm Truyền thông và Quan hệ Công chúng.

Ban Giám đốc đã ghi nhận những đóng góp của 2 đơn vị trong công tác truyền thông và công bố các công trình nghiên cứu khoa học của ĐHQGHN thời gian qua.

Ban Giám đốc cũng góp ý về một số nội dung công tác mà 2 đơn vị cần chú trọng trong thời gian tới nhằm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của công tác thông tin, tuyên truyền của ĐHQGHN trong tiến trình xây dựng và phát triển ĐHQGHN ngang tầm khu vực và thế giới.

HƯƠNG THU

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG LÀM VIỆC VỚI ĐHQGHN VỀ ĐÀO TẠO LIÊN KẾT QUỐC TẾ

Ngày 15/6/2010, đoàn công tác của Ban Tuyên giáo Trung ương do TS. Trần Việt Lưu – Phó Vụ trưởng Vụ Giáo dục và Đào tạo, dạy nghề dẫn đầu đã có buổi làm việc với lãnh đạo ĐHQGHN về tình hình công tác đào tạo liên kết quốc tế.

Báo cáo tại buổi làm việc, GS.TSKH Vũ Minh Giang - Phó Giám đốc ĐHQGHN nhấn mạnh, trong những năm gần đây, các đơn vị trong ĐHQGHN đã có nhiều cố gắng khai thác các mối quan hệ hợp tác quốc tế để triển khai các chương trình đào tạo liên kết quốc tế, bước đầu đạt kết quả khả quan, góp phần tích cực vào sự phát triển của đơn vị và của ĐHQGHN. Phần lớn các chương trình đều hợp tác với các đối tác có uy tín, có năng lực đào tạo tốt và thu hút được số lượng lớn sinh viên/học viên đáp ứng yêu cầu của xã hội đối với các chương trình đào tạo liên kết quốc tế. Các đơn vị của ĐHQGHN đều nghiêm túc thực hiện các quy định về quản lý của Nhà nước và của ĐHQGHN đối với các chương trình đào tạo liên kết quốc tế.

Hiện có 13 trong tổng số 31 đơn vị thuộc ĐHQGHN triển khai đào tạo 84 chương trình đào tạo liên kết quốc tế ở bậc đại học và sau đại học. Trong



số này có 50 chương trình sau đại học và 34 chương trình đại học gồm các chương trình tiên tiến, chương trình đào tạo theo Nhiệm vụ chiến lược, chương trình đào tạo theo Đề án 165,...

ĐHQGHN ban hành quyết định triển khai chương trình đào tạo liên kết quốc tế dựa trên nền tảng là 6 giá trị cốt lõi ĐHQGHN (chất lượng cao, sáng tạo, tiên phong, trách nhiệm, thống nhất trong đa dạng và phát triển bền vững) và tuân thủ nghiêm ngặt 2 công đoạn: tự tìm đối tác và thẩm định (tư cách pháp nhân của đối tác, kiểm định chất lượng đào tạo, xếp hạng đại học và chuyên môn).

Phát biểu tại buổi làm việc, TS. Trần

Việt Lưu ghi nhận và biểu dương những kết quả mà ĐHQGHN đã đạt được trong lĩnh vực liên kết đào tạo quốc tế. Ông cho rằng từ thực tế phong phú khi triển khai các chương trình đào tạo liên kết quốc tế, ĐHQGHN sẽ đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực này. Ông mong muốn với vai trò nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam, ĐHQGHN sẽ tiếp tục đóng góp nhiều thành tựu quan trọng hơn nữa trong thời gian tới, trong đó có lĩnh vực đào tạo liên kết quốc tế.

KIM CHI

Ngày 7/6/2010, Giám đốc ĐHQGHN đã ký Quyết định số 1668/QĐ-TCCB thành lập Văn phòng hợp tác Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Kyoto trực thuộc ĐHQGHN. Tên gọi bằng tiếng Anh: Vietnam National University, Hanoi - Kyoto University Collaboration Office (VNU-KUCO).

Văn phòng hợp tác Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Kyoto có chức năng phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phát triển mối quan hệ hợp tác giữa ĐHQGHN với Đại học Kyoto và các trường đại học Nhật Bản trong lĩnh vực giáo dục và khoa học - công nghệ.

Ngày 10/6/2010, Giám đốc ĐHQGHN đã ký Quyết định số 1736/QĐ-TCCB Thành lập Trung tâm ứng dụng Công nghệ thông tin trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại các đơn vị sau: Trung tâm Quản trị mạng VNUnet trực thuộc Viện Công nghệ Thông tin, Trung tâm nghiên cứu và phát triển Công nghệ Phần mềm trực thuộc Trường Đại học Công nghệ và Trung tâm Tích hợp dữ liệu trực thuộc Văn phòng ĐHQGHN.

Trung tâm ứng dụng Công nghệ thông tin là đơn vị phục vụ trực thuộc ĐHQGHN, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

HỘI NGHỊ CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CÁC ĐHQG VÀ ĐH VÙNG

Ngày 14/6/2010, ĐHQGHN đã đăng cai tổ chức hội nghị giao ban lần thứ 8 cán bộ công đoàn các ĐHQG và ĐH vùng toàn quốc với sự tham gia của 5 ĐH: ĐHQGHN, ĐHQG TP.HCM, ĐH Huế, ĐH Thái Nguyên và ĐH Đà Nẵng.

Phát biểu chào mừng hội nghị, GS.TSKH Vũ Minh

Giang – Phó Giám đốc ĐHQGHN đã đánh giá cao vai trò của tổ chức công đoàn trên các phương diện nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng văn hóa cộng đồng. Ông cho rằng tổ chức Công đoàn đã có nhiều sáng kiến tạo ra bầu không khí chung cho công đoàn viên cống hiến đồng thời quan tâm đến đời sống của cán bộ, viên chức trong đơn vị.

Các đại biểu đã thảo luận các nội dung liên quan đến dự thảo Quy chế Tổ chức hoạt động của ĐHQG và ĐH



vùng gồm 9 chương và 25 điều, trong đó nhấn mạnh Công đoàn ĐHQG và ĐH vùng là tổ chức Công đoàn cấp trên cơ sở. Dự thảo chỉ rõ BCH của Công đoàn ĐHQG và ĐH vùng có thể gồm tối đa là 25 người.

Cùng với đó các đại biểu cũng thảo luận về các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, triển khai có hiệu quả Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục & Đào tạo về đổi mới giáo dục đại học.

Phát biểu tại hội nghị, TS. Hoàng Ngọc Thanh – Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã chỉ đạo các tổ chức Công đoàn nên lưu tâm đến việc xây dựng tổ chức công đoàn dựa trên nguyên tắc vì cơ sở, vì người lao động, thuận tiện cho cơ sở. Các tổ chức Công đoàn cần tiếp tục phát huy thế mạnh và 3 chức năng của tổ chức Công đoàn để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

TS. Hoàng Ngọc Thanh chỉ đạo Công đoàn ĐHQG và ĐH vùng cần xây dựng Chương trình hành động với các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể đồng thời đề xuất với Công đoàn các địa phương phối hợp thực hiện, nâng cao hiệu quả của chương trình đề ra.

HỒNG ANH

Ngày 15/6/2010, ĐHQGHN đã phối hợp với Quỹ học bổng Shinnyo – En tổ chức lễ trao học bổng cho 25 sinh viên vượt khó, học giỏi; mỗi suất trị giá tương đương 200 USD. Kể từ năm học 2006 - 2007 đến nay, Quỹ học bổng Shinnyo đã trao 7 lần cho tổng số 816 lượt học sinh, sinh viên ĐHQGHN với tổng giá trị tương đương 114.320 USD.

VIỆT HÀ

Ngày 12/6/2010, Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng Giảng viên Lý luận chính trị, ĐHQGHN đã tổ chức thành công kỳ thi hết môn các môn lý luận chính trị và Logic học. Đây là kỳ thi chung đầu tiên của Trung tâm tổ chức tại khu vực Xuân Thủy. Có 4787 thí sinh tham gia kì thi trong tổng số 4.938 thí sinh đăng kí, đạt 96,9 %.

K.Đ

Hội nghị tập huấn “Các giải pháp và kỹ năng nâng thứ hạng trường đại học trong các bảng xếp hạng quốc tế” được Trung tâm ĐBCL&NCPTGD, ĐHQGHN tổ chức ngày 11/6/2010.

Hội nghị tập trung vào những nội dung chính như: Bảng xếp hạng của QS – cách tiếp cận và phương pháp xếp hạng; Giới thiệu và thực hành sử dụng công cụ benchmarking để phân tích và dự đoán chính xác điểm xếp hạng của các trường; Các giải pháp, kỹ năng nâng thứ hạng trường trong các bảng xếp hạng thế giới; Sử dụng các tiêu chí xếp hạng để cải tiến và nâng cao chất lượng trường đại học.

Theo GS.TS Nguyễn Hữu Đức – Phó Giám đốc ĐHQGHN, xếp hạng các trường đại học đã phát triển trong hơn 20 năm qua và đã trở nên phổ biến tuy nhiên vẫn có nhiều ý kiến khác nhau. Nhưng nhìn chung thông tin về xếp hạng đã có nhiều điểm thống nhất chung như bảng thành tích về học thuật, chỉ số đánh giá các trường đại học. Cũng theo GS.TS Nguyễn Hữu Đức, các trường đại học trên thế giới xem xét thông tin xếp hạng như một phương pháp đánh giá đối chiếu ngoài, đánh giá các chỉ tổ năng lực của nhà trường.

ĐỨC MINH

TIẾN TỚI ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC ĐHQGHN LẦN THỨ III

Ngày 7/6/2010, Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN đã trang trọng tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến nhằm tổng kết phong trào thi đua, tuyên dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong giai đoạn 2005 - 2010.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, giai đoạn bản lề để thành lập và phát triển Trường ĐHKHT, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ĐHQGHN, Ban Chính trị và Công tác HSSV, sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy và Ban Giám hiệu Trường ĐHKHT, công tác thi đua khen thưởng của Trường ĐHKHT đã đạt được những kết quả, thành tích quan trọng, góp phần thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ đặt ra.

Ghi nhận nỗ lực, cố gắng của tập thể, cán bộ Trường ĐHKHT trong 5 năm qua, 69 lượt tập thể và 350 lượt cá nhân của Trường ĐHKHT đã được trao tặng các danh hiệu thi đua - khen thưởng; trong đó có 2 đơn vị - 3 cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Trường ĐHKHT được trao tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT... Hội nghị cũng chỉ rõ mục tiêu, phương hướng và các giải pháp thực hiện công tác thi đua khen thưởng giai đoạn 2010 - 2015 của Trường ĐHKHT.

Phát biểu tại hội nghị, GS.TS Mai Trọng Nhuận - Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng ĐHQGHN đã đánh giá cao những điểm mạnh, điểm mới và những thành tích đã đạt được của Trường ĐHKHT trong giai đoạn 2005 - 2010. GS.TS Mai Trọng Nhuận cho rằng: "Trường ĐHKHT là đơn vị điển hình tiên tiến của ĐHQGHN. Thứ nhất, Trường ĐHKHT là đơn vị yêu chất lượng, đi tiên phong đổi mới trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và quản trị đại học. Thứ hai, Trường ĐHKHT là đơn vị yêu sáng



tạo và đổi mới. Thứ ba, Trường ĐHKHT là đơn vị chuyển từ khoa trực thuộc thành một trường đại học rất thành công, tạo nên được kỷ cương, nề nếp, hướng tới tính chuyên nghiệp ngày càng cao, xây dựng được tập thể đoàn kết, đồng thuận, tâm huyết, cùng đồng lòng thực hiện sứ mạng đổi mới... Trường ĐHKHT đã thực hiện đúng lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua" và đã vận dụng vào hoàn cảnh cụ thể của mình: "Thi đua là yêu nhà trường, yêu nhà trường thì phải thi đua".

MAI ANH

Ngày 19/6/2010, Trường ĐH Ngoại ngữ ĐHQGHN đã tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến.

Trường ĐH Ngoại ngữ là đơn vị thứ 2 của ĐHQGHN (sau Trường ĐH Kinh tế) tổ chức hội nghị nhằm biểu dương những thành tích của tập thể và cá nhân của nhà trường trong thời gian qua, đồng thời khơi gợi, cổ vũ và động viên cán bộ viên chức và sinh viên nhà trường tiếp tục nỗ lực phấn đấu để đạt được nhiều thành tích hơn nữa trong thời gian tới.

Qua 5 năm, số lượng đề tài nghiên cứu khoa học tăng một cách đáng kể, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học ngày càng nhiều, học sinh phổ thông chuyên góp nhiều thành tích xuất sắc, tạo nguồn bồi dưỡng sinh viên giỏi cho nhà trường. Trung bình mỗi năm đội ngũ cán bộ khoa học

của nhà trường thực hiện 25 đề tài cấp ĐHQGHN và khoảng gần 40 đề tài cấp Trường. Năm học 2004 - 2005, có 7% tổng số sinh viên tham gia NCKH, đến năm học 2009 - 2010 đã có 15% tổng số sinh viên tham gia hoạt động này.

Từ năm 2007, Trường ĐH Ngoại ngữ đã triển khai thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" với chủ đề "Cải tiến lề lối làm việc theo hướng chuyên nghiệp" và "Xây dựng môi trường thân thiện", tạo được sự hưởng ứng của đông đảo tập thể và cá nhân trong Trường.

Trong 5 năm qua, 18 lượt tập thể và cá nhân của Nhà trường được nhận Huân chương Lao động, 33 lượt tập thể và cá nhân được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Công đoàn và Đoàn TN của Nhà trường cũng vinh dự được nhận Bằng khen của nhiều bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Phát biểu tại hội nghị, PGS.TS Phạm Trọng Quát - Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc ĐHQGHN đã ghi nhận và biểu dương những thành tích của các tập thể và cá nhân của Trường ĐHNN đã đạt được trong thời gian qua. Ông mong rằng trong thời gian tới, mỗi tập thể, mỗi cá nhân trong trường tiếp tục nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích trong các lĩnh vực công tác hơn nữa để Trường ĐH Ngoại ngữ ngày càng vững mạnh, ĐHQGHN ngày càng phát triển.

Trong khuôn khổ của hội nghị, Phó Giám đốc cũng đã trao thưởng cho các tập thể và cá nhân đoạt thành tích xuất sắc trong thời gian qua.

HÒA AN

TRANG TIN ĐHQG.HCM



Ngày 8/6/2010, GS.TS Klaus Schwab - Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới đã đến thăm ĐHQG TP.HCM và giao lưu với sinh viên.

Tại buổi giao lưu với chủ đề "Cạnh tranh toàn cầu và vai trò của giới trẻ Việt Nam", GS.TS Klaus Schwab đã chia sẻ với sinh viên ĐHQG TP.HCM

xu thế phát triển của nền kinh tế thế giới thế kỷ 21 và vai trò lãnh đạo của thế hệ trẻ trong sự phát triển ấy. Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới đồng thời giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến phương pháp để thế hệ trẻ thành công trong tương lai, những vấn đề liên quan đến kinh tế, hội nhập kinh tế của Việt Nam,

khủng hoảng nợ công của một số quốc gia trên thế giới.

Sau phần giao lưu, ĐHQG TP.HCM đã tổ chức Lễ trao tặng Bằng tiến sĩ danh dự về Kinh tế học cho GS.TS Klaus Schwab vì những đóng góp to lớn của ông cho sự phát triển của nền kinh tế thế giới.

Ngày 25/6/2010, Trung tâm Đại học Pháp tại Tp.HCM đã tổ chức Lễ trao bằng Thạc sĩ Tin học và Toán ứng dụng cho 24 học viên khóa II.

Chương trình Thạc sĩ Tin học được triển khai trên cơ sở sự hợp tác giữa Đại học Pierre et Marie Curie – Paris 6 và Đại học Bordeaux 1 của Pháp với Trung tâm Đại học Pháp tại Tp.HCM cùng với các đối tác Việt Nam. Chương trình Thạc sĩ Toán và ứng dụng là chương trình được phát triển dựa trên mối quan hệ hợp tác bền chặt trước đây giữa Trường ĐH KHTN – ĐHQG TP.HCM và Đại học Orléans.

Được biết, trong số học viên tốt nghiệp khóa này, 23 học viên đã được nhận học bổng thực tập cuối khóa tại Pháp từ 3 đến 4 tháng, 15 học viên tiếp tục theo học nghiên cứu sinh tại Pháp, Mỹ và Úc.

Từ ngày 21-23/6/2010, Phòng Thí nghiệm Công nghệ Nano - ĐHQG TP.HCM đã tổ chức Hội thảo chuyên đề "Tổng quan về công nghệ RFID & các xu thế mới". Hội thảo tập trung vào công nghệ RFID, giới thiệu tổng quan về chip RFID, ăng ten, công nghệ chế tạo thẻ định dạng (tags), xu hướng phát triển RFID, các ứng dụng RFID trong tương lai.

Ngày 10/6/2010, ĐHQG TP.HCM đã tổ chức hội nghị chất lượng giáo dục lần II. Chiến lược ĐBCL ĐHQG TP.HCM giai đoạn 2011-2015 tập trung triển khai một số nội dung chính, bao gồm: Đẩy mạnh công tác đánh giá và cải tiến chất lượng cấp chương trình đào tạo; Tăng cường sự phối hợp trong toàn hệ thống ĐHQG TP.HCM; Chuẩn hóa các hoạt động ĐBCL; Coi trọng công tác hậu kiểm định; Kiểm định, đánh giá các chương trình tiên tiến; Kiểm định, đánh giá các chương trình không chính quy; Tăng cường vai trò nghiên cứu chính sách của Trung tâm ĐBCL cấp ĐHQG TP.HCM.

Ngày 17-18/6/2010, Trung tâm Nghiên cứu & Đào tạo Thiết kế Vi mạch - ĐHQG TP.HCM đã tổ chức hội thảo về công nghệ vi mạch.

Hội thảo là diễn đàn cho các nhà khoa học vi mạch trong nước giới thiệu kết quả nghiên cứu, giao lưu với các nhà khoa học đồng nghiệp để hội nhập và nâng cao trình độ nghiên cứu, đồng thời trao đổi tình hình thiết kế vi mạch trong nước và định hướng cho ngành vi mạch nước nhà. Hơn 58 báo cáo khoa học đã được gửi tới hội thảo.

KIM CHI (tổng hợp)



CHUYỂN CÔNG TÁC ĐẶC BIỆT TẠI LIÊN BANG NGA

Trung tuần tháng 5/2010, Đoàn công tác của ĐHQGHN do Phó Giám đốc – GS.TSKH Vũ Minh Giang làm trưởng đoàn đã sang thăm và làm việc tại Liên Bang Nga. Đoàn gồm 7 cán bộ là lãnh đạo một số ban chức năng và đơn vị thành viên của ĐHQGHN.

Đây là chuyến thăm chính thức của Đoàn ĐHQGHN theo lời mời của ĐHQG St. Petersburg (SPbSU) nhân dịp khai trương Viện Nghiên cứu về Việt Nam mang tên Hồ Chí Minh và khánh thành tượng đài Hồ Chí Minh tại SPbSU nhân kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Người.

Trong thời gian ở LB Nga, đoàn cũng có những buổi làm việc với lãnh đạo ĐH Hữu nghị Mátxcova (PFUR), lãnh đạo ĐHQG Mátxcova (MSU), lãnh đạo SPbSU.

Thứ Hai, 17/5/2010 Đoàn ĐHQGHN đã dành cả ngày làm việc với PFUR, thăm quan KTX dành cho sinh viên nước

ngoài, đã diễn ra buổi làm việc giữa đoàn ĐHQGHN và lãnh đạo PFUR. Hai bên đã trao đổi về hợp tác trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ tiếng Nga tại ĐHQGHN. GS.TSKH Vũ Minh Giang đã ghi nhận đề nghị của phía PFUR về việc mở trung tâm ngôn ngữ Nga tại ĐHQGHN. Hoạt động của trung tâm này có thể dựa vào một phần kinh phí từ quỹ "Russkii Mir", từ học phí của người học và từ các nguồn khác.

Tại Khoa Y – một khoa truyền thống của PFUR, đoàn đã làm việc với GS. Frolov V.A. - Chủ nhiệm khoa. Hai bên đã trao đổi thông tin về việc thành lập Khoa Y được và Bệnh viện tại ĐHQGHN, chia sẻ kinh nghiệm trong việc đào tạo cán bộ ngành y, kinh nghiệm quản lý đồng thời cán bộ làm việc tại bệnh viện và tham gia giảng dạy tại khoa Y.

Tiếp đó, Đoàn ĐHQGHN đã đi thăm những phòng thí nghiệm trọng điểm của PFUR, thăm hệ thống thiết bị phân

tích GCMS, LCMS, NMR 600MHz ... phục vụ cho nghiên cứu và phát triển thuốc và hóa chất bảo vệ thực vật, kích thích tăng trưởng...

Sáng ngày 18/5/2010, Đoàn ĐHQGHN đã lên đường đi St. Petersburg. GS Nina, Phó chủ nhiệm Khoa Phương Đông, SPbSU đã đón đoàn tại sân bay.

Ngày 19/05/2010 – Kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đoàn đại biểu của TW Đảng CS Việt Nam do đồng chí Tô Huy Rúa - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng ban Tuyên Giáo Trung ương đã tham dự Lễ khai trương Viện Hồ Chí Minh, thuộc SPbSU. Đoàn ĐHQGHN đã tham dự buổi lễ quan trọng này theo lời mời của Giám đốc SPbSU.

Sau lễ khai trương Viện Hồ Chí Minh, Đoàn ĐHQGHN cùng với các đoàn khách đã tham dự lễ khánh thành Tượng đài Hồ Chí Minh đang đọc báo Nhân Dân, đặt trang trọng trong khuôn



viên của SpbSU - nơi được ví như Bảo tàng nghệ thuật ngoài trời với các bức tượng của Khổng Tử và các vĩ nhân khác.

Sau lễ khánh thành tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã diễn ra lễ ký kết Bản thỏa thuận hợp tác giữa ĐHQGHN và SpbSU với sự chứng kiến của đồng chí Tô Huy Rứa, Đại sứ Việt Nam tại Liên bang Nga cùng nhiều quan chức cấp cao khác.

Ngay sau đó, hiện thực hóa Bản thỏa thuận này là việc ký kết hợp tác giữa Khoa Phương đông và Viện Việt Nam học và Khoa học Phát triển về việc phát triển ngành Việt Nam học, trao đổi kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy tiếng Việt cho người Nga và các vấn đề lý luận chung về nghiên cứu khu vực học ...

ĐH St. Petersburg đã có đề nghị ĐHQGHN giúp xây dựng một bộ TEST tiếng Việt chuẩn, phục vụ cho việc kiểm tra đánh giá chất lượng đào tạo cũng như trình độ của sinh viên Nga, đặc biệt để sử dụng trong đánh giá kỳ thi Quốc gia cuối năm thứ 4 cho các sinh viên

theo học tiếng Việt tại Khoa Phương Đông.

Sáng ngày 21/05/2010, ĐH Quốc gia Mátxcova (MSU) đã tiếp đoàn ĐHQGHN tại Tòa nhà chính. Tiếp đoàn có Giám đốc Trung tâm Giáo dục quốc tế, lãnh đạo Ban Quan hệ Quốc tế, Giám đốc Viện Khổng tử đồng thời là chuyên gia về Đông Á và Đông Nam Á.

GS.TSKH Vũ Minh Giang đề nghị cùng thực hiện đào tạo liên kết 2+2 với MSU, đặc biệt trong các lĩnh vực khoa học cơ bản. Phía MSU ủng hộ đề xuất của PGS.TS Phùng Xuân Nhạ - Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế đề nghị được hợp tác trong lĩnh vực đào tạo cử nhân kinh tế và xây dựng các nhóm đồng nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế chính trị Đông Nam Á. PGS.TS Nguyễn Kim Sơn, Phó Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn cũng đề xuất hợp tác đào tạo và nghiên cứu cho các ngành khoa học xã hội.

Chuyến thăm của Đoàn ĐHQGHN nhân dịp khai trương Viện Nghiên cứu

Việt Nam mang tên Hồ Chí Minh tại ĐH St. Petersburg đã để lại ấn tượng hết sức tốt đẹp đối với không chỉ giảng viên, sinh viên Khoa Phương Đông, mà cả đối với các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Việt Nam cùng tham dự hoạt động này.

Nhìn chung, chuyến công tác của đoàn đã đạt được những mục tiêu đề ra, mở ra hướng hợp tác mới với các đại học hàng đầu của Liên bang Nga. Điều đó thể hiện cam kết của lãnh đạo ĐHQGHN trong việc phát triển mối quan hệ truyền thống với các đại học hàng đầu của nước Nga, đồng thời khai thác thế mạnh về đào tạo và nghiên cứu cơ bản của các đại học này. Hướng đi này phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Chính phủ và nhân dân hai nước.

LÊ TUẤN ANH



THÀNH CÔNG ĐƯỢC GÂY DỰNG TỪ THẤT BẠI

NÓI ĐẾN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-ĐHQGHN NGƯỜI TA LIỀN NGHĨ NGAY ĐẾN CÁI TÊN PHÙNG XUÂN NHA, HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG. TÊN TUỔI CỦA ÔNG GẮN LIỀN VỚI VỚI NHỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN THÀNH CÔNG BAN ĐẦU, NHƯNG ĐỘT PHÁ VÀ RẤT ẤN TƯỢNG THEO HƯỚNG CHẤT LƯỢNG VÀ ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ CỦA TRƯỜNG. CHÚNG TÔI ĐÃ CÓ DỊP TRÒ CHUYỆN VỚI ÔNG VỀ ĐỘNG LỰC TẠO SỰ PHÁT TRIỂN TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC:

Thời gian gần đây, Trường ĐH Kinh tế được biết đến là một điểm sáng với những thành quả đáng khích lệ trong đó có lĩnh vực nâng cao chất lượng đào tạo, xin ông cho biết đâu là lý do?

Là một trường Đại học mới được thành lập, Trường ĐHKT-ĐHQGHN đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức nhưng Đảng ủy và lãnh đạo Nhà trường đã xác định việc Trường ĐH KT ra đời là cơ hội để trường có thể thực hiện được nhiều hoạt động lớn, có tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả nghiên cứu khoa học.

Những thành quả đã đạt được mang tính đột phá của nhà trường trong thời gian gần đây là kết quả của những nỗ lực chung của tập thể cán bộ viên chức nhà trường, trong đó có vai trò chỉ đạo, định hướng và tổ chức thực hiện của Đảng ủy, Hiệu trưởng và Ban giám hiệu.

Bài học kinh nghiệm từ thực tiễn phong trào “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua” do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động những ngày đầu độc lập đã được Trường ĐHKT vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo thông qua việc gây dựng tình yêu, sự gắn bó của mỗi cá nhân với chính đơn vị nơi mình công tác. Mỗi người tự yêu chính công việc của mình, làm tốt công việc của mình là góp phần làm tốt công việc của đơn vị, của nhà trường.

Để phong trào thi đua lan tỏa trong Trường, các cán bộ chủ chốt của trường, đặc biệt là Hiệu trưởng, phải là những tấm gương sáng về sự đam mê và nỗ lực hết mình vì công việc chung. Để ngôi trường của chúng tôi phát triển đột phá nhưng bền vững, sự đoàn kết, nhất trí và đồng tâm hiệp lực là điều kiện tiên quyết. Phong trào hào hứng cùng làm, cùng sáng tạo của cán bộ Trường ĐH KT, ĐHQGHN được hình thành một cách rất tự nhiên trên nền tảng của sự định hướng phát triển đúng (theo hướng chất lượng cao) và sự đồng tâm, hiệp lực đó. Những điển hình tiên tiến của Trường không phải là những “con gà nòi” mà là những con người với những công việc thường ngày, rất gần gũi và thân quen. Hiệu ứng lan truyền tích cực phải được bắt đầu từ Ban Giám hiệu mà trước hết là từ Hiệu trưởng, cho đến các phòng, ban và qua đó tới các đơn vị, cá nhân khác trong trường.

Để có được sự lan tỏa tích cực cần có Hiệu trưởng – Điển hình thưa ông?

Điều đó là tất yếu. Để một Trường ĐH phát triển, bản thân hiệu trưởng phải là một tấm gương về sự say mê, yêu nghề, yêu trường, yêu sự nghiệp, yêu đổi mới và đặc biệt là dám nghĩ, dám làm, có bản lĩnh để bảo vệ cái mới, qua đó tạo hiệu ứng lan tỏa tới nhân viên. Tôi tâm niệm cái Uy của lãnh đạo với nhân viên không chỉ đến từ quan hệ cấp trên – cấp dưới mà chủ yếu xuất phát từ việc người lãnh đạo đó phải thực hiện thành công vai trò là người định hướng, dẫn dắt và “truyền nhiệt huyết” cho nhân viên. Phong trào thi đua sẽ đi vào cuộc sống, có chiều sâu và không hình thức nếu lãnh đạo thực sự là một tấm gương sáng, vừa “nói được” lại vừa “làm được”.

Mỗi cán bộ là một cá nhân riêng biệt đồng thời là một cá thể trong một cộng đồng đơn vị. Để đơn vị phát triển và mọi người cùng phát triển thì mỗi cá nhân cần dung hòa giữa cái tôi sáng tạo, bút phá và cái tôi cộng đồng. Cốt lõi của sự thi đua phát triển là sự công bằng trong đánh giá và minh bạch trong việc công bố các tiêu chí thi đua.

Là một đơn vị mới thành lập, chúng tôi có mục tiêu chung với hàng loạt các tiêu chí song chúng tôi cũng có thứ tự ưu tiên cho các nội dung hoạt động cụ thể. Tôi luôn tâm niệm sự không công bằng, thiên vị là mầm mống, nguyên do dẫn đến triệt tiêu động lực phát triển của các cá nhân và tập thể.

Được biết là ông rất đồng tình với ý kiến cho rằng thành công của người thứ 1000 dựa trên sự hy sinh của 999 người thất bại trước đó. Ông có thể chia sẻ thêm về điều này?

Tôi rất tán đồng với ý kiến này. Sự thành công của ngày hôm nay, bên cạnh những nỗ lực mang tính cá nhân còn có sự đóng góp vô hình của những người không được xưng danh trong quá khứ. Không có thành công nào mang tính đơn lẻ tuyệt đối cả. Gia đình, bạn bè, người thân và đồng nghiệp luôn có vai trò nhất định trong mỗi thành công của các cá nhân và đóng góp vào thành công chung của đơn vị. Thành



công nhiều khi còn được xây dựng trên những thành quả và thậm chí là sự thất bại (phần nhiều là vô danh) của những người mở đường. Điều quan trọng là cần phải tiếp tục “dám nghĩ”, “dám làm” trên cơ sở rút ra những bài học hữu ích và vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn từ những kinh nghiệm thành công và thất bại đó.

Để phát triển thành công đồng nghĩa với sự sáng tạo, bút phá và vấp ngã thưa ông?

Tôi hoàn toàn chia sẻ với quan điểm cho rằng người được khen thưởng không phải là người có ít khuyết điểm nhất mà phải là người có đóng góp nhiều nhất cho đơn vị, cho cộng đồng và xã hội. Như đã nói ở trên, tôi cũng rất đồng cảm với ý tưởng về sự đóng góp của người đi tiên phong đối với mọi thành công. Đã qua rồi cái thời tôn vinh những người ít khuyết điểm nhất. Bởi vì, những người ít khuyết điểm nhất thường là những người không dám làm những công việc đột phá, những công việc khó mà những người khác không dám làm. Có làm, có sáng tạo, có đổi mới thì cũng sẽ có những va vấp xảy ra, điều quan trọng là người lãnh đạo cần có con mắt khách quan, công bằng và tinh tường để nhận ra điều đó, để từ đó có sự ghi nhận và tôn vinh đúng người, đúng việc, đúng thời điểm nhằm tạo ra những tác động lan tỏa tích cực đối với cả tập thể.

Đã có lần ông đề cập rằng người lãnh đạo giỏi là người có “mắt xanh” để “dụng nhân”. Điều này nên hiểu thế nào thưa ông?

Việc dùng người là việc khó nhất. Ông cha ta đã nói rằng “Dụng nhân như dụng mộc” quả không sai. Việc bổ nhiệm cán bộ của nhà trường đến nay đa phần đều có sự thống nhất cao trong Đảng ủy và tập thể lãnh đạo. Khi chúng tôi đã TIN thì DỪNG, đã DỪNG thì phải TIN và dùng đúng người vào đúng việc để tạo hiệu quả cao cho công việc chung.

Tôi quan niệm không có người hoàn hảo tuyệt đối. Không có ai là không có nhược điểm. Trong mỗi người đều có ưu và khuyết, đặc biệt là những người tài. Người lãnh đạo giỏi là người biết khớp sự gồ ghề lại với nhau, biết giúp cho người khác phát huy được thế mạnh của họ nhằm đạt được mục tiêu chung và phát huy sở trường cá nhân, chứ không phải là người đẽo gọt nhân viên theo khuôn mẫu sẵn có của sự hoàn chỉnh. Một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên sự thành công ban đầu của trường ĐHKHT-ĐHQGHN chính là sự thành công trong việc sử dụng “nhân tài”.

Xin chân thành cảm ơn ông.

NGỌC DIỆP (thực hiện)



5 SINH VIÊN TRƯỚC CƠ HỘI NHẬN BẰNG SỚM

ĐÀO TẠO TÍN CHỈ ĐÃ ĐƯỢC TRIỂN KHAI TẠI TRƯỜNG ĐHKHXH&NV TỪ NĂM HỌC 2007-2008. QH-2007-X (K52) LÀ KHOÁ SINH VIÊN ĐẦU TIÊN ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐÀO TẠO NÀY TRONG TẤT CẢ CÁC MÔN HỌC. TRONG SỐ 1.345 SINH VIÊN CỦA KHOÁ NÀY, HIỆN CÓ 05 SINH VIÊN ĐÃ HOÀN THÀNH TRÊN 90% TỔNG SỐ TÍN CHỈ, CÓ ĐIỂM SỐ ĐỦ ĐĂNG KÍ BẢO VỆ KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP. CÁC SINH VIÊN NÀY ĐỨNG TRƯỚC CƠ HỘI ĐƯỢC NHẬN BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC TRONG NĂM NAY VÀ TRỞ THÀNH NHỮNG SINH VIÊN ĐẦU TIÊN CỦA NHÀ TRƯỜNG LẤY ĐƯỢC BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHỈ SAU 3 NĂM CHỨ KHÔNG PHẢI 4 NĂM NHƯ THÔNG THƯỜNG. ĐÓ LÀ DƯƠNG THỊ OANH THANH, NINH THỊ ÁNH HỒNG, NGUYỄN THỊ PHƯỢNG, VŨ THỊ KIM LOAN, ĐỒNG THỊ CHINH LỚP K52A KHOA TRIẾT HỌC.

PHÒNG VIÊN ĐÃ CÓ CUỘC PHÒNG VẤN NHANH VỚI 5 SINH VIÊN NÀY ĐỂ TÌM HIỂU NHỮNG CỐ GẮNG CỦA CÁC BẠN TRONG QUÁ TRÌNH “CHẠY ĐUA” ĐỂ RÚT NGẮN THỜI GIAN HỌC TẬP VÀ CÓ CƠ HỘI VIỆC LÀM SỚM HƠN CÁC BẠN CÙNG KHOÁ.

Việc có thể rút ngắn thời gian học tập là kế hoạch ngay từ đầu của các bạn khi bước chân vào đại học hay hoàn toàn là một sự ngẫu nhiên?

- DƯƠNG THỊ OANH THANH: Thừa chi, đây là một ý định đã được suy ngẫm và lên kế hoạch trước từ năm đầu tiên khi em và các bạn học tại Trường ĐHKHXH&NV. Khi tìm hiểu về phương thức đào tạo tín chỉ, chúng em nhận thấy rằng nếu sắp xếp khéo léo và không bỏ phí một khoảng thời gian nào thì hoàn toàn có thể học vượt môn và hoàn thành số tín chỉ theo yêu cầu trước thời hạn. Chúng em đã lên kế hoạch và xin tư vấn của các thầy cô để

thực hiện mục tiêu của mình.

Vậy cụ thể các bạn đã làm gì để thực hiện mục tiêu đó?

- DƯƠNG THỊ OANH THANH: Trước hết là mình phải tìm hiểu và nắm vững tiến trình đào tạo của nhà trường dành cho sinh viên ngành Triết học, xem môn nào là môn tiên quyết cần phải học trước, rồi dựa vào thời gian biểu các lớp môn học mà Phòng Đào tạo cung cấp cho khoá mình, thời gian biểu các lớp môn học của khoá trên (tức khoá QH-2006-X – PV), xem mình còn trống khoảng thời gian nào để sắp xếp học các môn học vượt với khoá trên cùng lúc với các môn hiện tại.

- NGUYỄN THỊ PHƯỢNG: Nói chung là mình phải chủ động trong việc đăng kí môn học, nắm bắt được thời khoá biểu của khoá mình và khoá trước, tất nhiên là các môn học của khoá mình phải ưu tiên học hết sau đó mới xem xét học các môn vượt với điều kiện không trùng thời gian học với bất kì môn nào.

Các em nghĩ gì về những lợi ích và khó khăn do phương thức đào tạo theo tín chỉ đem lại đối với việc học tập của sinh viên?

- DƯƠNG THỊ OANH THANH: Em nghĩ đào tạo tín chỉ tuy là phương thức đào tạo mới giúp tăng tính hiệu quả và chủ động trong học tập của sinh viên. Sinh

viên phải chủ động tìm hiểu tiến trình học tập trong 4 năm học, tìm hiểu về các môn học, chủ động trong hỏi han, giao tiếp với các thầy cô giáo để nhận được thông tin liên quan đến quá trình học, thậm chí là những lời khuyên hữu ích cho việc sắp xếp việc học. Nếu chủ động và kiên trì, cố gắng thì sinh viên có thể rút ngắn thời gian học và sớm có cơ hội việc làm hơn.

- NINH THỊ ÁNH HỒNG: Đào tạo tín chỉ có thể giúp sinh viên tận dụng thời gian để rút ngắn thời gian học tập nhưng đi kèm theo đó là áp lực học tập rất cao. Điều đó gây khó khăn cho chúng em khi đang quen cách học thụ động cũ và phải thay đổi nhận thức, hành động của bản thân trong việc chủ động tìm tài liệu, chủ động thời gian và cách học. Đặc biệt, ngoài giờ lên lớp, chúng em phải tìm cách tự thu nạp thêm nhiều kiến thức cho bản thân mình.

Vậy theo em, đào tạo tín chỉ hiện nay ở trường ta còn những hạn chế gì?

- ĐỒNG THỊ CHINH: Khoá của em là khoá đầu tiên mà tất cả các môn học đều áp dụng phương thức đào tạo mới, là khoá thử nghiệm đầu tiên của nhà trường với phương thức đào tạo này. Do đó, bên cạnh việc được hưởng lợi từ những yếu tố tích cực của phương thức đào tạo này thì chúng em cũng có một số thiệt thòi vì những hoạt động quản lí đào tạo tín chỉ sẽ chưa ngay lập tức hoàn hảo mà còn có nhiều hạn chế. Cả thầy và trò đều chưa hoàn toàn thích nghi được với phương thức đào tạo mới.

- DƯƠNG THỊ OANH THANH: Theo em cơ sở vật chất là một trong những hạn chế. Sinh viên phải học cả sáng và chiều chỉ được nghỉ một chút vào giữa trưa. Điều này khác với đào tạo niên chế chỉ học một buổi trong ngày. Nếu trưa mà về nhà thì các bạn sẽ không kịp thời gian để vào giờ học chiều nên sinh viên phải ở lại trường vào buổi trưa. Nhưng hiện nay Nhà trường không có nơi để sinh viên ngồi nghỉ vào buổi trưa mà em và các bạn cứ phải ngồi tạm đâu đó trong sân trường nên rất mệt mỏi, ảnh hưởng đến việc học. Em nghĩ nhà trường nên mở cửa một số giảng đường vào giờ nghỉ trưa cho sinh viên sử dụng.

- VŨ THỊ KIM LOAN: Tài liệu trên thư viện ít cũng gây khó khăn cho sinh viên khi học tín chỉ. Chúng em phải đợi nhau đến lượt mới được mượn vì số lượng đầu tài liệu và số lượng sách trên một đầu tài liệu ít. Tài liệu ở các thư viện khoa cũng không nhiều. Lớp học theo tín chỉ quá đông sinh viên, có lớp hơn 100 người nên khó khăn trong việc thảo luận, trao đổi trên lớp.

Lời khuyên của các em cho các bạn sinh viên khác để có thể học tập theo phương thức đào tạo tín chỉ đạt hiệu quả cao mà rút ngắn được thời gian học?

- DƯƠNG THỊ OANH THANH: Nếu các bạn đã xác định học muốn học vượt phải có kế hoạch ngay từ đầu và phải kiên định với mục tiêu đó. Bởi trong quá trình học vượt sẽ phải chịu áp lực lớn khi phải học với khối lượng kiến thức lớn hơn nhưng trong thời gian ngắn hơn so với các bạn khác. Áp lực ấy diễn ra thường xuyên trong một khoảng thời gian dài mấy năm nên không phải dễ vượt qua. Sau khi xác định được tư tưởng đó thì bạn cần phải chủ động tìm hiểu và theo sát các thông tin của nhà trường về lịch học, chương trình đào tạo, nội dung các môn học, liên hệ với các thầy cô để xin hướng dẫn, tư vấn để kế hoạch học tập của mình hợp lí, khít thời gian, không bị chông chéo mà cũng không bỏ phí khoảng trống nào.

- ĐỒNG THỊ CHINH: Lời khuyên của em với các bạn là phải chuẩn bị tinh thần để đối phó với áp lực học tập khi phải học nhiều môn học với lượng kiến thức lớn trong thời gian ngắn. Việc cả lớp có kế hoạch đi chơi vào ngày mai nhưng riêng mình không tham gia được vì vướng lịch thi là điều hay xảy ra. Nhìn chung là các bạn muốn học vượt sẽ phải đối mặt với việc thi cử dồn dập căng thẳng hơn

các bạn sinh viên khác. Nếu kết quả thi tốt thì sẽ làm cho mình phần chần chể khi sau tiếp tục xếp lịch học vượt. Nếu kết quả thi không tốt thì rất dễ làm mình nản lòng mà bỏ cuộc giữa chừng.

- NGUYỄN THỊ PHƯỢNG: Các bạn nên mạnh dạn tiếp xúc trao đổi với các thầy cô để mình có thêm thông tin và những lời khuyên hữu ích.

Có ngẫu nhiên không khi các bạn là một nhóm gồm 5 người thuộc cùng một lớp?

- DƯƠNG THỊ OANH THANH: Khi đã có ý định muốn học vượt để tiết kiệm thời gian, chúng em đã rủ nhau tạo thành một nhóm để cùng học tập cho có động lực. Chúng em về cơ bản đã cùng học các lớp môn học như nhau, với thời gian như nhau để cùng đi, cùng về, cùng học, cùng thảo luận, trao đổi. Thật ra ban đầu nhóm chúng em có 7 người nhưng sau đó có 2 bạn không tiếp tục theo cùng nhóm nữa.

Vậy theo các bạn, để học vượt thì có khó không?

- Không khó lắm nếu mình biết cách học, học chủ động, năng động trong học tập, và quan trọng là phải kiên trì với mục tiêu ban đầu để ra.

Cảm ơn các bạn và chúc các bạn hoàn thành được mong muốn của mình và nhận được bằng tốt nghiệp đại học vào hè năm nay!

>> 5 sinh viên sẽ được nhận bằng tốt nghiệp sớm: Dương Thị Oanh Thanh, Ninh Thị Ánh Hồng, Nguyễn Thị Phượng, Vũ Thị Kim Loan, Đồng Thị Chinh



VỚI TUỔI ĐỜI CÒN RẤT TRẺ, TRUNG TÂM GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO, ĐHQGHN ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU THÀNH TỰU. NHÂN DỊP KỶ NIỆM TRUNG TÂM TRÒN 1 TUỔI, BẢN TIN ĐHQGHN ĐÃ CÓ CUỘC TRÒ CHUYỆN VỚI ANH NGÔ QUANG HUY - GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM.



"GIÁO DỤC THỂ CHẤT KHÔNG PHẢI LÀ MÔN PHỤ"

Anh có thể giới thiệu những nét cơ bản về Trung tâm Giáo dục thể chất và Thể thao trực thuộc ĐHQGHN?

Theo Quyết định số 1652/QĐ-TCCB ngày 4/5/2009 của Giám đốc ĐHQGHN thành lập Trung tâm GDTC&TT sáp nhập 3 bộ môn GDTC của 3 trường: Trường ĐHNH, Trường ĐHKHTN, Trường ĐHXH&NV. Mặc dù là Trung tâm mới thành lập, cán bộ lại ở mỗi đơn vị mang những nét đặc trưng riêng nhưng khi quy tụ về một mối thì tất cả đều đoàn kết, giúp đỡ nhau vì lợi ích chung của Trung tâm.

Trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ Trung tâm khá tốt, nhiều cán bộ đã chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn và một số cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Mặc dù khối lượng sinh viên tỉ lệ nghịch với số lượng giảng viên, nhưng Trung tâm luôn hoàn thành nhiệm vụ, đảm bảo chất lượng giảng dạy tốt.

Tuy mới thành lập, Trung tâm đã luôn nỗ lực hoàn thành những nhiệm vụ được giao trong guồng máy đang vận hành của ĐHQGHN. Để bắt nhịp với kế hoạch và tiến độ, Trung tâm đã cấp tốc triển khai tổ chức đào tạo theo tín chỉ chương trình Giáo dục thể chất cho sinh viên chính quy trong toàn ĐHQGHN

theo đúng kế hoạch đào tạo chung, thống nhất nội dung chương trình đào tạo, chuyển danh sách sinh viên đã hoàn thành chương trình GDTC cho các trường chuẩn bị xét tốt nghiệp đối với sinh viên K51 và K40 Trường ĐHNH.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong công tác GDTC, Trung tâm còn tổ chức thành công nhiều hoạt động thể thao mang lại hiệu quả cao, thành lập và huấn luyện các đội tuyển mà ĐHQGHN có thế mạnh. Các hoạt động ngoại khóa đã tạo ra không khí vui tươi phấn khởi, giao lưu, đoàn kết trong ĐHQG, sức khỏe của cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên được nâng lên, đặc biệt là thương hiệu ĐHQGHN đã bước đầu được khẳng định trong lĩnh vực Thể thao của ngành Giáo dục – Đào tạo.

Với nền tảng xây dựng một đơn vị vững mạnh bằng sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo ĐHQGHN, sự đoàn kết vươn lên của cán bộ Trung tâm, trong tương lai không xa nữa Thương hiệu của ĐHQGHN không chỉ nổi tiếng trong lĩnh vực Khoa học – Đào tạo chất lượng cao, mà còn nổi tiếng ở cả lĩnh vực thể thao trong nước và quốc tế.

Từ khi thành lập đến nay, Trung tâm đã có những thuận lợi và gặp phải những khó khăn gì thưa anh?

Phải khẳng định việc sáp nhập 3 bộ môn GDTC ở 3 Trường ĐH là đường lối đúng đắn của Lãnh đạo ĐHQGHN. Trước đây, khi Trung tâm chưa thành lập, thì các hoạt động, phong trào TDTT chưa nổi bật, việc giảng dạy bộ môn GDTC mang những nét đặc thù riêng của mỗi trường, cơ sở vật chất không đồng đều, như cơ sở vật chất của Trường ĐHNH tương đối đầy đủ, mặt khác một số Trường, Khoa cơ sở vật chất nghèo nàn. Từ khi Trung tâm được thành lập đã khắc phục được hạn chế trên, nâng tầm hoạt động GDTC&TT trong ĐHQGHN, tạo sự thống nhất về nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy môn GDTC trong các trường, khoa trực thuộc ĐHQGHN. Các cán bộ giảng viên có điều kiện học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác chuyên môn, phát huy được năng khiếu, sở trường của từng cá nhân. Bên cạnh đó, còn tận dụng và khai thác tối đa các cơ sở vật chất. Trên lĩnh vực TDTT, còn là cơ hội để phát hiện, bồi dưỡng các tài năng, hình thành nên các đội tuyển mạnh mang thương hiệu ĐHQGHN.

Bên cạnh những thuận lợi đó, Trung tâm còn gặp phải những khó khăn như ,với sự phát triển lớn mạnh của ĐHQG, số lượng sinh viên của ĐHQGHN ngày càng đông, trong khi đó số giảng viên



của Trung tâm còn hạn chế, phải giảng dạy với công suất cao. Cơ sở vật chất hiện nay còn thiếu, vẫn cơ sở đó, vẫn dụng cụ đó, vẫn sân bãi đó, trước kia chỉ để phục vụ lượng sinh viên, học sinh của một trường thì hiện nay lại phải đáp ứng với số lượng sinh viên, học sinh gấp nhiều lần. Phòng làm việc của cán bộ còn thiếu, tản mạn, không tập trung gây khó khăn trong công việc điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học, phòng làm việc còn nằm xen kẽ với kho, đặc biệt là không có phòng đủ rộng để tổ chức các phiên họp tập thể.

Với mô hình đào tạo của ĐHQGHN mang tính đột phá nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, đổi mới phương thức đào tạo theo hướng phù hợp với xu thế hiện đại của thế giới, đào tạo theo tín chỉ, Trung tâm GDTC&TT cũng theo nhịp bước chuyển sang đào tạo tiến chỉ thay cho việc đào tạo niên chế cũng không tránh khỏi những trở ngại, xáo trộn. Đó là sức ép về khối lượng công việc và cơ sở vật chất không đảm bảo, không đáp ứng đủ nhu cầu của giảng viên, học sinh, sinh viên.

Một khó khăn nữa là kinh phí cho việc tổ chức các hoạt động thể thao mới chỉ đáp ứng được nhu cầu tối thiểu, chưa có điều kiện để đầu tư huấn luyện các đội tuyển để trở thành những đội tuyển mạnh.

Trung tâm có những định hướng gì để khẳng định vị thế của mình?

Phát huy những thành tích đạt được, vượt qua những khó khăn, nắm bắt những thuận lợi, trong 5 năm tới là giai đoạn quan trọng đặt nền móng cho sự phát triển của Trung tâm sau này. Mục tiêu là tập trung mọi nguồn lực tạo những bước đột phá về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và tổ chức tốt các hoạt động phong trào thể thao. Một thực tế là so với các nước tiên tiến, nội dung, phương pháp giáo dục thể chất của chúng ta còn lạc hậu, chưa thu hút được người học, trong thời gian tới cần nghiên cứu, đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy, phát triển trình độ chuyên môn, kiến thức hiện đại, hội nhập với trình độ quốc tế. Về lâu về dài định hướng phát triển của Trung tâm là trở thành một trường đại học đào tạo ở trình độ đại học, sau đại học chất lượng cao.

Đối với hoạt động phong trào thể thao, không chỉ bó hẹp trong ĐHQGHN, mà còn tổ chức mở rộng thành các Đại hội thể dục thể thao liên kết với các khu vực vùng miền, các Đại học quốc gia trong nước và quốc tế.

Tập trung chú ý phát hiện các nhân tố thể thao để bồi dưỡng huấn luyện, thành lập các đội tuyển, duy trì và phát triển đội tuyển mạnh mang thương hiệu ĐHQGHN.

GDTC và TT là bộ môn có tính chất đặc thù. Vậy trong tình hình GD hiện nay Trung tâm thực hiện chính sách gì để thu hút sinh viên, người học?

Giáo dục thể chất không chỉ là một môn học mà còn góp phần nâng cao sức khỏe thể chất của học sinh, sinh viên. Tuy nhiên, trong sinh viên hiện nay còn tồn tại tư tưởng cho rằng Giáo dục thể chất chỉ là một môn phụ. Bên cạnh đó, nội dung, phương pháp giảng dạy và cơ sở vật chất còn lạc hậu. Để thu hút HS, SV yêu thích môn học này trước mắt chúng tôi phải nghiên cứu động cơ, sự ham thích gắn với lợi ích bản thân là nâng cao sức khỏe của người học. Phải đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy GDTC như giảm giờ lí thuyết, tăng giờ thực hành, tăng thời lượng cho các môn tự chọn, đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, đáp ứng được đặc thù của môn học cũng như học sinh, sinh viên. Thành lập các câu lạc bộ Thể thao Bóng bàn, Bóng rổ, Cờ Vua, Cờ tướng, Cầu lông... để học sinh, sinh viên tự thể hiện tài năng ở việc lựa chọn câu lạc bộ mình yêu thích. Phối hợp với các Trường, các đơn vị chức năng của ĐHQGHN tổ chức các phong trào thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn, các lễ kỉ niệm. Thành lập các đội tuyển mạnh mang thương hiệu ĐHQG, tôn vinh thể thao thành tích cao.

Xin chân thành cảm ơn anh!

VIỆT HÀ (thực hiện)



TƯ DUY PHẢN BIỆN TRONG HỌC TẬP ĐẠI HỌC

Học tập giúp sinh viên phát triển đời sống trí tuệ; hoạt động trí tuệ lại là cơ sở của khả năng tư duy độc lập và tư duy phản biện. Như thế, chất lượng tư duy phụ thuộc vào quá trình phát triển trí tuệ. Có nhiều mô hình về quá trình phát triển trí tuệ; tuy nhiên tất cả mô hình đều có những điểm cơ bản giống nhau, được chia ra một số giai đoạn.

Giai đoạn đối ngẫu (dualism): trong giai đoạn phát triển sơ khởi này, sinh viên thường nhìn cuộc đời dưới dạng tốt-xấu, trắng-đen; và trong suy nghĩ của họ, kiến thức thu thập là rõ ràng minh bạch, không có mập mờ; học tập đơn giản chỉ là một quá trình trao đổi thông

tin. Đối với họ, người thầy giảng bài tức là trình bày những kiến thức mới dưới dạng sự kiện; và sinh viên chỉ cần học thuộc lòng là hoàn thành nhiệm vụ học tập. Ở giai đoạn đối ngẫu này, sinh viên sẽ bức xúc nếu người thầy đưa ra những câu trả lời có điều kiện, hoặc là không trả lời mà lại đặt ra những câu hỏi khác.

Giai đoạn đa dạng (multiplicity): giai đoạn kế tiếp bắt đầu lúc sinh viên nhận thức được rằng ngay những chuyên viên cao cấp có lúc cũng chưa hẳn đồng ý với nhau trên một số vấn đề và đôi lúc còn hoàn toàn có quan điểm đối lập nhau. Đối với sinh viên ở giai đoạn phát triển này, mọi chuyện đều phụ thuộc vào viễn ảnh và ý kiến cá nhân. Họ cảm

thấy đủ sức để tự mình suy nghĩ, và cũng đủ sức để đặt lại vấn đề về những kiến thức do người thầy truyền đạt. Tuy nhiên, ở giai đoạn này, người sinh viên chưa hẳn đã đủ sức để đánh giá những cái nhìn khác nhau, và hẳn cũng chưa đủ sức để đưa ra những lập luận nhằm khẳng định quan điểm của mình. Và ở giai đoạn này, sinh viên xem đánh giá của người thầy đối với cá nhân mình là hoàn toàn có tính chủ quan.

Giai đoạn tương đối hóa (relativism): trong giai đoạn phát triển tương đối phức tạp tiếp theo, sinh viên nhận thức rõ tầm quan trọng của chứng cứ và lý luận khi tìm cách nâng cao tính thuyết phục quan điểm của mình. Người sinh

viên ở giai đoạn này chấp nhận người khác có thể không đồng ý với cái nhìn của họ; và ngay cả ý kiến của lãnh đạo cũng cần được phân tích và phản biện cẩn thận, chứ không nhắm mắt tuân thủ tuyệt đối. Cũng như ở trong các giai đoạn trước, bây giờ họ có thể có những suy nghĩ quyết liệt; tuy nhiên những suy nghĩ này đã được họ phân tích và đánh giá một cách nghiêm túc. Ở giai đoạn này, sinh viên bắt đầu nhìn thấy của mình với một cặp mắt khác: người thấy là một người hướng đạo có trình độ và cũng là một người đồng hành trong lĩnh vực tư duy, chứ không phải là một người lãnh đạo không hề có sai lầm, mà cũng không phải chỉ là một người nào đó có quan điểm khác mình.

Giai đoạn chấp nhận trách nhiệm (commitment): theo Perry, giai đoạn cuối của quá trình phát triển trí tuệ không phải là bước nhảy vọt về mức độ phức tạp của trí tuệ, mà đúng hơn là cách tiếp cận vấn đề; áp dụng tất cả những kiến thức thu lượm được trong giai đoạn tương đối hóa để đưa ra những lựa chọn hay những quyết định dựa trên những phân tích và tư duy phản biện.

Cố nhiên, kết quả học tập phụ thuộc vào nhiều yếu tố, vừa chủ quan, vừa

TRONG QUÁ TRÌNH ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP TƯ DUY PHẢN BIỆN, BẤT CỨ Ở TẠI THỜI ĐIỂM NÀO, NGƯỜI SINH VIÊN CŨNG PHẢI SẴN SÀNG ĐỘNG NÃO, SUY LUẬN VÀ ĐÁNH GIÁ; NHỮNG HOẠT ĐỘNG NÀY SẼ TẠO THÀNH MỘT PHONG CÁCH TƯ DUY, LUÔN LUÔN SẴN SÀNG LẮNG NGHE, NHƯNG TRƯỚC KHI CHẤP NHẬN BẤT CỨ Ý KIẾN NÀO, NGƯỜI SINH VIÊN PHẢI CHỦ ĐỘNG PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ. HOẠT ĐỘNG CỦA NÃO BỘ THEO PHONG CÁCH NÀY SẼ GIÚP SINH VIÊN HÌNH THÀNH VỮNG VÀNG TƯ DUY ĐỘC LẬP VÀ TƯ DUY PHẢN BIỆN. VỚI TƯ DUY ĐỘC LẬP VÀ TƯ DUY PHẢN BIỆN NHƯ NỀN TẢNG, VÀ VỚI KIẾN THỨC TÍCH LŨY THÀNH HỆ THỐNG, SINH VIÊN SẼ CÓ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN TƯ DUY SÁNG TẠO CỦA MÌNH.

khách quan. Nhưng theo tôi, yếu tố chính yếu nhất vẫn là phương pháp học tập. Để trí tuệ được phát triển toàn diện, sinh viên phải có phương pháp học tập đúng đắn.

Từ những khái quát trên, ta thấy khá rõ dấu ấn của tư duy phản biện (critical thinking) trong quá trình học tập. Như ta sẽ thấy, tư duy phản biện là phương pháp luận đúng đắn, là phong cách hữu hiệu của một trí thức lúc tiếp cận những vấn đề mà ta phải đối diện. Trong trao đổi ý kiến, trong tiếp nhận kiến thức mới, trong trường hợp phải đánh giá một quan điểm, một luận cứ, ta phải nhìn vấn đề với một đầu óc thoáng mở, không thiên kiến. Phương pháp tư duy phản biện chính là công cụ giúp ta sử dụng toàn bộ kiến thức và trí tuệ để có một cái nhìn tổng hợp và chính xác về những vấn đề hay luận cứ ta quan tâm.

Một luận cứ thường được xây dựng trên những giả thiết được gọi là tiên đề. Từ tập hợp các tiên đề này, tác giả của luận cứ áp dụng các lý luận logic hình thức để suy luận và đi đến một số kết luận. Lý luận logic hình thức là một số quy tắc suy luận được các triết gia đúc kết suốt quá trình phát triển của con người, và hiện nay được xem là công cụ thiết yếu của lý luận trong tất cả mọi lĩnh vực;



cổ nhiên lý luận logic hình thức là một bộ phận của tư duy phản biện. Tư duy phản biện giúp ta đánh giá luận cứ này, xem có chấp nhận hay cần loại bỏ nó. Về thực chất, tập hợp các tiên đề được xây dựng trên nền tảng kiến thức tích lũy của người đưa ra luận cứ. Như thế, nếu suy luận không phạm lỗi logic hình thức, thì kết luận sẽ đúng nếu tiên đề là đúng. Từ đó, ta có thể thấy tư duy phản biện gồm những bước chính sau đây:

biện (fallacy). Chữ nguy biện trong tiếng Việt thường mang ý nghĩa xấu, tương ứng với tình huống người ta tìm cách thuyết phục người khác bằng cách nói dối hùng hồn. Nhưng đúng ra, cũng có những lúc, người trình bày luận cứ không có ý muốn nói dối, mà chỉ phạm sai lầm trong lý luận mà thôi. Nguy biện vô tình hay hữu ý có thể xuất hiện dưới rất nhiều dạng khác nhau; nếu ta muốn đánh giá chính xác một

luận cứ tìm cách thuyết phục ta (trong học tập, tức là từ chối hay chấp nhận những kiến thức mới như một thành phần của hệ thống kiến thức mà ta cần tích lũy trong quá trình học tập).

Trong quá trình áp dụng phương pháp tư duy phản biện, bất cứ ở thời điểm nào, người sinh viên cũng phải sẵn sàng động não, suy luận và đánh giá; những hoạt động này sẽ tạo thành một



- Đọc và theo dõi cẩn thận những bước đi của luận cứ nhằm xác định các tiên đề và các kết luận mà tác giả luận cứ nêu ra (trong trường hợp theo học một môn học mới, đây cũng chính là các kiến thức mới mà người thầy muốn sinh viên tiếp nhận).

- Nếu trong luận cứ, ta thấy không có suy luận mà chỉ là những khẳng định (facts), thì luận cứ chỉ chứa đựng những thông tin, có thể chính xác hay sai lệch; như thế, ta có quyền không quan tâm đến những gì mà tác giả của luận cứ muốn thuyết phục người nghe.

- Trong trường hợp suy luận của luận cứ không tuân thủ các qui tắc logic hình thức, thì đây chỉ là một luận cứ nguy

hiểm, một trong những yếu tố quan trọng là phải hiểu rõ cấu trúc nguy hiểm.

- Cuối cùng, nếu suy luận của tác giả (hoặc người thầy) hoàn toàn chặt chẽ về mặt logic hình thức, thì luận cứ được xem là đúng đắn. Vấn đề cuối cùng là xét xem có nên chấp nhận những tiên đề mà tác giả sử dụng trong luận cứ hay không. Đây là điểm mấu chốt của tư duy phản biện. Bởi vì nếu ta Chấp nhận tập hợp các tiên đề của luận cứ, tức là ta hoàn toàn chấp nhận kết luận của tác giả; nói cách khác là ta chấp nhận luận cứ. Ngược lại, nếu ta phủ nhận những tiên đề này có nghĩa là ta loại bỏ luận cứ đề ra, hay nói cách khác ta không chấp nhận những kết luận mà tác giả của

phong cách tư duy, luôn luôn sẵn sàng lắng nghe, nhưng trước khi chấp nhận bất cứ ý kiến nào, người sinh viên phải chủ động phân tích và đánh giá. Hoạt động của não bộ theo phong cách này sẽ giúp sinh viên hình thành vững vàng tư duy độc lập và tư duy phản biện. Với tư duy độc lập và tư duy phản biện như nền tảng, và với kiến thức tích lũy thành hệ thống, sinh viên sẽ có điều kiện phát triển tư duy sáng tạo của mình.

GS. HUỖNH HỮU TUỆ

"Là một nhà lý thuyết, các công cụ nghiên cứu của tôi hết sức đơn giản: một tập giấy nháp, một cây bút, và một thùng rác để vứt các tính toán sai hoặc vô dụng (trong đó có thể thùng rác là quan trọng nhất!)"



GS.TS ĐÀM THANH SƠN:

"CÔNG CỤ NGHIÊN CỨU CỦA TÔI CHỈ LÀ CÂY BÚT, GIẤY NHÁP VÀ THÙNG RÁC"

GIỚI KHOA HỌC VIỆT NAM THƯỜNG KHÁO NHAU RẰNG, VIỆT NAM SẼ CÓ 2 "ÔNG NOBEL" LÀ GS. ĐÀM THANH SƠN (ĐH WASHINGTON.DC) VÀ GS. NGÔ BẢO CHÂU (ĐH CHICAGO) - CẢ 2 NGƯỜI ĐỀU LÀ CỰU SINH VIÊN CỦA ĐHQGHN. GS. NGÔ BẢO CHÂU ĐƯỢC BIẾT ĐẾN VỚI LỜI GIẢI CHO BÀI TOÁN LANGLAND, CÒN GS. ĐÀM THANH SƠN NỔI TIẾNG VỚI CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ TÍNH SIÊU CHÁY CỦA LỖ ĐEN TRONG VŨ TRỤ.

NHÂN DỊP CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA GS. ĐÀM THANH SƠN ĐƯỢC CÁC NHÀ KHOA HỌC THỰC NGHIỆM KIỂM CHỨNG, BẢN TIN ĐHQGHN ĐÃ CÓ CUỘC TRAO ĐỔI VỀ CÔNG VIỆC NGHIÊN CỨU CỦA ANH.

GS có thể giới thiệu với độc giả Bản tin ĐHQGHN vài dòng công việc nghiên cứu của mình?

Tôi là một giáo sư Vật lý tại trường Đại học Washington ở Seattle, Mỹ. Thời gian giảng dạy không nhiều, thời gian còn lại tôi được tự do nghiên cứu. Tôi nghiên cứu về vật lý lý thuyết, chủ yếu là vật lý hạt cơ bản và vật lý hạt nhân, nhưng tôi cũng quan tâm đến vật lý chất rắn, thiên văn học, và

các ngành vật lý khác. Nguồn tài trợ chính cho nghiên cứu của tôi là từ chính phủ Liên bang Mỹ, thông qua Bộ Năng lượng.

Được biết anh đang "lao thân" vào một trong những lĩnh vực nghiên cứu hóc búa nhất của khoa học hiện đại. Vậy lĩnh vực đó là gì thưa anh?

Hiện nay tôi nghiên cứu về chất plasma quark gluon. Đây là trạng

thái của vật chất ở nhiệt độ rất cao, tới hàng nghìn tỷ độ C (1012 độ C). Trạng thái này đã từng tồn tại trong những khoảnh khắc đầu tiên của vũ trụ, và người ta đang tìm cách tái tạo lại nó trong phòng thí nghiệm. Trong quá trình tái tạo này, người ta tìm ra là chất plasma quark gluon có một tính chất rất lạ, độ nhớt của nó rất thấp. Tôi muốn hiểu chi tiết hơn về trạng thái này, và tại sao độ nhớt lại thấp.

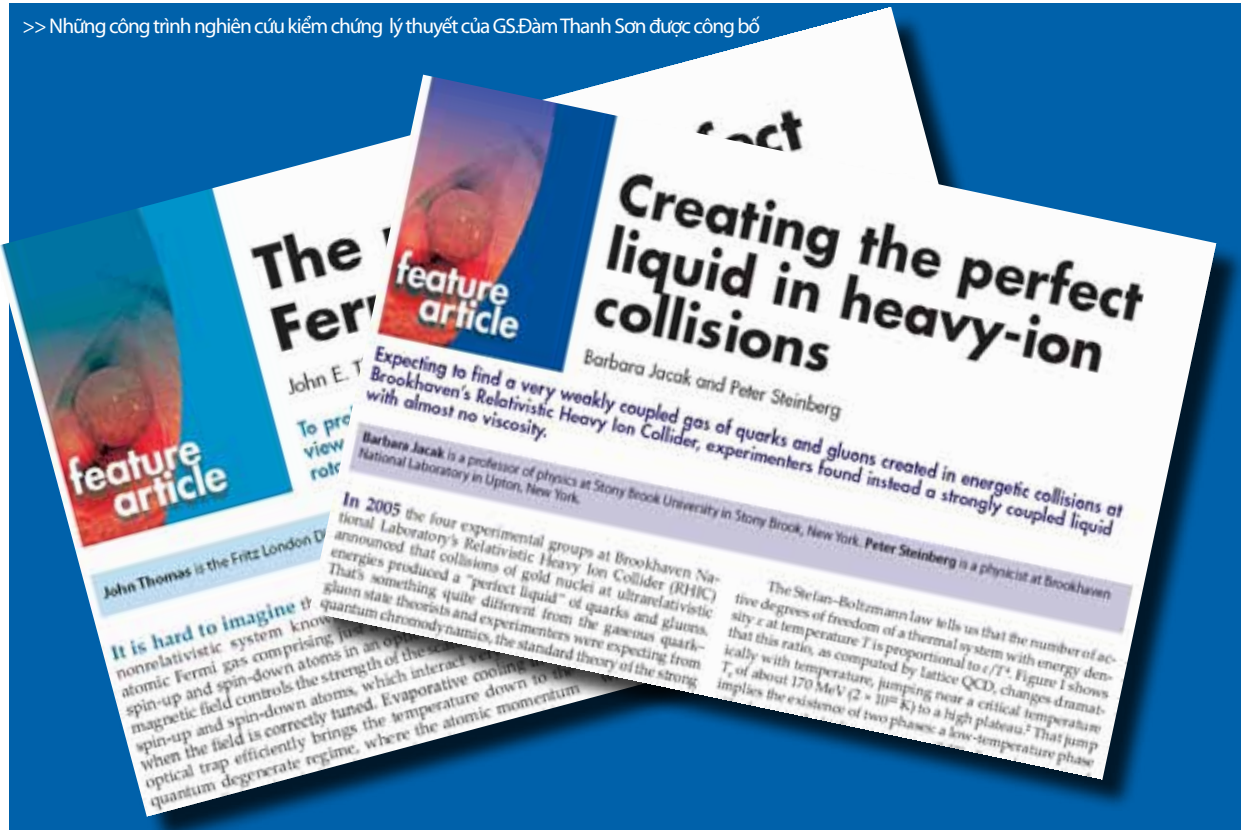
Lĩnh vực nghiên cứu phức tạp như vậy chắc hẳn đòi hỏi những thiết bị tối tân nhất?

Trái lại, là một nhà lý thuyết, các công cụ nghiên cứu của tôi hết sức đơn giản: một tập giấy nháp, một cái bút, và một thùng rác để vứt các tính toán sai hoặc vô dụng (trong đó có thể thùng rác là quan trọng nhất!). Ngoài ra, tôi còn sử dụng máy tính cá nhân, có kết nối Internet.

Thì ra làm một nhà lý thuyết thì không đòi hỏi và tốn kém như làm thực nghiệm. Vậy nên chẳng

Một nhà nghiên cứu giỏi trong ngành vật lý thuyết phải biết những kiến thức cơ bản về vật lý hiện đại, như cơ học lượng tử, vật lý thống kê. Tuy nhiên, có kiến thức thôi chưa đủ, điều quan trọng hơn là phải "đánh hơi" được ở đâu ta có thể tìm ra những quy luật mới của tự nhiên. Một nhà vật lý lý thuyết cần có hai kỹ năng: một là kỹ năng tính toán, tức là có thể làm các phép tính dài mà không bị nhầm lẫn, và thứ hai là biết được những vấn đề nào là quan trọng nhất để tiến hành tính toán. Kỹ năng thứ nhất có thể

>> Những công trình nghiên cứu kiểm chứng lý thuyết của GS.Đàm Thanh Sơn được công bố



trong điều kiện ở Việt Nam chúng ta cần phát triển nghiên cứu lý thuyết?

So với những người làm vật lý thực nghiệm thì chi phí cho một nhà vật lý lý thuyết hết sức nhỏ bé. Một máy tính cá nhân thì giá cũng lắm là vài nghìn USD, trong khi đó chi phí ban đầu cho một phòng thí nghiệm vật lý chất rắn phải tính bằng hàng trăm nghìn USD. Có người có thể đặt câu hỏi, vậy trong hoàn cảnh Việt Nam, phải chăng trước mắt ta nên tập trung phát triển vật lý lý thuyết, và đến khi có một hạt nhân vật lý lý thuyết mạnh và có đủ điều kiện về kinh tế, ta có thể bắt đầu đầu tư vào nghiên cứu thực nghiệm? Con đường này nghe có vẻ rất hấp dẫn. Tiếc thay, vấn đề không đơn giản như vậy.

Cụ thể như thế nào thưa anh?

luyện được, kỹ năng thứ hai đòi hỏi nhiều kinh nghiệm, và không phải ai cũng có được. Làm sao để biết được vấn đề gì là quan trọng, vấn đề gì không?

Điểm then chốt là ở chỗ này: vật lý là một khoa học thực nghiệm. Vấn đề quan trọng là các vấn đề có quan hệ trực tiếp đến thế giới tự nhiên. Một nhà vật lý lý thuyết giỏi là một người biết hiện trạng của vật lý thực nghiệm: Những tiên đoán nào của lý thuyết có thể kiểm tra được bằng thực nghiệm? Những kết quả thực nghiệm nào đang đòi hỏi lý thuyết giải thích? Một nhà lý thuyết không những phải biết các kết quả công bố trên báo chí, mà phải biết sàng lọc: kết quả nào đáng tin, kết quả nào không? Bởi vì có nhiều kết quả thực nghiệm sau một thời gian lại hoá

ra là sai. Ví dụ như việc khám phá ra hạt Theta+1.

Làm sao nhà vật lý lý thuyết có thể chọn lọc được trong một mớ bong bong, kết quả thực nghiệm nào là đáng tin cậy, kết quả nào khả nghi? Để làm được việc này, những người làm lý thuyết phải dựa vào một đội ngũ các cộng tác viên, đồng nghiệp, trong đó có những đồng nghiệp trực tiếp làm thực nghiệm. Qua họ, các nhà vật lý lý thuyết sẽ có được những thông tin chính thức, bán chính thức, thậm chí cả tin đồn (ví dụ, "nghe nói ở A người ta

dây thì sao? Không thấy Brian Greene (tác giả cuốn "Giai điệu dây và bản giao hưởng của Vũ trụ") nói gì về các vấn đề tương tự đối với các nhà vật lý dây: họ nghiên cứu những vấn đề cao siêu (không gian có mấy chiều, v.v.), không cần trực tiếp tiếp cận với những vấn đề tầm thường của vật lý thực nghiệm. Họ dùng sức mạnh của tư duy thuần túy để mở ra những bí ẩn của thế giới, giống như Einstein đã làm năm 1915.

Liệu ta có thể có đầu tư vào một nhóm nghiên cứu



>> Đại học Washington - nơi GS. Đàm Thanh Sơn làm việc

đang định kiểm tra lại thí nghiệm của B..."). Trong khoa học, cái máy điện thoại cũng là một công cụ nghiên cứu lợi hại.

Giả sử chúng ta chỉ theo đuổi vật lý lý thuyết thì bức tranh sẽ như thế nào?

Với tình trạng không có các nhà vật lý thực nghiệm hỗ trợ, các nhà vật lý lý thuyết sẽ rất khó khăn trong việc định hướng nghiên cứu. Có thể một số người có được liên hệ với các đồng nghiệp của mình ở nước ngoài, nhưng số người đó chắc sẽ là thiểu số. Ngoài ra, không có vật lý thực nghiệm làm "keo dính" họ chắc sẽ làm việc đơn lẻ, rời rạc (thường tinh thần cá nhân chủ nghĩa của các nhà vật lý lý thuyết rất cao!) không tạo nên được một cơ sở để phát triển lâu dài.

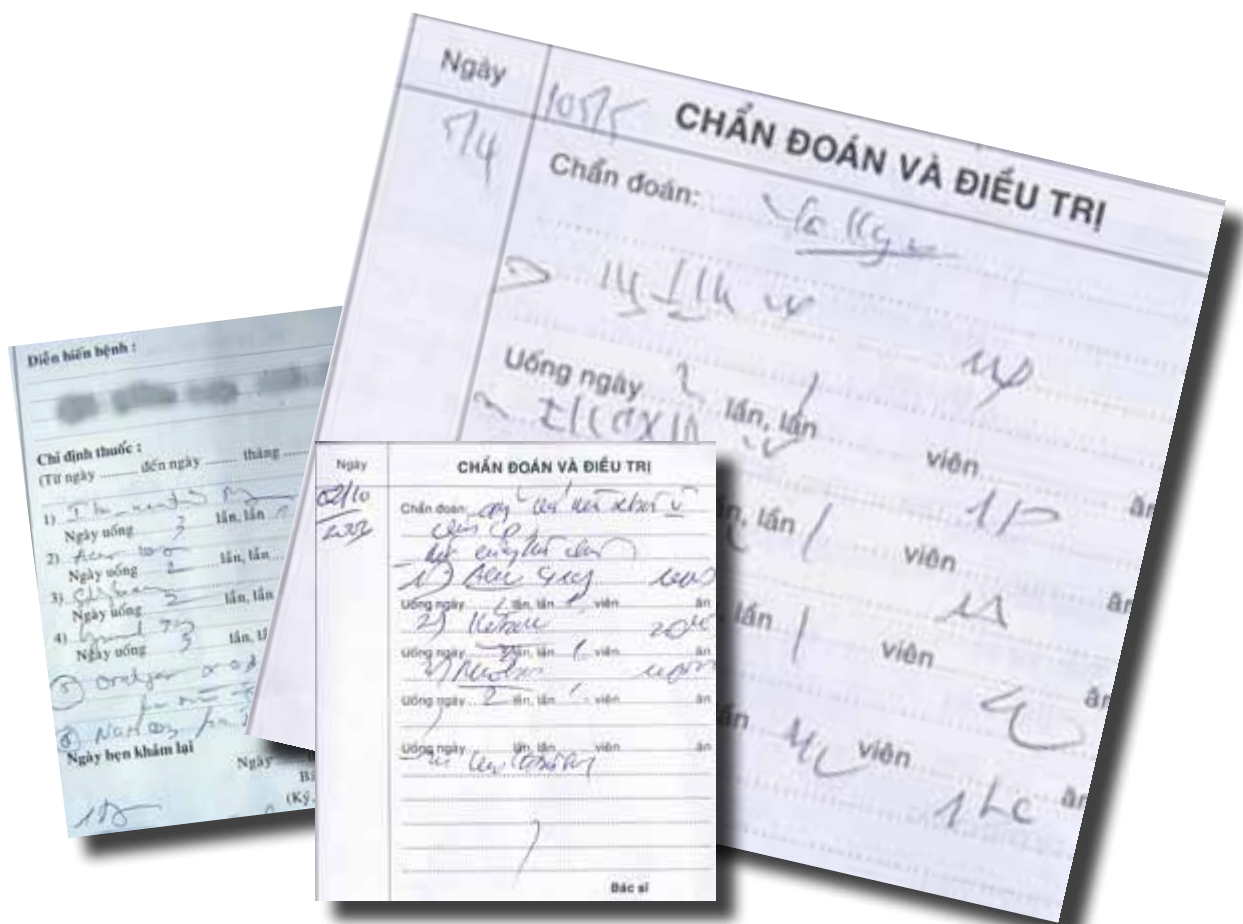
Bạn đọc có thể hỏi: thế các nghiên cứu về lý thuyết

về các vấn đề lý thuyết thuần túy như vậy chẳng?

Tôi không nghĩ có thể làm như vậy được. Đó là vì lý thuyết dây chỉ như lớp kem trên cái bánh gatô thôi. Nói một cách cụ thể hơn, thì những người đứng đầu về vật lý dây đều làm việc trong những khoa vật lý mạnh ở Mỹ, ở đó có đủ các ngành vật lý khác nhau, kể cả các ngành thực nghiệm. Ở đó họ mới tìm được những sinh viên giỏi, mới có được cảm hứng để làm những vấn đề cao siêu của họ.

Xin cảm ơn anh!

ĐỨC PHƯƠNG (thực hiện)



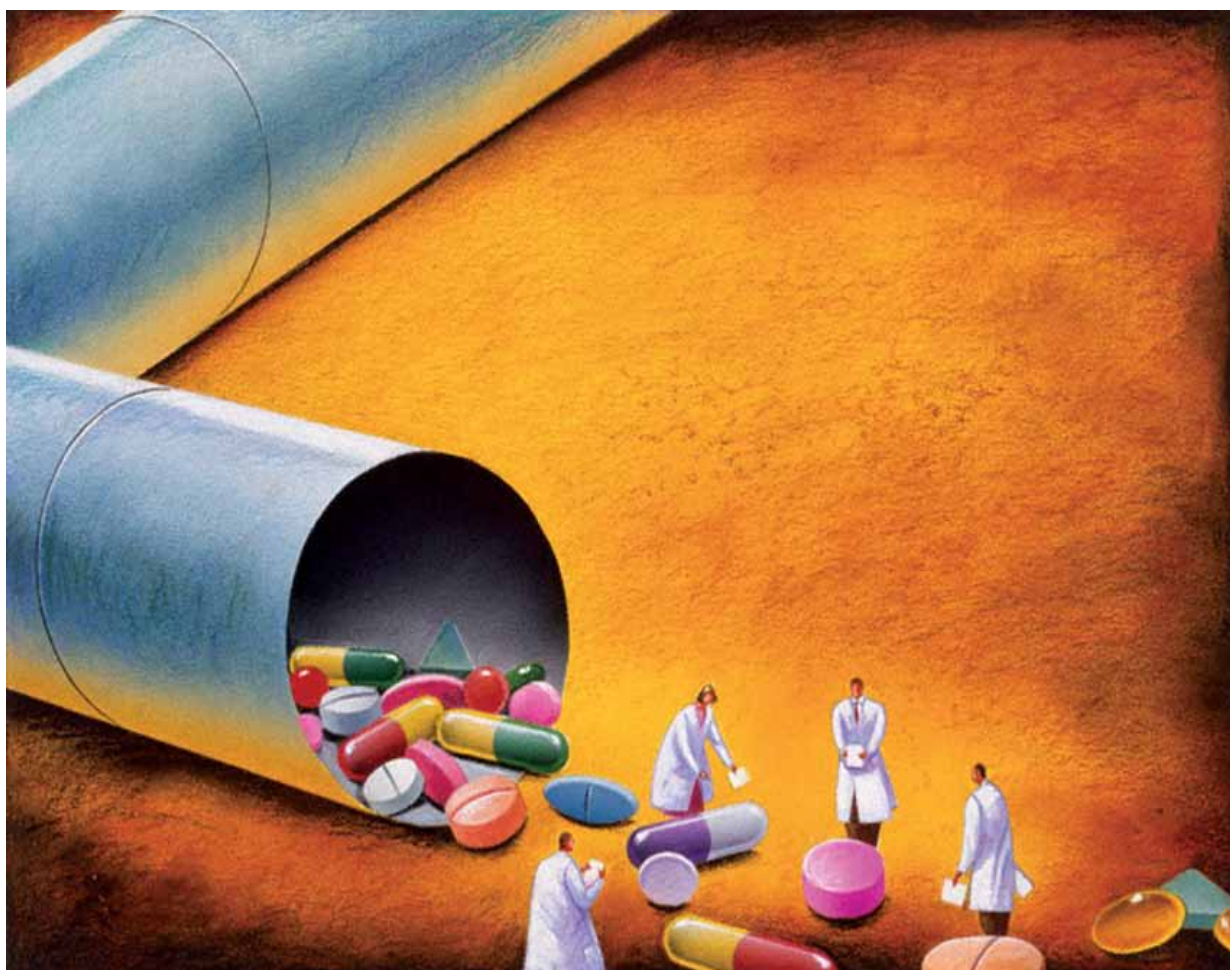
CHỮ XẤU GÂY..CHẾT NGƯỜI

ÍT NGƯỜI BIẾT ĐƯỢC RẰNG SAI SÓT Y KHOA (MEDICAL MISTAKES, MEDICAL ERRORS) LÀ MỘT NGUYÊN NHÂN GÂY TỬ VONG RẤT LỚN. Ở MỸ CÓ ƯỚC TÍNH CHO THẤY MỖI NĂM SAI SÓT Y KHOA GÂY TỬ VONG CHO 100.000 NGƯỜI, CAO HƠN BẤT CỨ NGUYÊN NHÂN NÀO! Ở ÚC, MỖI NĂM CÓ 18.000 NGƯỜI CHẾT VÌ SAI SÓT Y KHOA.

“Sai sót y khoa” ở đây bao gồm những sai sót liên quan đến lâm sàng (chẩn đoán sai, kĩ năng); tương tác (liên lạc giữa các bác sĩ với nhau, giữa bác sĩ và bệnh nhân); hành chính (bác sĩ và dược sĩ); và một số yếu tố liên quan đến điều trị (sai thuốc, sai liều, dùng thuốc sai, quên dùng thuốc, kê toa thuốc). Do đó, đây là một trong những đề tài thuộc phạm vi sai sót y khoa, vốn rất được quan tâm trong vài năm gần đây.

Những phản ảnh của công chúng qua báo chí thường hàm ý rằng giới bác sĩ viết chữ ẩu. Thật ra, đã từ lâu công chúng thường hay cảm nhận rằng giới bác sĩ viết chữ khó đọc. Nhưng cảm nhận chữ bác sĩ khó đọc có lẽ chỉ là cảm tính, chứ chúng ta chưa thấy bằng chứng thực tế cho cảm nhận đó. Chắc chắn không phải bác sĩ nào cũng viết chữ khó đọc. Do đó, 2 câu hỏi đặt ra là: (a) có bao nhiêu bác sĩ viết chữ khó đọc; và (b) có thật sự chữ bác sĩ khó đọc so với chữ viết của các chuyên gia thuộc ngành khác?

Trong một nghiên cứu nhỏ, các nhà nghiên cứu thẩm định 207 phiếu yêu cầu chụp X-quang của các bác sĩ gia đình và bác sĩ làm việc trong bệnh viện, và kết quả cho thấy 95,2% hoàn toàn dễ đọc, chỉ có 4,3% là khó đọc, và 0,5% là không thể đọc được (1). Như vậy, số bác sĩ viết chữ xấu rất thấp trong cộng



đồng bác sĩ, có thể dưới 1%.

Năm 1998, để đánh giá và so sánh chữ viết của bác sĩ và các chuyên gia khác, một nhóm nhà khoa học ở Anh thực hiện một nghiên cứu thú vị. Trong nghiên cứu này, có ba nhóm: 38 bác sĩ, 32 chuyên gia xét nghiệm và y tá, và 22 giám đốc hành chính (quản lý). Mỗi người được phát một mẫu giấy gồm 26 ô chữ để viết mẫu tự, và 10 ô để viết số. Các đối tượng tham gia nghiên cứu được báo cho biết rằng chữ viết của họ sẽ được máy vi tính “đọc”, nên cần phải viết gọn gàng. Họ sử dụng phẩm mềm Teleform để phân tích và cho điểm các mẫu chữ viết. Nếu một mẫu tự hay số nào máy vi tính đọc không được, máy sẽ cho 1 điểm sai.

Kết quả cho thấy điểm sai trung bình của nhóm bác sĩ là 7 điểm, cao hơn y tá và chuyên gia xét nghiệm (điểm trung bình 3) và các giám đốc hành chính (điểm trung bình 4). Tuy nhiên, về số thì không có khác biệt giữa ba nhóm với

điểm sai trung bình là 1. Tại sao bác sĩ có xu hướng viết chữ khó đọc, trong khi họ viết số thì không đến nỗi tệ? Không ai biết lí do, nhưng các nhà nghiên cứu suy luận rằng có lẽ họ đặt nặng tầm quan trọng đến liều lượng thuốc hơn là tên thuốc.

Phần lớn những sai sót liên quan đến viết tắt không rõ ràng, và sai liều lượng. Chẳng hạn như thuốc Norvasc dùng để điều trị cao huyết áp có tên gần giống với thuốc Navane nhưng dùng để điều trị chứng rối loạn tâm thần, hay Levoxine dùng để điều trị rối loạn tuyến giáp na ná với Lanoxin dùng cho chứng suy tim, hay Prilosec dùng cho chứng loét tá tràng và Prozac dùng cho chứng trầm cảm. Chỉ cần sai một vài mẫu tự là có thể gây hệ quả nghiêm trọng. Ngoài ra, viết sai liều lượng như 0,5 mg thay vì 5 mg cũng có thể gây tác hại rất lớn.

Theo ước tính của các nhà nghiên cứu y khoa, hệ quả viết ẩu của giới bác sĩ rất nghiêm trọng vì liên quan đến

mạng sống con người. Theo một ước tính ở Mỹ, hơn 7000 người chết vì chữ viết của bác sĩ. Theo báo cáo của Viện y khoa thuộc Viện hàn lâm khoa học Mỹ, những sai sót liên quan đến toa thuốc có thể ngăn ngừa được là 1,5 triệu ca mỗi năm (trong số 3,2 tỉ toa thuốc).

Ở nước ta, không ai biết hệ quả của chữ viết bác sĩ khó đọc ra sao, vì chưa có nghiên cứu. Nhưng kinh nghiệm từ nước ngoài cho thấy đây là một trong những vấn đề liên quan đến chất lượng y tế mà giới quản lí cần phải quan tâm. Như một thói quen, khi nói đến “chữ bác sĩ” người ta thường coi chuyện viết chữ khó đọc của giới bác sĩ là một điều đương nhiên. Nhưng viết ẩu để ảnh hưởng đến sinh mạng của bệnh nhân thì không thể xem là chuyện đùa được.

GS. NGUYỄN VĂN TUẤN



CUỘC CHẠY ĐUA TỐN KÉM NHẤT TRONG LỊCH SỬ NHÂN LOẠI

CÓ LẼ ĐÂY LÀ CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU DÂN SỰ VĨ ĐẠI NHẤT TRONG LỊCH SỬ: CHỈ TRONG VÒNG TÁM NĂM NASA ĐÃ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH APOLLO VÀ ĐƯA THÀNH CÔNG CON NGƯỜI LÊN MẶT TRĂNG. NHƯNG NIỀM VUI NGẮN CHẴNG TÀNG.

Đầu những năm sáu mươi những người có trách nhiệm của NASA ngồi lại với nhau để xem sau chương trình - "Mercury" nên tiếp tục triển khai các công việc tiếp theo như thế nào. Khi đó họ mới

nghĩ đến việc thực hiện một chuyến bay vòng quanh mặt trăng. Nhưng tân Tổng thống John F. Kennedy là một vị tổng thống trẻ trung, năng nổ. Ông muốn thực hiện một dự án để đời nhằm chứng minh nước Mỹ đứng đầu

thế giới về khoa học và công nghệ. Với chuyến bay của Yuri Gagarin trong một thời gian ngắn người Nga đã hai lần qua mặt nước Mỹ. Nước Mỹ cần phải làm một cái gì đó thật vang dội để làm cả thế giới phải sững sốt. Người Mỹ phải

đi dạo trên vệ tinh của Trái đất - và chỉ ít lần này người Mỹ phải đẩy được Liên Xô xuống vị trí thứ hai.

Ngày 25/5/1961, Kennedy đã có một bài phát biểu nổi tiếng trong đó ông tuyên bố cuối thập niên đó sẽ có người Mỹ lên Mặt trăng và quay trở về Trái đất an toàn.

Đối với cả nước Mỹ chương trình - "Apollo" là một cuộc tổng động viên mọi nguồn lực công nghiệp của Mỹ. Phát biểu của Tổng thống Kennedy là phát súng lệnh cho một siêu dự án đòi hỏi những nỗ lực dân sự vô cùng to lớn, từ cổ chí kim chưa từng có trong lịch sử loài người, dự án đó đã tốn một khoản tiền lên đến 25 tỷ USD và vào lúc cao điểm huy động tới 400.000 người tham gia.

Khoảng nửa tỷ người trên Trái đất chăm chú theo dõi trên màn hình khi Neil Armstrong đặt những bước chân đầu tiên lên Mặt trăng ngày 20/7/1969 và đã nói một trong những câu nói nổi tiếng nhất trong lịch sử thế giới: "That's one small step for a man, one giant leap for mankind!" Đây là một bước đi nhỏ bé đối với một con người, là một bước nhảy vọt đối với cả nhân loại. Tên lửa "Saturn 5" dài 110 mét là quả tên lửa mạnh nhất trong lịch sử loài người đã phóng con tàu lên Mặt trăng.

Cho đến tháng 12/1972 người Mỹ đã tiếp tục phóng lên mặt trăng 5 con tàu với các nhà du hành vũ trụ. Mười một nhà du hành vũ trụ của NASA đã đặt chân lên vệ tinh của Trái đất; người cuối cùng trong số họ tên là Eugene Cernan. Nhưng vào thời điểm đó niềm

hân hoan hồ hởi của người Mỹ đã lắng xuống. Cuộc liên hoan "Apollo" náo nhiệt, linh đình đã chấm dứt một cách nhanh chóng. Những phi vụ tiếp theo bị xoá sổ và nói như một nhà bình luận trên đài phát thanh thì "Mặt trăng giờ đây lại thuộc về những cặp tình nhân".

NASA VÀ CHIẾN TRANH - SỰ CẦU KẾT VỚI GIỚI QUÂN SỰ

Đúng ra các sứ mạng của NASA là phục vụ hoà bình. Nhưng việc Liên Xô phóng thành công vệ tinh "Sputnik 1" đã làm cho Washington bị một cú sốc nặng nề. Một cuộc tranh cãi kéo dài hàng tháng trời đã nổ ra sau cú sốc này. Người Mỹ không trả lời nổi câu hỏi trong tương lai chương trình nghiên cứu vũ trụ của Mỹ phục vụ mục đích quân sự hay dân sự. Cuối cùng chính là tổng thống Mỹ Dwight D. Eisenhower, một cựu tướng quân, lại là người ra quyết định thành lập một cơ quan mới mang tính dân sự.

Nhưng dù sao thì NASA vẫn là sản phẩm của cuộc chiến tranh lạnh. Các loại tên lửa của NASA, từ những loại đầu tiên cho đến loại tên lửa mặt trăng "Saturn V" khổng lồ đều dựa trên các kết quả nghiên cứu quân sự mà khởi đầu được diễn ra ở Đức Quốc xã: Wernher von Braun, là người đầu tiên, nửa năm trước khi thành lập NASA, đã phóng thành công vệ tinh của Mỹ lên vũ trụ. Trước đó khoảng trên chục năm ông ta từng là người đầu tiên hoàn thiện loại tên lửa cỡ lớn phục vụ Quốc xã. Tên lửa "Aggregat 4", được biết đến nhiều hơn dưới cái tên "Vergeltungswaffe 2" (Vũ khí giáng trả 2), trong chiến tranh thế giới II đã từng giết trên 8,000 người ở

Anh, Pháp, Bỉ và Hà lan.

CHỈ CÓ MỘT NHÀ KHOA HỌC DUY NHẤT ĐƯỢC LÊN MẶT TRĂNG

Trong số các phi hành gia bay lên Mặt trăng từ năm 1969 đến 1972 chỉ có một người là nhà khoa học, đó là Harrison Schmitt. Ông này đến với NASA từ năm 1965 - 7 năm sau khi NASA được thành lập, ông là một trong những nhà khoa học đầu tiên đồng thời là nhà du hành vũ trụ làm việc cho NASA. Và ông cũng phải chờ thêm 7 năm làm công tác giảng dạy cho phi công quân sự về khoa học địa chất, trước khi được đặt chân lên phi thuyền "Apollo 17" để lên Mặt trăng.

Trong những thập niên sau này khoa học ngày càng có vai trò lớn hơn trong các hoạt động của NASA, tuy nhiên không có một ranh giới rõ rệt giữa khoa học và quân sự. Tuy NASA không tiến hành các công trình nghiên cứu nhằm quân sự hoá vũ trụ, điều này cũng không được phép vì năm 1967 Hạ viện Mỹ đã phê chuẩn Outer Space Treaty của Tổ chức Liên hiệp quốc. Nhưng các chuyên gia của NASA tiếp tục hợp tác chặt chẽ với giới quân sự trong lĩnh vực nghiên cứu hàng không.

Loại máy bay X từng gạt hái được nhiều vinh quang nhất và cũng từng lập nên một loạt kỷ lục. Từ năm 1959, phi công của Không lực Hoa Kỳ và NASA cùng lái loại máy bay nổi tiếng X-15, loại máy bay này vươn lên đến độ cao 108 kilômét giáp với ranh giới vũ trụ. Trong số các phi công điều khiển loại máy bay này có Neil Armstrong, người sau này trở thành người đầu tiên đặt chân lên Mặt trăng.





Nhằm có kinh nghiệm cần thiết để bay trong điều kiện tốc độ cao các phi công của NASA trước khi điều khiển loại máy bay X-15 phải luyện tập với loại máy bay Starfighter, sau này do xảy ra quá nhiều tai nạn nên Starfighter có một cái tên không mấy hay ho là "quan tài bay".

NASA NGHIÊN CỨU VỀ ĐỘNG VẬT, CON NGƯỜI VÀ CÂY CỎ TRÊN QUỸ ĐẠO

Cá có thể bơi lội trong điều kiện vi trọng lực hay không? Trong điều kiện không trọng lượng ong có làm mật được hay không? Kiến có thể tồn tại trên trạm vũ trụ? Chính từ những câu hỏi đại loại như trên nên các nhà khoa học của NASA quyết định cho sinh vật lên các trạm vũ trụ để nghiên cứu. Mục tiêu các thí nghiệm này nhằm tìm hiểu các sinh vật phản ứng như thế nào khi môi trường sống của chúng thay đổi và xem xét có thể áp dụng những vấn đề nghiên cứu được phục vụ con người.

Vì lẽ đó năm 1961, con tinh tinh Ham đã được NASA đưa lên vũ trụ, năm 1973 đến lượt các chú chuột. Các nhà du hành vũ trụ nghiên cứu, theo dõi nhịp độ ngày/đêm của những con vật này. Ngay cả rắn cũng được đưa lên vũ trụ, các nhà khoa học quan tâm đến tải

trọng của chúng cũng như họ chú ý đến gien di truyền của loài cá, bản thân loại thủy sản này cũng đã có mặt trên vũ trụ.

NHÀ DU HÀNH VŨ TRỤ CÒN LÀ NGƯỜI LÀM VƯỜN

Trong tương lai việc các nhà du hành vũ trụ "làm nông nghiệp" có lẽ quan trọng hơn nhiều so với việc nghiên cứu động vật. Một mặt qua việc chăm sóc cây cối họ có thể phần nào tự túc thức ăn trong suốt thời gian làm việc và sinh hoạt lâu dài trên tàu vũ trụ. Hơn nữa con người và cây cối có thể bổ sung, bù đắp cho nhau một cách hiệu quả nhất, trong khi các nhà du hành vũ trụ tiêu thụ O_2 thải ra CO_2 thì cây cối lại tiêu thụ CO_2 và thải ra O_2 .

Vì lẽ đó năm 2006 người ta đã đem hạt loại cây có tên la tinh là Arabidopsis thaliana và trồng trong những cái ngăn nhỏ. Sở dĩ người ta chọn cây này vì bộ gien của nó đã được nghiên cứu thấu đáo và đã được sắp xếp đúng theo trình tự. Mục đích nghiên cứu đối với loại cây này là làm rõ nguồn ánh sáng khác nhau và môi trường sống khác nhau có làm tổn thương gien di truyền của loài cây này hay không. Kết quả cho thấy mặc dù bị tác động mạnh của tia xạ RNA của loại cây này hầu như không

thay đổi.

Các nhà nghiên cứu của NASA hy vọng trong tương lai cây cối sẽ trở thành một hệ sinh thái nhỏ tích hợp trong các chuyến bay lên vũ trụ và cung cấp thực phẩm cho phi hành đoàn. Đối với các chuyến bay lên vũ trụ yếu tố sức khỏe của các nhà du hành vũ trụ luôn là một vấn đề hệ trọng. Tình trạng thiếu trọng lượng ảnh hưởng đến các tổ chức trong cơ thể: bắp thịt và xương bị teo, tia xạ có thể gây tổn hại đối với vấn đề di truyền, tim mạch có thể bị rối loạn. Hầu như tất cả các nhà du hành vũ trụ đều có vấn đề liên quan đến tim mạch sau một thời gian dài ở trên vũ trụ và trở về trái đất.

NASA cũng đặc biệt coi trọng vấn đề nhiễm xạ: các chuyên gia cho rằng, trong chuyến bay tới sao Hoả có tới 40% tế bào não có thể bị tác động của tia xạ. Các nhà khoa học Liên Xô cũng đã phát hiện tác động xấu tới ADN của các nhà du hành vũ trụ Liên xô trên tàu vũ trụ "Mir", điều này tăng nguy cơ bị ung thư lên 20%.

MARKUS BECKER - HEIKE LE KER - CHRISTOPH SEIDLER



BÙNG NỔ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Ở TRUNG QUỐC

RIÊNG NĂM 2005, CÓ HAI SỐ ĐẶC BIỆT VỀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHỆ Ở TRUNG QUỐC Ở HAI TẠP CHÍ RẤT PHỔ BIẾN TRONG GIỚI CHUYÊN MÔN CNTT THẾ GIỚI: TỜ COMMUNICATIONS OF THE ACM SỐ 48 (THÁNG 4, 2005), VÀ TỜ IEEE SPECTRUM SỐ 6 (THÁNG 6, 2005). CÓ LẼ CẦN NHẤN MẠNH RẰNG ACM VÀ IEEE LÀ HAI TỔ CHỨC TRUNG TÂM CỦA CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC MÁY TÍNH THẾ GIỚI. KHOẢNG MỘT NỬA SỐ THÔNG TIN TRONG BÀI VIẾT NÀY ĐƯỢC TÓM LƯỢC TỪ HAI SỐ CHUYÊN ĐỀ NÀY.

SỰ PHÁT TRIỂN VỮ BẢO CỦA CÔNG NGHỆ

Sau khi mua một nhánh của Thomson, công ty Trung Quốc TCL trở thành công ty sản xuất TV lớn nhất thế giới. Việc mua lại các công ty sản xuất công nghệ cao của nước ngoài đã trở thành chuyện bình thường ở Trung Quốc. Tháng 12 năm 2004, công ty Levono của Trung Quốc mua lại đơn vị IBM's PC với giá 1.75 tỉ USD.

Dự án CN2 100 triệu USD nhằm cải tổ toàn bộ cơ sở hạ tầng Internet của Trung Quốc đang được thực hiện, với sự tham gia của 4 chàng khổng lồ về mạng máy tính: Cisco Systems (Mỹ), Juniper Networks (Mỹ), Alcatel (Pháp), và Huawei Technologies (Trung Quốc). Bất kể tình hình căng thẳng giữa Đài Loan và Trung Quốc, vài chục ngàn kỹ sư và các nhà đầu tư Đài Loan đang làm ăn dài hạn với ngành công nghiệp bán dẫn ở lục địa.

Cho đến tháng 12 năm 2004, Trung Quốc có khoảng 94 triệu người dùng Internet, biến Trung Quốc thành thị trường Internet lớn thứ nhì thế giới sau Mỹ. Trong khi đó, thị trường điện thoại di động có tổng số người dùng khoảng



330 triệu, cao gấp 3.5 lần tổng số người dùng Internet. Khoảng 56% truy cập Internet qua các dịch vụ dial-up, phần còn lại có truy cập broadband. Các số thống kê khác (phần trăm các loại dịch vụ dùng như emails, P2P,...) cũng tương tự như ở các nước phát triển.

Một bài báo hồi tháng 7 năm 2005 của tờ Information Week cho biết lương lập trình viên cơ bản ở Trung Quốc đã trở nên cao hơn Ấn Độ.

Năm 2004, trang web sohu.com thu về khoảng 100 triệu USD. Charles Zhang, người sáng lập website này và thường được mệnh danh là Bill Gates của Trung Quốc, được báo Time chọn là một trong 15 Global Tech Gurus, và báo Business Week chọn là một trong 25 CEOs tiêu biểu của các doanh nghiệp điện tử toàn cầu.

Tháng 10 năm 2003, Trung Quốc lần đầu tiên gửi du hành gia vào vũ trụ. Chuyến bay thứ hai cùng với hai phi hành gia trên tàu vũ trụ Shenzhou 6 vừa hoàn tất. Theo kế hoạch thì họ sẽ gửi người lên Mặt trăng năm 2017. Nhìn lại lịch sử Trung Quốc thì 12 năm chỉ là nháy mắt.

CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI - KINH TẾ

Từ Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc

lần thứ 16 (năm 2002), Ban thường vụ bộ chính trị Trung Quốc được mở rộng lên 9 thành viên. Lần đầu tiên trong lịch sử, cả 9 thành viên hiện nay đều vốn là kỹ sư (thay vì con đường truyền thống từ quân đội hoặc trường chính trị như xưa).

Dân chúng có thêm nhiều kênh thông tin, tạo một tình thế tiến thoái lưỡng nan cho nhà nước Trung Quốc vẫn muốn kiểm duyệt thông tin. Hồi bệnh SARS bùng phát năm 2003, chính phủ Trung Quốc cấm các báo chí chính thống đăng tin trong năm tháng đầu tiên, trong khi đó vài chục triệu dân Trung Quốc đã biết tin này qua điện thoại, thông điệp SMS, email, các trang web, và các kênh khác.

Năm 2004, Trung Quốc tìm cách để đạt chuẩn WAPI (wireless authentication and privacy infrastructure) ra thế giới bằng cách yêu cầu tất cả các sản phẩm mạng cục bộ không dây (WLAN) bán ở Trung Quốc phải theo chuẩn này. Cuối cùng thì Trung Quốc bỏ ý định này do sức ép của các công ty lớn của Mỹ. Có các mối tương quan phức tạp trong việc phát triển công nghệ ở một nước đang lên với tiềm năng kỹ thuật và thị trường khổng lồ như Trung Quốc. Ví dụ, các nhà làm chính sách và các

khoa học gia tầm lãnh đạo dĩ nhiên là không muốn Trung Quốc bị phụ thuộc vào công nghệ và các chuẩn của nước ngoài, cho nên họ tìm cách thúc đẩy sáng tạo trong nước và tạo chuẩn cho riêng mình, với hy vọng dần dần tách khỏi sự phụ thuộc công nghệ vào các nước và tập đoàn phương Tây. Ngược lại, các công ty gia công thuê (có rất nhiều ở Trung Quốc) thì lại kiếm tiền trên chính sự phụ thuộc công nghệ này. Tìm giải pháp cân bằng hai hướng này là một vấn đề vô cùng khó cho các nhà làm chính sách.

Năm 2004, tổng chi của Trung Quốc ra nước ngoài lên đến 500 tỉ USD, hơn cả Mỹ. Đầu tư nước ngoài lên đến 66.5 tỉ USD (2004), trong đó phần không nhỏ là đầu tư kỹ thuật cao. Các nhà đầu tư lớn trên thế giới không thể không có Trung Quốc như một từ khóa trong chiến lược của mình. Cơ man nào là các công ty công nghệ cao đều đã có chi nhánh ở nhiều tỉnh thành của Trung Quốc như Shanghai, Chengdu, Guangdong, ... Ngược lại, tình hình ăn cắp bản quyền, reverse-engineering các công nghệ cao tràn lan đến mức không thể kiểm soát nổi (hoặc cố tình bỏ qua), ảnh hưởng sâu sắc đến sự tham gia WTO và khả năng đàm phán các vấn đề kinh tế khác của Trung Quốc.

Các tập đoàn liên quốc gia về công nghệ như Microsoft, Yahoo, Google, thường xuyên đáp ứng các yêu cầu của nhà nước Trung Quốc vì thị trường béo bở này. Tờ Foreign Affairs số tháng 9/10 năm 2005 có bài về nghịch lý “giàu có hơn nhưng không tự do hơn” rất thú vị. Ngành chính trị, kinh tế truyền thống thường cho rằng tự do hóa kinh tế dẫn đến giải phóng tư tưởng, tuy nhiên tình trạng hiện hành ở Trung Quốc là bằng chứng sống cho thấy điều này không hẳn là đúng. Ví dụ, hồi tháng 9 vừa rồi Yahoo đã tiết lộ cho cảnh sát Trung Quốc các thông tin để tìm ra danh tính của một phóng viên Trung Quốc dùng yahoo mail để gửi tài liệu ra nước ngoài. Sự việc này làm rất nhiều phóng viên thế giới giận dữ. Rất nhiều người đã kêu gọi tẩy chay Yahoo

GIÁO DỤC VÀ KHOA HỌC

Khoảng một chục năm trở lại, một trong các hướng phát triển ưu tiên của Trung Quốc là có 100 trường đại học tầm quốc tế. Các trường đại học tích cực khuyến dụ các nhà khoa học, giáo sư Trung Quốc ở nước ngoài trở về bằng cách kích lệ lòng yêu nước và chế độ lương bổng thích hợp.

Ví dụ, giáo sư Andrew Yao của đại học



Princeton, đã về Đại học Tsinghua. Giáo sư Yao được giải Turing năm 2000, giải thưởng tương đương với Nobel cho ngành khoa học máy tính. Ông nói: “lòng yêu nước là một phần lý do tôi trở về”. Điểm thú vị là Andrew Yao sinh ở Thượng Hải nhưng lớn lên ở Đài Loan. Để thấy được ý nghĩa to lớn của sự kiện này, ta có thể so sánh với Ấn Độ. Tổng số kỹ sư, giáo sư về CNTT gốc Ấn ở Mỹ đông hơn gốc Trung Quốc. Người Ấn ở trong và ngoài nước vốn rất nổi tiếng là giỏi kỹ thuật máy tính. Vậy mà đến nay chưa có người Ấn nào được giải Turing.

Khoảng hai tuần trước, tờ New York Times có bài về tình hình giáo dục ở Trung Quốc. Bài báo cho biết trong vòng 10 năm qua tổng số sinh viên đại học và tổng số người có bằng tiến sĩ ở

Trung Quốc đã tăng gấp 5 lần. Đầu tư giáo dục tập trung chủ yếu vào khoa học và công nghệ. Từ năm 1998, tài trợ giáo dục của Trung Quốc đã tăng hơn gấp đôi, đạt đến 10 tỉ USD năm 2003. Các phòng nghiên cứu khoa học và công nghệ cao phát triển như nấm. Ở Đại học Bắc Kinh, 40% các giáo sư tốt nghiệp ở nước ngoài – hầu hết là từ Mỹ về.

Các trường đại học ở Trung Quốc bị vấn đề phát triển quá rộng và quá nhanh, dễ dẫn đến tình trạng thiếu chất. Khoa nào cũng muốn mở, ngành nào cũng muốn có, thì rất khó phát triển một vài ngành xuất sắc do tài nguyên bị trải rộng. Ngoài ra, các tài trợ nhà nước cho nghiên cứu thường quan tâm đến các vấn đề ngắn hạn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các ý tưởng đột phá trong nghiên cứu, thường cần nhiều năm tập trung.

GS.TS NGÔ QUANG HÙNG



"Khi thấy các bạn trẻ Nhật hay Hàn Quốc rất tự hào về nước họ mà tôi thấy chạnh lòng, tôi mong muốn trở về nước để cống hiến. Lĩnh vực vật lý sinh cũng mở ra nhiều ứng dụng tiềm năng đối với hoàn cảnh thực tế của đất nước trong vấn đề môi trường, năng lượng và y tế..."



GS.TS NGUYỄN THẾ TOÀN

NHÀ VẬT LÝ LUÔN BIẾT LÀM MỚI MÌNH

KHỞI NGHIỆP TỪ TOÁN HỌC

Sinh ra trong một gia đình "nòi" nghệ thuật nhưng Nguyễn Thế Toàn không hề bị "vận hành" bởi cái nghiệp gia đình. Ngay từ nhỏ, bố anh - nhà văn Nguyễn Nghiệp - đã có ý định hướng cậu con "độc" theo nghiệp văn chương hay hội họa, nhưng Toàn lại khăng khăng đòi... học toán. Những con số và các phép tính ngấm vào anh từ lúc nào để như anh nói, "cứ hút hồn vào mấy thứ đó...". Trong suốt khoảng thời gian từ cấp I đến cấp III cậu bé Toàn theo học chuyên toán và luôn đứng hàng "top" của lớp. "May mắn lớn nhất của tôi là luôn được gia đình ủng hộ. Mặc dù vất vả tảo lao động nhưng bố mẹ không để anh em tôi phải lo lắng gì ngoài việc học", anh Toàn kể.

Miệt mài bên các bài toán khó, Nguyễn Thế Toàn cảm nhận thấy, "những quy luật của toán học cũng đẹp đẽ và hài hòa như nghệ thuật vậy". Và không phụ lòng tin của gia đình và thầy cô, anh luôn phấn đấu trở thành học sinh giỏi, đoạt giải cao trong các cuộc thi toán toàn quốc ở các cấp học.

Đam mê toán như vậy nhưng đối với anh, "toán học chỉ như là một công cụ" để rồi sau đó anh "ngắm" vào Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là ĐHQGHN)

Ở TUỔI 35, TS.NGUYỄN THẾ TOÀN-HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ GEORGIA (MỸ)-ĐÃ CÔNG BỐ HƠN 20 BÀI BÁO TRÊN CÁC TẠP CHÍ KHOA HỌC QUỐC TẾ UY TÍN NHƯ NATURE, PHYSICAL REVIEW LETTER, REVIEW OF MODERN PHYSICS...TRONG LĨNH VỰC VẬT LÝ SINH. KHÔNG ĐẴN ĐO KHI TRỞ VỀ, ANH MONG NHỮNG KINH NGHIỆM TÍCH LŨY ĐƯỢC TRUYỀN LẠI CHO THẾ HỆ TRẺ, BỞI THEO ANH "KHÔNG ĐAU BẰNG Ở NHÀ".

theo đuổi ước mơ trở thành nhà vật lý. "Tôi muốn nghiên cứu cái gì đó thật thực tế và vật lý là một sự lựa chọn. Nếu theo học ở ĐHSP tôi sẽ là một giáo viên, còn ở Đại học Tổng hợp tôi có cơ hội trở thành một nhà khoa học" - anh Toàn nói - "Nghiên cứu khoa học luôn tạo cho mình cái mới mẻ và được thả sức tự do sáng tạo".

Bước chân vào giảng đường đại học, Nguyễn Thế Toàn đã chọn chuyên ngành vật lý lý thuyết, một quyết định thời đó được cho là... kỳ lạ trong khi hầu hết bạn bè cùng lứa lại theo học những chuyên ngành vật lý thiết thực hơn như

vật lý vô tuyến, vật lý quang phổ... để mong ra trường dễ dàng tìm được việc làm. Chỉ có một thầy một trò, dưới sự hướng dẫn của GS.Nguyễn Quang Bá, anh bảo vệ xuất sắc đề tài "Nghiên cứu về sự hấp thụ ánh sáng của hệ điện tử hai chiều".

"Chỉ có du học mới có cơ hội dẫn thân sâu vào khoa học", Nguyễn Thế Toàn cho biết. Được sự giúp đỡ của GS. Nguyễn Quang Bá, anh nộp đơn tới Trung tâm Vật lý lý thuyết Quốc tế ở Trieste (Ý) và Đại sứ quán Úc, cả hai đều đồng ý cấp học bổng nhưng Nguyễn Thế Toàn đã chọn nước Ý theo học khóa học do UNESCO tổ chức cho sinh viên ưu tú các nước thế giới thứ ba. "Khi mới sang học tôi cảm thấy như từ sông ra bể. Đối mặt với lượng kiến thức khổng lồ, những gì tôi học được chỉ như muối bỏ bể", anh Toàn cho biết. Được tiếp xúc với những giáo sư đẳng cấp quốc tế, những phòng thí nghiệm hiện đại nhưng có lẽ thư viện với vô vàn đầu sách đã cuốn hút chàng trai trẻ như một ma lực để rồi như anh nói, "suốt ngày rú vào góc thư viện". Mặc dù trong một năm phải học "nén" chương trình nhưng Nguyễn Thế Toàn vẫn luôn dẫn đầu lớp học.

NHÀ VẬT LÝ NGHIÊN CỨU... SINH HỌC
Hoàn thành khóa học ở Trieste, do thành

tích học tập xuất sắc, GS. Baldereschi đã xin cho anh học bổng nghiên cứu sinh tại trường đại học EPFL danh giá của Thụy Sĩ ở Lausanne. Khước từ thiện chí của GS. Baldereschi, được GS. Woods Halley giúp đỡ và GS. Nguyễn Văn Liên tìm thấy, anh quyết định theo học nghiên cứu sinh tại Đại học Minnesota ở Mỹ. Tại đây, Nguyễn Thế Toàn đã chọn nghiên cứu về vật liệu mềm. Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ về “Hiệu ứng đảo điện tích trong các hệ vật liệu mềm”, anh tiếp tục theo đuổi 2 năm làm sau tiến sĩ tại Đại học Chicago. Và cũng từ đây, Nguyễn Thế Toàn chuyển sang một lĩnh vực hoàn toàn mới - vật lý sinh (Biophysics). “Đây là một lĩnh vực mới mẻ nhưng đầy tiềm năng. Khối lượng dữ liệu sinh học là rất lớn nhưng rất ít nhà vật lý nghiên cứu” - Toàn cho biết - “Tuy là đối tượng sinh học nhưng lại ẩn chứa những bài toán vật lý thú vị”.

Tiếp theo những năm làm postdoc tại Đại học California ở Los Angeles, Nguyễn Thế Toàn bắt tay vào nghiên cứu... “virus” HIV. Nghe khá lạ tai tôi đặt câu hỏi: nghiên cứu virus là việc của các nhà sinh học, hoặc y sinh chứ nhà vật lý thì can dự gì? Anh cười và giải thích: “Bản thân virus tuy là đối tượng sinh học

nhưng lại là một đối tượng vật lý tuyệt vời. Bản chất virus giống như một loại vật liệu vô cơ hơn là một sinh vật. Bởi vậy, các nguyên tắc vật lý có thể được áp dụng rất tốt để nghiên cứu các quá trình tự tạo lập, biến đổi trạng thái của virus... để có được bức tranh mô tả chi tiết về “đời sống” của virus, ...”

“TÔI SẼ TRỞ VỀ...”

Dám chấp nhận dẫn thân vào một ngành khoa học mới và còn rất “lạ” với Việt Nam, ở tuổi 33, Nguyễn Thế Toàn đã có “chân” giáo sư ở Viện Công nghệ Georgia (Mỹ). Ở tuổi nghề còn khá trẻ này nhưng anh đã công bố hơn 20 bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín như Nature, Physical Review, Physical Review Letters, Review of Modern Physics... “Bình quân mỗi năm tôi công bố 2-3 bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín, nhưng cũng có năm công việc nghiên cứu “thuận buồm xuôi gió” có thể công bố đến 5 bài”, anh Toàn cho biết. Nếu so với tuổi đời và tuổi nghề, chắc hẳn những gì mà vị tiến sĩ trẻ này làm được khiến nhiều nhà khoa học phải kính nể.

Xu hướng nghiên cứu hiện nay mang tính liên ngành, lĩnh vực vật lý sinh đã minh chứng cho khả năng “cộng sinh” giữa hai lĩnh vực mà mới nghe có vẻ như

là hoàn toàn tách biệt. “Ở những nước có nền khoa học phát triển như Mỹ, Úc hay châu Âu, tính liên ngành trong nghiên cứu khá phổ biến cho phép các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực có thể hợp tác nghiên cứu cùng nhau. Còn ở nước ta, hầu như các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau chưa tìm được những điểm chung để hợp tác nên vẫn “thụ thụ bất thân”, anh Toàn cho biết.

Có thể đó cũng là một lý do chẳng khi anh thổ lộ ước mơ được trở về nước làm việc, phát triển lĩnh vực vật lý sinh. “Khi thấy các bạn trẻ Nhật hay Hàn Quốc rất tự hào về nước họ mà tôi thấy chạnh lòng, tôi mong muốn trở về nước để cống hiến”, rồi anh tiếp lời, “Lĩnh vực vật lý sinh cũng mở ra nhiều ứng dụng tiềm năng đối với hoàn cảnh thực tế của đất nước trong vấn đề môi trường, năng lượng và y tế”. Không đắn đo khi trở về là chấp nhận gian khổ, anh chỉ mong những gì mình học và những kinh nghiệm được tích lũy truyền lại cho thế hệ trẻ, bởi theo anh “không đâu bằng ở nhà”.

ĐP

>> Sinh vật lý là một ngành không còn xa lạ trên thế giới nhưng đối với Việt Nam đây vẫn là một lĩnh vực mới mẻ.





THỔ DÂN AMAZON BẢO VỆ RỪNG

SURUI - THỔ DÂN BẢN ĐỊA SỐNG TRONG KHU RỪNG RẬM NHIỆT ĐỚI Ở RONDONIA, BRAZIL ĐANG NGÀY ĐÊM CHIẾN ĐẤU KHÔNG NGỪNG NGHỈ ĐỂ CHỐNG LẠI SỰ HỦY DIỆT. CÓ ĐIỀU, THAY VÌ DÙNG CUNG, TÊN, HỌ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI NHƯ INTERNET, GPS VÀ GOOGLE. HỌ CÒN ĐANG LÊN KẾ HOẠCH ĐƯA VÀO KINH DOANH RÁC THẢI CARBON.

Tộc trưởng Almir Narayamoga tay rê con chuột máy tính, trước mặt ông là một phần của Copenhagen, Bristol, Washington. Ông tỏ ra thích thú khi dạo chơi trên bản đồ trực tuyến Google Earth, rồi ông lại nhảy sang một lục địa khác. Khi hỏi ông có biết Bristol không, ông trả lời: “Không biết, nhưng tôi chỉ việc tìm kiếm”. Trái đất ảo trước mặt Almir tiếp tục quay và ông dừng lại ở Brazil. Nơi đây, người tộc trưởng 35 tuổi này được sinh ra dưới sàn của một căn lều trong khu rừng nhiệt đới.

Trong khu rừng rộng 2.428km², lớn gần gấp 3 diện tích thành phố New York là nơi sinh sống của khoảng 1.300 thành viên bộ lạc Surui - một trong hàng nghìn nhóm cư dân bản địa ở Brazil. Vùng đất này trước có tên gọi là Terra Indigena Sete de Setembro - đặt theo tên của người da trắng đầu tiên đặt chân tới đây vào ngày 7-11-1969. Trước khi bị cuộc sống hiện đại xâm nhập, người Surui chưa bao giờ bước chân ra khỏi ranh giới bộ tộc của mình.

Hơn 40 năm sau, tộc trưởng Almir ngồi trong ngôi nhà màu xanh lá cây tràn

ngập ánh sáng. Trước mặt ông là một chiếc máy tính xách tay màu đen, đằng sau ông, trên bức tường treo một mũi tên được trang trí lông vũ. Ngay tại ngôi nhà này, ông bắt đầu cuộc chiến chống lại sự phá hoại rừng rậm, phá hoại vùng đất quê hương ông. Vũ khí của tộc trưởng Almir là Internet, Google và GPS. Ông kể vanh vách về những bức ảnh vệ tinh, về hàng triệu cây rừng mà ông đang có kế hoạch gây trồng, và 16,4 triệu tấn carbon dioxide ông bán ra thị trường.

CÁCH DUY NHẤT ĐỂ BẢO VỆ RỪNG

Bộ lạc Surui là những người thổ dân bản địa đầu tiên sử dụng công nghệ hiện đại để bảo vệ rừng - môi trường sống của họ. Họ cũng nhận được lời khuyên của các ngân hàng đầu tư, các luật sư và các nhà quản lý, nhưng họ là người đưa ra quyết định. Người Surui tin rằng bộ lạc của mình phải hiện đại để giúp bảo tồn truyền thống, và đây là cách duy nhất để họ bảo vệ được rừng, bảo vệ văn hóa và bộ lạc của mình.

Trong rừng rậm Amazon, bộ tộc Surui vẫn còn lưu giữ dáng vẻ hoang sơ gần như thuở ban đầu của nó bởi vì người Surui đã biết bảo vệ vùng đất của họ khỏi bị xâm phạm. Nhưng 2.428 km² là một diện tích quá lớn cho khoảng 1.300 cư dân có thể bảo vệ suốt ngày đêm. Người Surui đã bị mất 7% diện tích đất rừng sinh sống, nhưng họ đã bảo vệ được 93% - diện tích đất cuối cùng của khu vực Rondonia, nơi có khoảng 4.000 người sống dựa vào ngành công nghiệp khai thác gỗ lậu.

Tộc trưởng Almir Surui nhớ lại, rừng bắt đầu biến mất dần khi ông 14 tuổi, giờ ông không còn nhớ nhiều về những cuộc chiến đấu của dân làng mình, cuộc chiến đấu của cung tên, mũi nỏ với những kẻ được trang bị súng máy để giành giật những khoảnh rừng, tấc đất của bộ lạc tự bao đời, và nhiều tộc trưởng đã phải chạy trốn khi bọn khai thác gỗ trộm treo tiền thưởng đầu của họ lên tới 100.000 USD.

Tất cả bắt đầu từ năm 1997, năm ra đời nghị định thư Kyoto. Almir Surui lúc đó 22 tuổi, đang ấp ủ một kế hoạch 50

năm, kế hoạch đơn giản nhưng hết sức tỉ mỉ: Bộ tộc Surui sẽ tự "hàn gắn" những vết thương mà những kẻ phá rừng đã gây ra trên mảnh đất sinh sống của họ. Trong vòng 50 năm, khu rừng của họ sẽ trở về nguyên thủy như nó vốn có. Almir tin rằng đây là hy vọng duy nhất cho sự sống còn của bộ lạc bởi trong cộng đồng vẫn còn tồn tại một số đối tượng hợp tác với bọn buôn lậu gỗ khai thác phá hoại rừng.

BỨC THƯ GỬI TỪ TRÁI TIM RỪNG THẨM

Tộc trưởng Almir Surui bắt đầu bằng cuộc vận động người dân trong chính cộng đồng. Những lời nói của người đứng đầu bộ tộc đã dẫn thuyết phục được hầu hết những người trong cộng đồng, họ bắt đầu say sưa chăn nuôi và trồng cây giống. Dần dà rừng xanh được hồi phục. Bất kể mưa nắng, họ

lao động bằng đôi bàn tay của mình và gây lại được nhiều loài như: cọ Acai, Ipe, quả hạch Brazil, gỗ gụ... Phụ nữ, trẻ em và phụ lão đều góp một tay "thanh toán" bù trừ những phần rừng đã bị con người tàn phá. "Nhưng những bàn tay trồng cây không thôi sẽ không thể kịp với những kẻ phá hoại rừng" - tộc trưởng Almir kể lại.

Đúng lẩn trong số những cư dân của bộ tộc Surui, trên cánh tay và mặt đầy những nốt muỗi đốt là một người đàn ông đến từ Thụy Sĩ - ông Thomas Pizer làm việc cho tổ chức Aquaverde. Pizer nhớ lại ngày ông đã nhận được một email của tộc trưởng Almir 6 năm trước đây. Bức thư viết: "Trên trang web của ông nói rằng ông đang tham gia vào việc tái trồng rừng ở Amazon. Nếu đúng vậy, xin ông hãy giúp chúng tôi...". Pizer cười kể lại: "Tôi nhận được bức email được gửi đi từ trái tim của rừng thẩm!



Chưa có một cộng đồng bản địa nào trên khắp Brazil đã nỗ lực như vậy cho sự hồi sinh của rừng". Thomas Pizer đã gửi cho những người Surui số tiền đủ mua 500 cây giống. Cho đến nay, người Surui đã trồng được 120.000 cây và hết năm nay, họ sẽ trồng thêm được 4.000 cây nữa.

QUÉT GOOGLE EARTH TÌM KẾ PHÁ RỪNG

Ba năm trước đây, Almir Surui đã liên hệ được với một công ty nơi chứa đựng khối lượng dữ liệu kiến thức lớn nhất thế giới - Google, Inc. Trên đầu đội một chiếc mũ miện trang trí lông vũ, Almir bước vào trụ sở của Google ở số 1.600 đường Parkway, Mountain View ở California, Mỹ yêu cầu một cuộc gặp. Ông đã được dành thời gian 30 phút - và cuộc nói chuyện kéo dài hơn 3 giờ. Vài tháng sau, người của Google đã tới Lapetenha trang bị máy tính xách tay, điện thoại vệ tinh, camera và rada video. Từ khóa đầu tiên người Surui gõ truy vấn vào thanh công cụ tìm kiếm là "Desmatamento Amazon - Phá rừng ở Amazon).

Họ tải một video lên trang Youtube, xây dựng một trang web và học nghĩa của những từ như "blog", "che phủ", "3D". Thậm chí họ còn sáng tạo ra một từ cho Google bằng ngôn ngữ bản địa Tupi-Mode - từ "ragogmakan" - dịch theo nghĩa đen là "sứ giả" bởi Google đã mang thông điệp cũng như kế hoạch bảo vệ rừng của họ đến với thế giới.

Người tộc trưởng hy vọng "số hóa" được vùng đất của dân làng mình. Đầu tiên họ "nhập" khu rừng nơi họ sinh sống lên công cụ tra cứu bản đồ trực tuyến Google Earth, ở đó mọi người có thể xem những hình ảnh, tham gia những chuyến bay ảo tham quan vùng đất



quê hương họ và xem những đoạn video phát cảnh các trưởng bộ tộc nói về truyền thống bản địa. Khi đó, trong căn lều lợp lá cọ giữa rừng, Almir Surui ngồi trước màn hình máy tính quét những bức ảnh vệ tinh độ phân giải cao đến từ inch để phát hiện những kẻ xâm phạm trái phép khu rừng, những bức ảnh này sẽ được vệ tinh CBERS III hợp tác giữa Trung Quốc và Brazil cung cấp liên sau đó. Đến lúc đó, họ sẽ "ra tay", từ những bức ảnh này giúp phát hiện được hàng chục nơi có bọ trộm gỗ và tìm vàng xâm nhập, giúp nhà chức trách dễ dàng truy đuổi.

DỰ ÁN KINH DOANH KHÍ THẢI CARBON

Lần đầu tiên Almir Surui nghe đến thuật ngữ REDD - hoặc "retchy" theo như cách phát âm của ông cách đây 3 năm. Đó là từ viết tắt của thuật ngữ "Giảm phát thải từ phá rừng và suy thoái rừng". Ông đã khám phá ra một điều rằng, rừng hấp thụ nhiều carbon dioxide và không ít công ty trên khắp toàn cầu sẵn sàng

bỏ ra số tiền lớn để có cây xanh hấp thụ loại khí thải này. Họ trả tiền đơn thuần là để cho khu rừng đó tồn tại, ngăn ngừa hành động phá hoại.

Theo mô phỏng một "kịch bản" sẽ xảy ra nếu những người Surui không bảo vệ rừng, trong khi các doanh nghiệp "hoạt động như bình thường", không sử dụng biện pháp REDD - điều này đồng nghĩa với việc 30% rừng của người Surui sẽ biến mất và đến cuối thế kỷ này, toàn bộ diện tích rừng trên hành tinh cũng biến mất. Tuy nhiên, Almir Surui và những người trong cộng đồng nỗ lực để đem về một con số khổng lồ: 120 triệu USD. Đó là thù lao cho việc bảo vệ chính khu rừng nguồn sống của họ trong vòng 44

năm và ngăn ngừa được 16.475.469 tấn carbon dioxide thải vào bầu khí quyển. Người mua tiềm năng là những công ty sản xuất gây nhiều khí thải, nhưng cũng có cả những ngân hàng đầu tư, những nhà môi giới, thậm chí cả các chính phủ. Hiện bang California của Mỹ là một trong những khách hàng "đặt chỗ" vì chính quyền bang này đã cam kết giảm khí thải CO₂.

Người Surui muốn sử dụng một phần số tiền này để xây dựng nhà, trồng thêm thật nhiều cây rừng, trang bị máy móc cho ệnh viện, trường học, mua máy tính, trợ cấp cho những người già, người tàn tật. Phần lớn còn lại sẽ được gây quỹ, mua lại các công ty để tạo công ăn việc làm cho dân cư và trong đó có cả phần phúc lợi cho chính kẻ thù của mình, những kẻ trộm gỗ.

NGUYỄN HÀ (Theo Spiegel)

TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ



MÁY BAY CÓ THỂ THAY TRỜI LÀM MƯA

Phi cơ có thể tạo ra mưa hoặc tuyết khi chúng di chuyển qua những đám mây nhất định. Phát hiện nói trên có thể giúp giới khoa học tìm ra những biện pháp hiệu quả hơn để gây mưa nhân tạo trong tương lai. Nó cũng có thể biến phi cơ thành một công cụ mà con người có thể sử dụng để kiểm soát thời tiết.

National Geographic cho biết, vài năm trước giới khoa học sùng sốt khi một tài liệu của Cục Hàng không liên bang Mỹ ghi nhận hai phi cơ tạo ra một lỗ hổng dạng đường ống khi chúng bay qua mây. Tuyết rơi 5 phút sau khi phi cơ thứ hai bay qua. Hiện tượng này kéo dài 45 phút trên một khu vực có chiều dài 32 km và chiều rộng 4 km. Độ dày của tuyết vào khoảng 5 cm.

Trên một độ cao nhất định, những giọt nước nhỏ li ti xuất hiện trong mây khi nhiệt độ xuống mức -15 độ C. Do nước trong những đám mây rất tinh khiết – nghĩa là không chứa bất kỳ chất nào khác – những giọt nước nhỏ li ti vẫn tiếp tục ở trạng thái lỏng cho tới khi nhiệt độ xuống mức -34 độ C. Nếu đám mây trở nên lạnh hơn, nước biến thành các hạt băng và tạo ra mưa hoặc tuyết. Khi phi cơ bay qua một đám mây, cánh quạt trong động cơ làm nhiệt độ trong đám mây giảm bớt tới 20 độ C. Như vậy, nếu phi cơ bay qua đám mây chứa những giọt nước sắp đóng băng, nó sẽ làm cho tinh thể băng xuất hiện trong mây.

MINH LONG

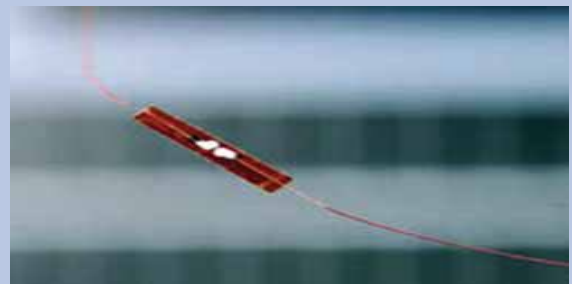
TẠO RA ĐIỆN TỬ NHỊP TIM

Theo một nhóm chuyên gia thuộc Viện Công nghệ Georgia (GIT), sợi nano bên trong cơ thể chuột có thể chuyển đổi sức mạnh của hoạt động thở và nhịp tim thành điện. Trong tương lai, chiếc “máy phát điện nano” này có thể cung cấp năng lượng cho những bộ phận cấy ghép và thiết bị cảm biến y khoa trong cơ thể người.

Cách đây 5 năm, cũng nhóm GIT này đã chứng minh rằng các sợi nano ô-xít kẽm có thể sản xuất điện từ một chú chuột đồng đang chạy hoặc từ một ngón tay đang gõ nhẹ. Những sợi dây này sản sinh điện tích khi chịu sức ép cơ học được gọi là hằng số áp điện. Nay, các nhà khoa học Mỹ tiếp tục chứng minh là chúng có thể hoạt động bên trong cơ thể sinh vật sống. Giáo sư Vương Trung Lâm cùng các cộng sự đã gắn máy phát nano vào cơ hoành của một con chuột đồng. Một sợi ô-xít kẽm được đặt lên trên một lớp polymer dẻo, một lớp vỏ polymer khác bảo vệ sợi dây khỏi tác động của dịch cơ thể. Khi được gắn với cơ hoành của chuột, hoạt động thở đã kéo căng sợi nano, tạo ra một lượng điện cực nhỏ - khoảng 4 picoampere với hiệu điện thế 2 millivolt. Khi được gắn vào tim chuột, chiếc máy nano có thể phát ra khoảng 30 picoampere với hiệu điện thế là 3 millivolt. Theo giáo sư Vương, công nghệ này có tiềm năng cung cấp điện cho các thiết bị cấp độ nano.

Trên cơ sở những phát hiện từ cuộc thí nghiệm trên chuột, nhóm của Vương đã sáng chế được một thiết bị kết hợp hàng trăm sợi nano vào thành một hệ thống, tạo ra dòng điện gần 100 nanoampere với hiệu điện thế 1,2 volt. Bước tiếp theo là kết nối chiếc máy phát “cao thế” này vào bên trong cơ thể động vật, giáo sư Vương cho biết.

KHANG HUY



GIẢI MÃ BÍ ẨN CỦA MŨI CÁ MẬP

Các nhà nghiên cứu tại Đại học South California (Mỹ) đã chứng minh mũi cá mập sử dụng “mùi nổi” (kiểu như “âm thanh nổi”) để dò tìm những chênh lệch thời gian - không hơn nửa giây - mà mùi đạt đến lỗ mũi này so với lỗ mũi kia của chúng. Khi con vật săn mồi nhận biết chênh lệch này, chúng sẽ quay hướng về bên nào nhận được mùi đầu tiên. Tiến sĩ Jayne Gardiner, thuộc Đại học South Florida, đã lắp mặt nạ có hai ống cho cá mập trong bể nước biển và sau đó bỏ cá mực vào bể ở mỗi bên mũi chúng. Bà nhận thấy cá mập dựa vào những mẫu chốt về phương hướng - mùi và luồng nước - để định hướng và tìm mồi. Nếu sự chênh lệch giữa mùi đạt đến lỗ mũi này và lỗ mũi kia trong vòng 1/10 đến nửa giây, cá mập quay đầu về phía chúng ngửi mùi cá mực trước tiên. “Nếu cá mập không nhận ra sự chênh lệch trong khi dò tìm mùi hoặc sự chênh lệch kéo dài quá lâu - một giây hoặc hơn - chúng chỉ cần quay sang trái trong khi đang bơi sang phải để xác định lại phương hướng của con mồi” - một người phát ngôn của các nhà khoa học nói thêm.

QUANG HƯƠNG



CHIẾC GIÀY 5.500 NĂM TUỔI

Các nhà khảo cổ học vừa công bố đã phát hiện một chiếc giày da được tạo nên từ thỏ sơ khai nền văn minh nhân loại. Theo giám định thì chiếc giày này có niên đại khoảng 5.500 năm trước. So với kích cỡ thời nay thì đôi giày này cỡ số 4, được làm từ một mảnh da bò, khâu lại bằng những sợi nhỏ. Dây buộc giày bằng da thuộc vẫn còn dính nguyên trên chiếc giày, đôi giày này được bảo quản khá tốt dù đã 5.500 năm trôi qua.

Theo các nhà khảo cổ học thì có lẽ chiếc giày này thuộc về một người phụ nữ, nó được chôn theo bà ta như đồ tùy táng trong một nghi lễ huyền bí. Trong hang động nơi phát hiện chiếc giày cổ xưa còn tìm thấy 3 chiếc bình chứa xương sọ trẻ con, hộp đựng lúa mạch, lúa mì và quả mơ. Tiến sĩ Ron Pinhasi cho biết thoát đầu ông nghĩ rằng đôi giày chỉ chừng 600-700 năm tuổi vì trông còn khá tốt. Nhưng, ông đã thực sự kinh ngạc khi kết quả giám định cho thấy nó được làm ra từ năm 3.500 trước



Công nguyên.

Chiếc giày này được mang bởi người nông dân từ thời xa xưa từng sống tại vùng núi mà nay thuộc tỉnh Vayots Dzor (Armenia), gần khu vực biên giới với Iran và Thổ Nhĩ Kỳ. Theo báo Daily Mail, người phát hiện chiếc giày là nghiên cứu sinh tiến sĩ Diana Zardaryan đang làm việc tại Viện khảo cổ Armenia.

Về chi tiết thì chiếc giày làm từ một mảnh da duy nhất, nó được nấu trong dầu thực vật, hình dạng trông rất vừa với chân người mang nó, khi phát hiện thì chiếc giày chứa đầy cỏ bên trong. Các nhà khoa học không chắc rằng có phải do thời tiết lạnh ở nơi này đã giúp bảo quản tốt đôi giày hay không. Việc xác định niên đại được thực hiện kỹ càng bằng phương pháp carbon phóng xạ qua ba mẫu đối chiếu tại các đại học Oxford, California và Irvine.

Tạo vật dùng để mang dưới chân cổ xưa nhất mà con người phát hiện trước đây là một đôi sandal được làm bằng cây cỏ, người ta tìm thấy nó trong một hang động ở Missouri, Mỹ. Nó "trẻ" hơn chiếc giày mới phát hiện này vài trăm năm tuổi.

TXQ

NHẬN DIỆN QUA GIỌNG NÓI

Việc nghiên cứu giọng nói để xác định nhân thân của một người đã được nghiên cứu từ nhiều năm qua. Mới đây, Trung tâm Công nghệ giọng nói Saint Peterburg, Nga cho biết họ đã chế tạo thành công hệ thống xác nhận giọng nói tốt nhất thế giới.

Chính phủ Mexico đã nhanh chóng đặt mua hệ thống này để trang bị cho nhân viên công lực trong cuộc chiến chống khủng bố và buôn lậu ma túy thông qua băng ghi âm các cuộc điện đàm của chúng. Bộ Nội vụ Mexico đã được lắp đặt tổ hợp thiết bị lập trình. Trong máy lưu các dữ liệu được gửi về từ 250 địa điểm trên toàn quốc. Đến cuối năm nay, sẽ có hơn 600 triệu dữ liệu so sánh.

Các chuyên gia Nga đã soạn ra chương trình cho phép nhận dạng người qua giọng nói, cho dù có thay đổi giọng thể nào đi nữa. Voice of Russia dẫn lời Giám đốc trung tâm Yulia Khitrova tự tin cho biết: "Con người là đối tượng sinh học. Hôm nay anh ta có tâm trạng tốt, giọng nói vui vẻ, hạnh phúc. Ngày mai anh ta tức giận hoặc đau khổ, giọng như quát. Thế thì so sánh như thế nào? Các nhà bác học của chúng tôi có cách so sánh các giọng từ nhiều nguồn khác nhau. Hoặc, hôm nay người đó nói tiếng Nga, mai lại nói tiếng Anh, giọng sẽ khác đi. Làm thế nào để phân biệt? Các nhiệm vụ phức tạp đó chúng tôi đều giải quyết được. Và giải quyết một cách xuất sắc".

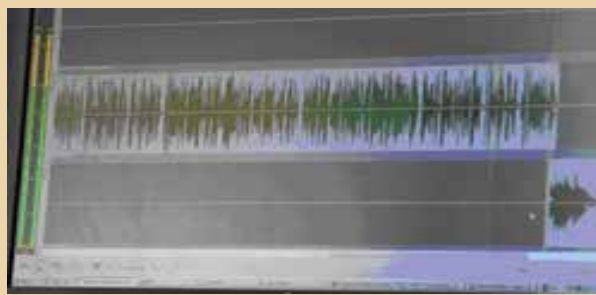
Hệ thống nhận giọng nói do trung tâm thiết kế, gồm các

module chương trình ghép với nhau, cùng lúc giải quyết nhiều nhiệm vụ, mà nhiệm vụ chính là so sánh các giọng.

Từ mỗi đoạn ghi âm sẽ được hệ thống lọc ra những tần số âm thanh chủ yếu nhất. Mỗi người đều có một đặc điểm âm thanh riêng biệt, không ai giống ai. Các nhà khoa học sẽ cho hệ thống lọc ra các đặc điểm cá nhân của giọng nói và lưu vào hồ sơ dữ liệu như dấu vân tay, khi cần thiết sẽ đưa ra đối chiếu, so sánh để xác định người sở hữu giọng nói đó.

Đội ngũ các nhà khoa học thuộc Trung tâm Công nghệ giọng nói Saint Peterburg đã mất 20 năm nghiên cứu và 3 năm chế tạo hệ thống, được các cơ quan công quyền của Nga đánh giá cao và đang tiến hành triển khai trên toàn quốc. Thời gian gần đây, ngành ngân hàng đặc biệt chú trọng cách sử dụng hệ thống để bảo mật cho các dịch vụ đối với khách hàng.

TẠ XUÂN QUAN



DÙNG THỰC VẬT XÁC ĐỊNH TRIỀU ĐẠI PHARAOH

Các nhà khoa học lần đầu tiên đã thiết lập được chính xác thời điểm trị vì của các đời Pharaoh thời Ai Cập cổ đại. Kết quả mới sẽ buộc giới sử gia sửa lại các ghi chép trong 2 thiên niên kỷ khi Ai Cập cổ đại thống trị thế giới Địa Trung Hải.

Một nhóm chuyên gia quốc tế do giáo sư Christopher Ramsey của Đại học Oxford dẫn đầu đã xét nghiệm các hạt giống, giỏ, vải vóc, cành cây và hoa quả được lưu giữ tại các viện bảo tàng ở Mỹ và châu Âu để rút ra các kết luận cực kỳ quan trọng trong cuộc nghiên cứu mang tính bước ngoặt này. Dữ liệu mới cho thấy triều đại Djoser kéo dài từ năm 2691 đến 2625 trước công nguyên, sớm hơn từ 50 đến 100 năm so với cách ước tính trước đây.

Theo báo cáo đăng trên tạp chí Science, thời kỳ Tân vương quốc cũng bắt đầu sớm hơn, từ năm 1570 đến 1544 trước Công nguyên.

THỤY MIÊN



SAO HỎA TỪNG CÓ MỘT ĐẠI DƯƠNG KHỔNG LỒ

Khoảng 3,5 tỷ năm trước, những cao nguyên ở phía bắc sao Hỏa được bao phủ bởi một đại dương khổng lồ có diện tích tương đương 1/3 bề mặt hành tinh đỏ.

Nhiều dữ liệu do tàu vũ trụ thu thập trước đây cho thấy rất có thể sao Hỏa từng có một đại dương. Tuy nhiên, giả thuyết này vẫn gây tranh cãi trong giới khoa học vì các bằng chứng chưa đủ sức thuyết phục.

Space cho biết, mới đây các nhà khoa học Mỹ đã phân tích toàn bộ các mạng lưới thung lũng trên sao Hỏa và những khoáng chất mà các vùng châu thổ cổ để lại. Kết quả cho thấy có 29 vùng châu thổ từng bao quanh một đại dương khổng lồ. Độ cao của những châu thổ này không thay đổi trong suốt 3,5 tỷ năm qua.

“Phát hiện của chúng tôi ủng hộ một số giả thuyết về sự tồn tại của một đại dương cổ trên sao Hỏa. Bên cạnh đó chúng tôi còn nhận thấy có thể trước kia sao Hỏa cũng có chu kỳ tuần hoàn nước giống như trái đất”, nhà địa chất hành tinh Gaetano Di Achille của Đại học Colorado, Mỹ, phát biểu.

Theo tính toán của Di Achille và các đồng nghiệp, đại



PHI THUYỀN ĐẦU TIÊN THĂM HIỂM THIÊN THẠCH TRỞ VỀ

Tàu vũ trụ Hayabusa trở về trái đất sau cuộc hành trình kéo dài 7 năm với quãng đường lên tới 6 tỷ km. Đây là lần đầu tiên một tàu vũ trụ hạ cánh thành công lên một thiên thạch và trở về địa cầu.

Hàng loạt vấn đề kỹ thuật khiến kế hoạch trở về của Hayabusa bị hoãn tới ba năm. JAEA phóng Hayabusa từ năm 2003 và theo kế hoạch nó phải trở về từ năm 2007.

Hayabusa tới một thiên thạch có tên Itokawa – có độ dài 500 m - vào năm 2005. Sau khi chụp ảnh thiên thạch từ mọi góc độ, Hayabusa hạ cánh lên đó hai lần. Các nhà khoa học sẽ phải mất nhiều giờ để thu hồi tàu vũ trụ và lấy các mẫu đất. Sau đó họ sẽ đưa chúng về Nhật Bản để nghiên cứu.

ML

dương cổ có thể bao phủ tới 36% diện tích bề mặt sao Hỏa. Nó có diện tích hơn 81 triệu km², lớn hơn cả Đại Tây Dương trên địa cầu.

“Điều đáng ngạc nhiên là kết quả của chúng tôi cũng phù hợp với nhiều nghiên cứu trước đây, dù những nghiên cứu đó áp dụng phương pháp hoàn toàn khác”, Di Achille nói.

MINH LONG





NGẬM NGÙI XE TAY, XÍCH LÔ

Theo các tài liệu nghiên cứu, xe tay (xe kéo) có nguồn gốc từ Nhật Bản thời Minh Trị. Sau đó trở thành phương tiện di chuyển ưa thích của giới tư bản các nước. Cuốn sách “Hà Nội giai đoạn 1873 - 1888” của André Masson, một viên chức Sở Lưu trữ và Thư viện Đông Dương viết rằng: “Khi các đường phố (Hà Nội) có thể đi lại được, đầu năm 1884, Trú sứ Đông Dương là Bonnal cho nhập từ Nhật Bản 2 chiếc xe “djinn rickshaws” (sau này được gọi phổ biến là *pousse-pousse*) trong đó một chiếc dành cho tổng đốc để sao chép lại. Những chiếc xe đầu tiên kiểu này làm dân chúng kinh ngạc”.

Những người thợ đất Hà Thành đã dựa vào mẫu chiếc xe kéo này chế tác ra những chiếc xe kéo tương tự. Sau đó, một nhà thầu Pháp cho chế



tạo khoảng 50 chiếc xe kéo cho cả miền Bắc. Từ đấy, chiếc xe kéo dần dần trở thành hình ảnh quen thuộc trên các tuyến phố. Ban đầu, xe kéo được các nhân viên Pháp và quan lớn của Hà Nội mua và sử dụng. Càng về sau, xe kéo trở thành biểu tượng cho sự giàu sang của các thương gia Hà Thành. Mỗi người sắm xe kéo đều có một người chuyên kéo xe gọi là *culi*. Việc xuất hiện của xe kéo trở thành phương tiện di chuyển chủ yếu trong

nội thành tạo ra một nghề mới cho những người nghèo nông thôn, nghề phu xe. Theo thời gian, chiếc xe kéo được cải tiến về cấu tạo như bánh xe được bọc vỏ cao su, đặt lò xo giữa bánh xe và ghế ngồi, trang trí cho đáng đẹp thêm sang trọng...

Xe kéo ra đời làm thay đổi hẳn tư duy đi lại của người dân Kẻ Chợ.

Trước đó người dân Việt Nam chủ yếu di chuyển bằng thuyền bè trên sông. Trên bộ chủ yếu là cưỡi ngựa hay di chuyển bằng kiệu, võng. Tuy nhiên, đó là dành cho các quan, quý tộc hay người giàu, đại đa số nhân dân đều di chuyển bằng đôi chân của mình.

Bởi xe tay đại diện cho nền văn minh ngoại nhập, nó là hình ảnh của sự bóc lột sức lao động con người nên



ngay khi cách mạng thành công, chính quyền của ta đã cấm xe kéo tại Thủ đô Hà Nội. Đây cũng được coi là giai đoạn kết thúc số phận của chiếc xe kéo sau hơn 60 năm xuất hiện trên các phố phường Hà thành. Những người mang ký ức về những chiếc xe tay hiện nay hầu như chẳng còn mấy ai. Chỉ còn hình ảnh của những chiếc xích lô vẫn ngày ngày rong ruổi khắp các ngõ ngách phố cổ Hà Nội.

Theo nhà sử học Dương Trung Quốc, chiếc xích lô đầu tiên xuất hiện vào khoảng năm 1939, do một người dân miền Charente (Pháp) tên là Coupeaud, một người đam mê thể thao phát minh ra. Và nó được sử dụng rộng rãi đầu tiên ở Phnompenh (Campuchia). Sau đó du nhập vào Sài Gòn trước khi có mặt ở Hà Nội. Việc ra



đời của xích lô cùng với việc giảm đi sự vất vả của phu xe và sự tiện dụng, tốc độ của nó đã thay thế dần xe kéo. Xe kéo và kế thừa xe kéo là xích lô đã đóng vai trò quan trọng trong cải tiến phương tiện đi lại trên các phố phường Hà Nội.

Vừa làm phương tiện đi lại, người ta còn cải tiến xích lô để trở thành phương tiện vận chuyển hàng hóa. Trong những năm 50 đến những

năm 80 của thế kỷ XX, xích lô đã trở thành một phương tiện vận chuyển chủ yếu ở Hà Nội, khi phương tiện vận chuyển cơ giới còn chưa phát triển. Những chiếc xích lô làm phương tiện vận chuyển sẽ được bỏ đệm ngồi ở thùng xe, bớt đi gọng đồng, gác-dờ-bu, mui che nắng và tấm nilon chắn mưa. Người ta còn cải tiến thêm hai tay kéo phía trước phòng lúc chở nặng không đạp được, thêm hai cái tay ngai gỗ to bản để tăng sức chất hàng... Xích lô có thể chở được tới hàng trăm kilôgam hàng hoá. Trong hai cuộc kháng chiến của dân tộc, xích lô trở thành phương tiện đắc lực phục vụ sản xuất và chiến đấu. Trong các cuốn hồi ký của các cựu binh Hà Thành, chúng ta có thể bắt gặp hình ảnh chiếc xích lô chở người đi sơ tán, chuyên chở thương binh, chở thiết



bị cứu hỏa cho dân, chở đạn dưng ra các trận địa pháo...

Ngày nay, bên cạnh chức năng dịch vụ thương mại phục vụ khách du lịch, xích lô vẫn là phương tiện chuyên chở hàng hóa. Trên các con phố Hà Thành, thi thoảng còn bắt gặp những đám dẫn cưới bằng xích lô. Cô dâu chủ rể, quan viên hai họ ăn vận truyền thống ngồi trên những chiếc xích lô như một sự chớp lóe của văn hóa Tràng An xưa vào giữa cái xô bồ nhộn nhịp của phố phường hiện đại ngày nay.

Mấy năm trước, TP Hà Nội quyết định cấm xích lô dù, chỉ cho phép xích lô phục vụ du lịch được phép hoạt động. Nhà sử học Dương Trung Quốc bày tỏ sự sẻ chia đối với số phận của những người phu xe, ông từng tâm tình: "Xích lô nghèo là nguồn sống của không biết bao nhiêu người lao động và gia đình của họ. Lệnh cấm với những chiếc xe xích lô lam lũ sẽ làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh

bần hàn. Và nhiều hoạt động của người dân đô thị cũng vẫn cần đến nó mặc dầu đã có xe ôm, taxi hay cả khi có tàu điện ngầm nữa. Một người đàn bà trở dạ giữa đêm khuya ở một nơi ngõ hẻm mà ô tô không thể vào được, chiếc xích lô vẫn là cứu tinh của họ... Tôi cứ nghĩ đến một cái gì đó phải làm trước khi ra lệnh cấm, mặc dầu đúng là đường phố đã trở nên quá chật chội".

Vấy một chiếc xích lô San-Souci và dạo quanh phố cổ chỉ với giá 20.000 đồng/tiếng, tôi cố hình dung cảm giác của mình khi sau lưng tôi là một phu xe già đang gò lưng đạp. Thứ cảm giác mắc nợ của tôi nhanh chóng qua đi theo câu chuyện của bác phu xe. Bác bảo đạp xích lô là một nghề như bao nghề khác. Nó giúp những người nghèo như bác có thể nuôi sống gia đình mình ở quê. Rồi bác phu xe hỏi tôi cảm giác ngắm phố thế nào. Tôi mỉm cười im lặng giây phút. Quả thực, chỉ có đi xích lô ta mới có thể thả hồn ngắm phố.

Những con phố ngắn lằng mạn và trữ tình, thoang thoang mùi hương hoa sữa, nghe gió heo may len lên mặt với một cảm giác khác lạ. Thi thoảng, âm thanh phố với những tiếng leng keng, tiếng nói cười đều để lại cho ta những âm vị lạ lùng.

Vượt qua cái nghĩa phương tiện đi lại, vượt qua cái nghĩa về sự khắc khổ và áp bức, tôi cảm nhận được cái thú đi xích lô giữa phố phường như là cách để ta chậm rãi lắng nghe tiếng phố, chơi lòng mình vào phố. Lại chợt nghĩ, một mai vắng bóng xích lô trên các phố phường Hà Nội, hẳn không ít người sẽ lại hồi tưởng, hoài vọng về xích lô.

NGUYỄN LÊ HIỂN TÍCH



>> Nghệ nhân dân gian Trần Bá Dinh bên bức khảm trai chào mừng 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Người nghệ nhân tạo thế rồng bay

Chúng tôi có một cuộc hành trình khá dài trên quốc lộ 21b và tỉnh lộ 428, đặt chân đến đất Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, Hà Nội thì trời đã ngả về trưa. Chúng tôi tìm đến nhà Nghệ nhân Trần Bá Dinh nhờ vào tấm biển nhỏ treo ở đầu ngõ. Tiếp chúng tôi là một ông già nhỏ nhắn khoảng 70 tuổi, mắt sáng và dễ gần.

Khi được hỏi về những thành tích đạt được trong nghề cũng như trong cuộc sống, ông khiêm tốn nói: “thành tích của tôi thì có gì đâu!”. Nói thì vậy thôi nhưng những thành tích của ông thật đáng trân trọng và khâm phục. Ông từng đoạt nhiều giải thưởng tại các hội chợ, triển lãm, 2 lần được tặng danh hiệu “Bàn tay Vàng”, với tác phẩm Bộ tứ bình, và Quan Thế Âm Bồ Tát. Năm 2003, được phong là tinh hoa Việt Nam. Ngoài ra, ông còn được công nhận danh hiệu Nghệ nhân dân gian Việt Nam 2005, Huy chương vì sự nghiệp Văn nghệ dân gian...

Và cho đến nay tuy đã ngoài 70 tuổi, sức khỏe đã giảm sút nhiều nhưng ông vẫn say mê với công việc, say mê với nghề truyền thống, sản phẩm tiểu thủ công nghiệp của ông làm ra luôn được khách hàng trong và ngoài nước yêu thích. Ông đưa tôi xem bức tranh vừa mới hoàn thành sau hơn 2 năm miệt mài. Đó là bức tranh kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội do Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch đặt làm. Đó là một tác phẩm nghệ thuật thực thụ, mang

trong mình cả lịch sử và văn hoá Việt tự ngàn năm. Ông cho biết toàn bộ bức khảm trai chào mừng 1000 năm Thăng Long - Hà Nội mang dáng rồng đất Việt. Nổi bật lên giữa bức khảm trai là hình tượng Lý Thái Tổ khảm nổi trước hình trống đồng Đông Sơn, họa tiết trống đồng rất công phu, tỉ mỉ. Thông qua bức khảm trai nghệ nhân muốn gửi gắm niềm tự hào dân tộc, nước Việt Nam ta nghìn năm văn hiến, và tự hào vì có những danh nhân như Lý Thái Tổ, chín con rồng vây quanh trống đồng Đông Sơn và tượng Lý Thái Tổ tượng trưng cho đất nước Việt Nam lúc nào cũng luôn ở thế rồng bay. Bên dưới là dòng chữ “Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long 1010 - 2010) cũng được tạo mẫu theo thế chữ rồng bay.

Qua hình ảnh bốn cây quý của nền văn hóa Việt Nam, biểu tượng cho nhân cách con người Việt Nam ông gửi niềm mong muốn đất nước Việt Nam trăm hoa tốt tươi đua nở, vững mạnh trường tồn. Nền kinh tế nước ta sẽ phát triển, hội nhập và tiến kịp các nước trên thế giới.

Với mong muốn lưu giữ nghề cổ truyền cho con cháu, từ rất sớm, nghệ nhân Trần Bá Dinh đã tham gia tổ chức các lớp dạy nghề cho thanh thiếu niên trong xã, các cháu khuyết tật và con cháu trong nhà. Hiện xã Chuyên Mỹ có hàng ngàn thợ khảm trai. Nhiều học trò của ông đã trở thành thợ giỏi, mang nghề đi phổ biến khắp nơi.

Không chỉ giỏi nghề, nghệ nhân Trần Bá Dinh còn chăm lo đến đời sống gia đình, và làng xóm. Gia đình ông hiện có 3 người làm nghề là người con gái và con rể. Năm 2008, anh Nguyễn Đức Biết, con rể ông đã được phong nghệ nhân. Ông cũng luôn tích cực tham gia hoạt động góp sức vào các công việc công ích của địa phương như: kê vẽ trang trí ở chùa, nhà khách, viết lại những câu đối của đình làng. Đặc biệt đầu năm 2006, khi thôn có xây lại đình, ông được giao nhiệm vụ vẽ mẫu chân dung vị thành hoàng làng, đó cũng chính là vị tổ của nghề khảm trai.

Nghệ nhân Trần Bá Dinh tuy tuổi đã cao, sức khỏe giảm sút nhưng ông luôn trăn trở với nghề. Tiễn tôi ra về, ông không quên dành tặng tôi một món quà nhỏ là sản phẩm khảm trai do chính tay ông làm ra. Khi ra đến cổng ông còn nhắn với theo: “Nhờ nhà báo nói giúp tới các cơ quan chuyên môn. Những người thợ khảm ở Chuyên Mỹ đang rất cần các cơ quan chuyên môn giúp đỡ biện pháp kỹ thuật chống co ngót đối với sản phẩm gỗ để có thể thích nghi với các nước khí hậu lạnh. Có như thế sản phẩm đồ gỗ khảm trai của Chuyên Mỹ mới có thể vững vàng vươn ra thị trường thế giới.”

TẠ ĐỨC AN

- Con đi mẫu giáo nhớ ngoan ngoãn, nghe lời cô giáo, đến ngày 1/6 này mẹ sẽ dẫn con đến cơ quan mẹ liên hoan và xem các cô chú đánh bóng bàn...

Bà mẹ trẻ nhẹ nhàng dỗ con như vậy. Nhưng cô con gái kia bỗng níu tay mẹ hỏi với vẻ ngạc nhiên:

- Mẹ ơi! Có phải bóng bàn không ngoan nên mới bị các cô các chú ấy đánh hả mẹ? Nếu vậy thì con chẳng xem đâu... Con thương bóng bàn lắm!

Bà mẹ bật cười bởi câu hỏi hồn nhiên mà theo bà là "suy nghĩ kiểu trẻ con". Nhưng, xin chớ "kết tội" bé một cách chủ quan như vậy. Bởi khi hỏi câu này, bé đã có một suy luận đậm tính logic ngôn ngữ học.

Bởi trong đầu óc non nớt của bé, từ "đánh" vốn đang được hiểu là "bị làm cho đau bằng roi hay bằng một lực tác động nào đó (tay, chân...)". Khi trẻ mắc lỗi hư hay khó bảo, người lớn sẽ "răn đe" bằng một biện pháp hoàn toàn "cơ bắp" như thế. Chắc bé (và các bạn cùng lứa) không ít lần bị người khác (trong đó có khi cả bố mẹ) bạt tai hay "ăn" vài "con lươn" vào mông. Trời đánh còn tránh miếng ăn, Giơ cao đánh khề, Ăn hết đánh đòn, ăn còn mất vợ,... chính là những thành ngữ tục ngữ liên quan tới "đánh" này đấy. Có lẽ từ nghĩa cơ bản này, cô bé nghĩ rằng, "chắc là quả bóng bàn hư thân lắm nên mới bị lỗi ra đánh cho chừa". Chà! Thú vị thực.

Đánh là một động từ nhiều nghĩa trong tiếng Việt (Từ điển tiếng Việt, Hoàng Phê chủ biên (2006), thống kê tới 24 nghĩa cả thầy). Trong các nghĩa đó, có các kết hợp liên quan tới thể thao, giải trí với cấu trúc đánh + X:

- Đánh bài (tam cúc, tứ lơ khơ, tổ tôm,...)
- Đánh bóng bàn
- Đánh bóng chuyền
- Đánh cầu lông
- Đánh cờ

- Đánh đàn
- Đánh tennis
- Đánh võ

.....

Ta dễ dàng nhận ra với các môn thể thao này, khi thi đấu các VĐV sử dụng tay là chủ yếu. Mà thể thao không chỉ dùng tay mà còn dùng đến hai chi khác



ĐÁNH + ĐÁ = CHƠI

là chân. Đến đây ta sẽ có cấu trúc đá + X (bởi tất cả các VĐV thi đấu đều lấy chân làm chủ công):

- Đá bóng
- Đá cầu (cầu lông, cầu mây,...)
- Đá kungfu

.....

Như vậy, trong tiếng Việt, tất cả các môn thể thao dùng đến tay đều có thể dùng từ "đánh" và các môn dùng chân sẽ dùng từ "đá" (trong kết hợp). Đánh và đá ở đây không còn là một hành động mang tính "bạo lực" (cần phải lên án) mà là một cách diễn tả các môn thể thao rất thông dụng với chúng ta. Khi đưa vào cấu trúc, nghĩa của "đánh" và "đá" thuần túy chỉ là "dùng tay hoặc chân tác động vào dụng cụ thể thao theo luật chơi". Lúc đó nghĩa "chơi" trở thành nghĩa chính, nghĩa trội. Vì vậy, ta có thể thay thế đánh và đá bằng từ chơi cho tất cả các cấu trúc trên: chơi bài, chơi bóng

bàn, chơi bóng chuyền, chơi cờ, chơi bóng đá, chơi cầu mây,...

Điều thú vị là chỉ có tiếng Việt ta mở rộng tới ba cấu trúc để diễn tả các trò chơi. Trong tiếng Anh, chỉ dùng từ play (chơi) cho tất cả các cấu trúc: play to at cards (chơi bài), ~ on the piano (chơi piano), ~ to football (chơi bóng đá), ~ to tennis (chơi tennis)... Còn tiếng Nga,

động từ играть (chơi) cũng được tiếp tục sản sinh với các cấu trúc: играть в шахматы (chơi cờ), ~ в футбол (chơi bóng đá), ~ на рояле (chơi piano), ~ на карты (chơi bài), v.v.

Như thế, sự ngạc nhiên của cô bé (ở đầu câu chuyện) không phải là sự thắc mắc vớ vẩn mà hoàn toàn có lí. Dĩ nhiên, rồi bé cũng như tất cả những đứa trẻ

khác khi lớn lên sẽ dần nhập tâm với một tri thức tiếng mẹ đẻ cần có. Song trực giác ngôn ngữ của một người đang trong quá trình thụ đắc tiếng mẹ đẻ (hoặc người học ngoại ngữ) cho ta nhìn ra cái "bất bình thường" trong giao tiếp bình thường. Và rõ ràng, ta thấy con đường dẫn tới cách thức biểu hiện của mỗi ngôn ngữ là khác nhau (mặc dù tư duy nói chung là giống nhau). Nhiều khi chính phát hiện bất thường của con trẻ lại giúp cho các nhà ngôn ngữ tìm ra quy luật hình thành các cấu trúc ngôn ngữ.

World Cup 2010 tại Nam Phi đã đến rồi, cả thế giới sẽ lại được chứng kiến các cầu thủ lừng danh của 32 đội tuyển tranh tài với trái banh tròn bằng việc đá bóng, đánh đầu...

PGSTS PHẠM VĂN TÌNH



MÁY BAY HAY TÀU BAY?

Bạn Lê Thị Liễu Hạnh (và một số giáo viên THPT) ở Phát Diệm, Ninh Bình có gửi thư, thắc mắc rằng: “Từ trước đến nay, chúng tôi vẫn quen nghe và nói đến từ máy bay. Nhưng vừa rồi, lên Sân bay Nội Bài, tôi thấy rất nhiều biển chỉ dẫn lại ghi là tàu bay (Phòng chờ ra tàu bay, Cửa ra tàu bay, Các quy định khi đi tàu bay...). Có phải đây là một sự chuẩn hoá tiếng Việt cho chính xác không?”

Phải nói rằng, trước khi nhận được ý kiến của các bạn, tôi cũng đã phát hiện ra “sự cố” ngôn ngữ hơi “lạ mắt” này ở Nội Bài. Gọi là “sự cố” cũng không hẳn vì từ tàu bay đã được cộng đồng tiếng Việt dùng từ lâu rồi (Đi thì nức tiếng gần xa/ Tàu bay, tàu thủy lại pha tàu ngầm - Xuân Thủy; Tàu bay hấn bắn sớm trưa / Thì tui cứ việc nắng mưa đưa đò - Tố Hữu). Nhưng rõ ràng, như bạn Liễu Hạnh nói, đặt từ tàu bay trong các biển chỉ dẫn hiện tại làm nhiều người ngạc nhiên (có lẽ vì chưa quen). Tôi theo dõi chỉ thấy ở Sân bay Nội Bài dùng từ này (mà lại ghi là tàu bay chứ không là tàu bay) còn đa số các sân bay khác ở nước ta (và một số

biển còn lại ở Nội Bài) vẫn ghi máy bay. Dĩ nhiên không phải là cứ đa số là đúng. Ở đây có một vài vấn đề cần trao đổi cho thấu đáo.

Nếu xét ở tính thống nhất của hệ thống thì viết tàu bay là hợp lí. Từ trước đến nay, tổ hợp “tàu + X” là tên gọi “chỉ các phương tiện vận tải hoạt động bằng máy móc nói chung”: tàu điện (hay xe điện) là “xe chạy bằng điện trên đường ray, chở hành khách trên các tuyến đường nhất định”; tàu hoả (hay xe lửa) là “xe có đầu máy kéo nhiều toa chạy trên đường ray”; tàu thủy là “phương tiện giao thông vận tải có động cơ và chạy trên mặt nước”. Ngoài ra, ta còn biết tới tàu chiến, tàu cuốc, tàu điện ngầm, tàu khu trục, tàu ngầm, tàu vũ trụ... với một cơ chế phái sinh tương tự. Như vậy, nếu đặt vào hệ thống này, ta thấy từ máy bay trở nên lạc lõng, làm “cọc cạch” nhóm từ trên. Có phải thế mà Hàng không Việt Nam muốn đưa lại từ tàu bay cho chuẩn (đều cùng một loại tàu) không?

Tuy nhiên, ai cũng thừa nhận là từ xưa,

người Việt đã và rất quen dùng từ máy bay: Cậu nên đi máy bay cho nhanh; Khi xuống máy bay con sẽ gọi ngay cho mẹ; Chạy xuống hầm để tránh máy bay Mỹ; Ta đã bắn rơi hàng chục máy bay; Tổng thống Ba Lan tử nạn vì tai nạn máy bay;... là những phát ngôn quen thuộc. Và nếu để ý kĩ, ta thấy từ máy bay đã tách ra hình thành một tiểu hệ thống riêng: máy bay bà già, máy bay cánh quạt, máy bay cường kích, máy bay không người lái, máy bay khu trục, máy bay trực thăng/lên thẳng, máy bay tiêm kích... Nếu chúng ta “nắn” cho chuẩn hệ thống của nhóm “tàu + X” ở trên thì ta sẽ xử lí thế nào với nhóm “máy bay + X” kia? Rút dây sẽ động rừng. Hoá ra đã có một “ngoại lệ” cho trường hợp khá thú vị này.

PVT



TRẦN BẠCH ĐẲNG – MỘT TRONG TAM KIẾT HỌ TRẦN CỦA NAM BỘ ĐÃ ĐI XA GẦN 3 NĂM NAY NHƯNG BẠN ĐỌC GẦN XA TRONG CẢ NƯỚC VẪN LUÔN NHỚ ĐẾN NHỮNG BÀI BÁO GIÀU TÍNH CHIẾN ĐẤU CỦA ÔNG, LUÔN NHỚ ĐẾN NGƯỜI CON CỦA XỨ THÀNH ĐỒNG, NGƯỜI ĐÃ TRÚT SONG LÊN ĐẦU THÙ TRONG CẢ HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN THẮN THẮNH CỦA DÂN TỘC.

TRẦN BẠCH ĐẲNG:

SÓNG VỖ MIỀN MAN ĐẾN BẠC ĐẲU

NGƯỜI ĐI THEO DẶM DÀI ĐẤT NƯỚC

Trần Bạch Đằng tên thật là Trương Gia Triều, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1926 tại ấp Bến Bạ, xã Thạnh Hưng (nay là Hoà Hưng), quận Giồng Riềng tỉnh Kiên Giang. Gia đình ông thuộc hạng trí thức theo Nho học xưa. Ông nội Trương Gia Tuân có thời làm tri phủ Bình Thuận, sau thấy triều đình thối nát đã cáo quan về quê làm nghề bốc thuốc chữa bệnh cho thiên hạ. Thân sinh ra Trần Bạch Đằng là người giỏi chữ nghĩa cũng không chịu ra làm quan, nối nghiệp cha làm nghề bốc thuốc, viết liễn thuê. Vì người cha dính dáng tới Thiên Địa hội nên cả gia đình Trần Bạch Đằng bị triều đình xử phạt không được ở một nơi cố định quá 5 năm. Chính vì vậy, ngay từ khi mới 5 tuổi, Trần Bạch Đằng đã phải theo cha mẹ tha hương khắp nơi.

Sau khi kết thúc bậc sơ học, Trần Bạch Đằng không được thi tiếp lên bậc trung học do lệnh cấm của chính quyền. Nhờ sự dìu dắt của bà cô và người dượng (vợ chồng ông Trần Hữu Độ, một nhân sĩ thời đó), đặc biệt là sự giúp đỡ của đồng chí Nguyễn Oanh (Bí thư thành uỷ Sài Gòn) nên Trần Bạch Đằng nhanh chóng trở thành cán bộ của Đảng, khi đó ông mới 16 tuổi. Thực hiện chủ trương vô sản hoá cán bộ, Trần Bạch Đằng xin vào làm tại Sở cao su Xa Cam. Chưa được một tháng ông bị đuổi việc vì

đánh một tên Pháp trong trận đá bóng. Cũng may, ngay sau đó ông xin được một chân dạy học tại một trường tư. Được nửa năm, trường đóng cửa, Trần Bạch Đằng lại rơi vào cảnh thất nghiệp. Ông về giúp việc cho vợ chồng người cô và văn phòng Xứ uỷ. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Trần Bạch Đằng nhận chỉ thị tham gia phong trào Thanh niên tiến phong, xây dựng Đoàn thanh niên cứu quốc, tổ chức Hội truyền bá quốc ngữ, công đoàn... Đây là sự chuẩn bị lực lượng của Đảng, khi thời cơ đến sẽ tiến hành tổng khởi nghĩa. Thời kì diễn ra Cách mạng tháng Tám, Trần Bạch Đằng lãnh đạo nhân dân khu vực ngã Sáu (Sài Gòn) đứng lên cướp chính quyền (24/8/1945). Niềm vui độc lập chẳng được bao lâu thì quân Pháp trở lại chiếm Sài Gòn và một số vùng phụ cận. Bộ máy chính quyền Việt Minh vừa thành lập đã phải chuyển lên vùng chiến khu. Trần Bạch Đằng được giao phụ trách Tuyên huấn của Trung ương cục. Đầu năm 1949, ông cùng các đồng chí Phạm Hùng, Hà Huy Giáp được cử ra Việt Bắc dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II. Khi tới địa phận Dốc Mỏ - Tuy Hoà (nay thuộc tỉnh Khánh Hoà) Trần Bạch Đằng không may rơi vào tay giặc. Kẻ thù giam ông ở Nha Trang một thời gian, sau đó chuyển về Catina Sài Gòn. Tại những nơi này ông bị tra tấn hết sức dã man nhưng địch không khai thác được thông tin gì ở người

chiến sĩ kiên trung. Sau hơn nửa năm bị giam ở nhiều nhà tù khác nhau, ngày 11/11/1949, ông cùng 42 chiến sĩ vượt ngục thành công. Bắt liên lạc được với đồng đội, ông về hoạt động tại vùng giải phóng khu 9.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc sự thống trị của thực dân Pháp. Đất nước chia đôi, Trần Bạch Đằng quay trở lại Sài Gòn hoạt động, nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn. Do chế độ Ngô Đình Diệm đàn áp khốc liệt những người theo kháng chiến, Trần Bạch Đằng lại phải rút về chiến khu Dương Minh Châu. Tại đây, ông tiếp tục được Đảng giao nhiệm vụ phụ trách Tuyên huấn, trực thuộc Xứ uỷ. Trong chiến dịch Mậu Thân (1968), Trần Bạch Đằng đã tham gia chỉ đạo đưa một cánh quân lớn từ căn cứ Đồng Tháp Mười về đánh chiếm Sài Gòn. Cuối năm 1969, Trần Bạch Đằng, đại diện cho nhân dân Sài Gòn, được gọi ra Bắc để chứng kiến giây phút cuối cùng tẩm liệm Bác Hồ. Giận mình không được gặp Bác lúc còn sống, Trần Bạch Đằng đã làm hai câu thơ bày tỏ nỗi niềm trước thi hài vị cha già dân tộc:

Chửi thù rồi lại giận ta

Xét câu hiểu đạo quả là con hu!

DUYÊN NỢ VỚI TRƯỜNG VĂN TRẬN BÚT

Tháng 12 năm 1945, khi Trần Bạch Đằng đang làm chính trị viên của

bộ đội Bình Đảng thuộc mặt trận số 4 (Nam Sài Gòn) thì ông được lệnh cùng một số đồng chí gây dựng Thành uỷ Sài Gòn (lấy danh nghĩa Ủy ban cán bộ Việt Minh Sài Gòn - Chợ Lớn). Khi Thành uỷ ra báo Chống xâm lăng, đồng chí Trịnh Đình Trọng được cử làm Chủ nhiệm, Trần Bạch Đằng (lúc này phụ trách Tuyên huấn) kiêm nhiệm chức Thư kí toà soạn. Báo ra số 1 ngày 1/1/1946, được viết bằng bút sắt lên giấy sếp, sau đó căng lên khuôn in, dùng ru - lô lăn đều. Chống xâm lăng ra 4 trang, khổ trung bình, tháng 1 kì, sau tăng lên tháng 2 kì, rồi hằng tuần. Trên tờ báo này, Trần Bạch Đằng thường viết xã luận, bình luận thời sự. Báo ra được vài tháng thì Pháp chiếm được một số địa bàn trọng điểm của Nam Bộ, trong đó có Sài Gòn. Dưới sự chỉ đạo của Thành uỷ và mặt trận Việt Minh, phong trào Báo chí Thống nhất ra đời, hoạt động rất rầm rộ, qui tụ được gần 20 tờ báo. Trần Bạch Đằng vừa làm cho Chống xâm lăng, vừa tham gia chỉ đạo phong trào này. Sang năm 1947, tình hình bắt đầu căng thẳng, chính phủ Lê Văn Hoạch lên cầm quyền, đàn áp báo chí dư đội. 17 tờ báo của phong trào Báo chí Thống nhất bị đóng cửa trong 1 ngày. Trước tình hình đó, giữa năm 1947, báo Chống xâm lăng phải rời lên chiến khu. Trần Bạch Đằng về vùng Đồng Tháp Mười, làm việc ở văn phòng Xứ uỷ và Kì bộ Việt Minh. Từ 1947 - 1951, ông kiêm thêm vai trò phụ trách một số tờ báo của Thanh niên cứu quốc Nam Bộ, Liên đoàn thanh niên Nam Bộ.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam công khai trở lại (dưới tên gọi Đảng Lao động Việt Nam), Trần Bạch Đằng được Trung ương Cục phân công làm Chủ nhiệm tờ Nhân dân miền Nam (thay đồng chí Lưu Quý Kì chuyển sang làm Giám đốc Sở Thông tin Nam Bộ). Tờ báo là cơ quan ngôn luận chính thức của Trung ương Cục. Ngoài việc làm cho tờ báo này, Trần Bạch Đằng còn giữ nhiều cương vị quan trọng như Xứ đoàn trưởng

Thanh niên cứu quốc Nam Bộ, phó Ban Dân vận, phó đoàn Kiểm tra Trung ương Cục, phó Ban Tuyên huấn... Khi phụ trách Nhân dân miền Nam, Trần Bạch Đằng còn có nhiệm vụ ra thêm phụ san Tiểu thuyết nhân dân và tờ Việt - Xô. Lúc đầu Nhân dân miền Nam ra mỗi tháng 2 kì, sau, do được trang bị nhà in Trần Phú, tăng cường nhân lực, báo ra hàng tuần với lượng phát hành khá lớn. Hầu như số nào Trần Bạch Đằng cũng có bài đăng trên các tờ báo này. Có thể kể ra đây một số bài tiêu biểu của ông: Hoan hô Đại hội Đảng Cộng sản Liên ô lần thứ 19 (số 31 ngày 1/2/1952), Quốc hội Việt Nam - tổ chức tối cao của chính quyền nhân dân dân chủ Việt Nam (số 34 ngày 1/2/1953), Vấn



>> Ngày nhà báo đi ăn mỳ ngày 10/10/1974 tại Sài Gòn

đề lão thực số 36+37 (ngày 1.4.1953), Tinh táo để phòng, tăng cường giáo dục tư tưởng, đoàn kết chặt chẽ toàn Đảng, toàn dân, tiến lên giành thắng lợi vinh quang của cuộc chiến đấu (số 44 ngày 1/8/1953)... Các bài viết thời kì này của Trần Bạch Đằng tập trung vào việc tổng kết thực tiễn cách mạng, đề cao tình đoàn kết hữu nghị giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng Liên - Xô, Trung Quốc. Ngoài ra các bài viết của ông còn bàn về phát triển kinh tế nông nghiệp, về thuế, về dân quân tự vệ, về thanh thiếu niên, phụ nữ, trí thức, tôn giáo, đại đoàn kết các dân tộc Việt Nam....

Thực hiện chủ trương tinh giản bộ máy cho phù hợp với tình hình chiến tranh, năm 1954, báo Cứu quốc Nam Bộ sáp nhập với Nhân dân miền Nam. Bộ máy được tăng cường, nhiệm vụ

cũng nặng nề hơn. Từ thời điểm này, Nhân dân miền Nam trở thành cơ quan ngôn luận chính của cách mạng tại các vùng tự do Nam Bộ. Nhờ được bổ sung thêm Thiếu Sơn, Dương Tử Giang, Triệu Công Minh, Anh Đức, Trần Văn Khương, Hữu Tùng... Nhân dân miền Nam là tờ báo qui tụ được nhiều nhân tài Nam Bộ, tiếp tục làm tốt vai trò thông tin, hướng dẫn dư luận, giáo dục đạo đức cách mạng cho quần chúng nhân dân.

Sau Hiệp định Giơ - ne -vơ, theo các điều khoản đã kí kết, nhiều cán bộ tập kết ra Bắc, một số người về địa phương nằm vùng, Nhân dân miền Nam tự đình bản, hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình. Nhà in Trần Phú chia làm hai, một chuyển về Sài Gòn làm cơ sở in ấn của Xứ uỷ, một phần chuyển về Cà Mau. Trần Bạch Đằng nhận quyết định ở lại miền Nam, phụ trách tuyên huấn. Thời kì này, ông tham gia quản lí rất nhiều tờ báo, cả bí mật lẫn công khai. Đáng chú ý nhất là các tờ Nhân loại, Ban mai, Tiếng chuông, Sài Gòn mới, Thần chung, Dân chủ... Một số tờ Trần Bạch Đằng chỉ đạo

chung, có tờ ông trực tiếp viết bài. Nội dung chính là chống phân ly, đòi tự do dân chủ, tự do ngôn luận, đấu tranh bảo vệ văn hoá dân tộc... Nhờ sự giới thiệu của đồng chí Triệu Công Minh, Trần Bạch Đằng nhận lời phụ trách trang thời sự cho tờ Buổi sáng của Mai Lan Quế. Để hợp pháp hoá hoạt động công khai, Trần Bạch Đằng được Triệu Công Minh lo lót cho tấm thẻ nhà báo dưới cái tên Lê Văn Ba. Ở tờ báo này ông thường kí bút danh Văn Lê. Mục Tổng tào lao của ông rất được bạn đọc yêu thích. Ngoài tờ Buổi sáng ra, gây ấn tượng cho bạn đọc lúc đó còn có tờ Nhân loại với các bài xã luận của Trần Bạch Đằng, bình luận thời sự của Tân Đức, thơ Viễn Phương, truyện ngắn của Lê Vĩnh Hoà, Văn Phụng Mỹ...

Sau khi đã gây dựng được cơ sở vững



chắc tại các vùng tự do, Đảng chủ trương xuất bản tờ Hoà bình thống nhất, cơ quan ngôn luận của Xứ uỷ Đảng Lao động Việt Nam Nam Bộ. Báo được giao cho Trần Bạch Đằng phụ trách chung. Hoà bình thống nhất in rô-nê-ô, 8 trang, khổ lớn, đăng tin tức các vùng tự do, tố cáo tội ác của Mĩ và tay sai, đấu tranh đòi cải cách dân sinh, ca ngợi miền Bắc XHCN.... Hoà bình thống nhất là tờ báo bí mật phát hành theo hệ thống Đảng ở Sài Gòn và một số tỉnh Nam Bộ. Từ năm 1956, khi mối mâu thuẫn giữa gia đình họ Ngô với Mĩ, giữa Ngô Đình Diệm với Bảo Đại và các thế lực tôn giáo đã tạm lắng, Diệm quay ra đàn áp cách mạng. Hàng nghìn cơ sở Đảng bị phá vỡ. Nhiều chiến sĩ cách mạng bị giam cầm giết hại. Ngày nào miền Nam cũng có đầu rơi máu chảy. Báo chí của Đảng, của các cá nhân, tổ chức, yêu nước, tiến bộ cũng nằm trong hoàn cảnh chung đó. Đa số im hơi lặng tiếng hoặc cho đăng những bài vô thưởng vô phạt. Có tờ thì tự giải tán. Tờ Nhân loại bị rút giấy phép. Trước sự đàn áp khốc liệt của chính quyền Sài Gòn, Xứ uỷ đã ra chỉ thị cho tờ Hoà bình thống nhất tạm thời đóng cửa. Các nhà báo cách mạng ai bị lộ thì chuyển lên các chiến khu, số còn lại thì chuyển nghề khác chờ thời cơ. Trần Bạch Đằng cùng các

cơ quan đầu não của Xứ uỷ phải tạm lánh sang Nam Vang (Phnompenh - Campuchia). Cuối những năm 1950, Trần Bạch Đằng được bầu làm Tổng thư kí của Hội những người kháng chiến cũ. Hội chủ trương ra tờ Vùng lên phát hành từ Phnompenh về đến Sài Gòn, Báo in Stencil khổ to do Nguyễn Văn Hiếu trình bày, Trần Bạch Đằng đảm nhiệm các mục xã luận, bình luận. Ngay trong số 1, báo đăng lời hiệu triệu những người kháng chiến cũ đoàn kết chống lại chế độ Mĩ - Diệm. Vì tình hình chung lúc đó, tờ báo chỉ hoạt động cầm chừng, không mở rộng được phạm vi hoạt động.

Đầu năm 1960 trở đi, khi tình hình chính trị đã bớt gay gắt, các cơ sở cách mạng dần được phục hồi, Xứ uỷ quyết định trở về Việt Nam. Các vùng giải phóng lúc này đã được mở rộng, lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh, từng bước giành lại thể chủ động tại các vùng nông thôn. Đây chính là lúc báo chí cần làm tốt vai trò của mình. Được sự ủng hộ từ Trung ương, Xứ uỷ Nam kì gấp rút đầu tư cơ sở vật chất xây dựng Đài Phát thanh Giải phóng, củng cố Thông tấn xã Giải phóng, gây dựng lại hệ thống báo chí cách mạng. Ngoài việc chỉ đạo chung, Trần Bạch Đằng còn tham gia viết bài cho hàng loạt tờ báo như Đài Phát

thanh Giải phóng, nội san Học tập, báo Tiền phong, báo Giải phóng... Ông kí nhiều bút danh, nhưng nhiều hơn cả là những cái tên Trần Quang, Đại Nghĩa. Từ những năm này cho tới khi thống nhất đất nước (1975), Trần Bạch Đằng là một trong những người có công rất lớn đối với sự nghiệp phát triển báo chí cách mạng Nam Bộ.

Đất nước thống nhất, non sông liền dải. Trước cuộc sống bộn bề của vùng đất mới được giải phóng, với cương vị thường trực Ban Tuyên huấn TW cục, ông lại lao vào lo toan cho đài Truyền hình phát sóng, mở rộng quy mô hoạt động cho thông tấn xã Giải phóng, xuất bản gấp tờ Sài Gòn giải phóng. Ngoài những tờ báo trên, ông cộng tác đặc lực, thường xuyên với Đại đoàn kết, Văn nghệ, sau này có thêm Tuổi trẻ TP HCM, Công an TP HCM... Bề bộn công việc như vậy, nhưng cứ tới thứ bảy ông lại vận bộ bà ba, chít khăn rằn tới nhà văn hoá thanh niên diễn thuyết trước đám đông hàng nghìn người. Do làm việc quá căng thẳng, lao lực, cộng thêm di chứng của các trận đòn thù trước đây, sức khoẻ Trần Bạch Đằng suy sụp rất nhanh. Năm 1977 Nhà nước buộc ông phải sang Liên Xô sau đó là Hunggari, Đức chữa bệnh. Khi về nước ông ở lại miền Bắc một thời gian khá dài. Tại đây ông đã có dịp đi khắp các huyện Bắc bộ, kể cả những địa bàn xa xôi hẻo lánh như Mèo Vạc, Hồ Ba Bể, Bản Trang, Vũ Thắng. Nhiều vùng đất đã để lại dấu ấn sâu đậm trong các bài viết của ông. Có những bài ký nổi tiếng như ở vùng cao Việt Bắc được đăng 5 kỳ trên báo Nhân dân (từ số 8639 ra ngày 5/1/1978 đến số 8643 ra ngày 10/1/1978). Có những đoạn của bài báo tràn đầy tinh thần lạc quan cách mạng, nóng bỏng nhưng đáng tự hào, trân trọng: "Lần thứ hai tôi lên thăm khu gang thép Thái Nguyên, đứa con đầu lòng của nền sản xuất cơ khí vượt muôn vàn khó khăn với niềm tự hào: Tự chính lòng đất đã sinh ra thép Việt Nam. Tôi hiểu thêm một ít bước đường công nghiệp hoá của chúng ta. Chúng ta nuôi thép bằng máu thịt, giống như chúng ta tạo lập cơ nghiệp trải qua bao thế hệ. Những dấu vết đỏ

nát vì bom đạn, những ngôi nhà đơn sơ dành cho công nhân, những luống rau ngay bên lò cao, những người thợ và kỹ sư thiếu ăn suốt ngày trong độ nóng... chỉ cho tôi cái gì là gian khổ để Tổ quốc được giàu mạnh”...

Có thể nói, dưới thời bao cấp chúng kiến những khó khăn chất chồng của đất nước, nhìn những khuôn mặt võ vàng vì thiếu ăn, bệnh tật, Trần Bạch Đằng không cảm lòng được. Đảng - Nhà nước ta vừa tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, ngay lập tức Trần Bạch Đằng lao vào tìm hiểu lĩnh vực kinh tế. Ông hiểu rằng phát triển tuy không phải là con đường duy nhất, nhưng là quan trọng nhất để đưa nước ta thoát khỏi đói nghèo. Nhiều bài báo của ông sau này (1990) được nhà xuất bản Sự thật tập hợp lại trong cuốn Bút ký kinh tế bàn về các vấn đề: Chiến lược phát triển nông thôn, chính sách kinh doanh, khai thác nguyên liệu, du lịch, kinh tế đối ngoại, tiền lương... Nếu như Bút ký kinh tế chỉ là những cảm quan của riêng ông về một lĩnh vực hết sức rắc rối, phức tạp và chưa mang tính khoa học cao, thì ở cuốn An ninh kinh tế và kinh tế thị trường Việt Nam (NXB Công an nhân dân ấn hành năm 1999) Trần Bạch Đằng trong những phần viết riêng đã chứng tỏ ông là một chiến lược gia có tầm nhìn xa trông rộng. Trong cuốn sách do ông chủ biên này Trần Bạch Đằng có cái nhìn hết sức tinh táo trước nền kinh tế thị trường, có những phán đoán của ông đã đi trước thời đại hàng chục năm. Nhờ có tính khoa học cao mà cuốn sách đã được dịch sang tiếng Anh, phát hành rộng rãi ở một số nước.

Năm 1978, Trần Bạch Đằng trở lại TP HCM, đây là thời điểm Sài Gòn nói riêng, cả nước nói chung đang gặp phải những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua. Người dân thiếu ăn trầm trọng, có nhiều nơi phải ăn hạt “bo bo” trừ cơm, công nghiệp trì trệ, hầu như phải trông chờ vào viện trợ của các nước XHCN, xuất khẩu gần như là con số không. Pôn pốt - Yêngsary quấy rối biên giới Tây - Nam, nạn “Thuyền nhân” đẩy nước ta vào thế khốn đốn. Trong tình hình đó, Trần

Bạch Đằng liên tục viết bài cho các báo Nhân dân, Sài Gòn giải phóng, Tin sáng tố cáo âm mưu phá hoại của kẻ thù, động viên nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết một lòng vượt qua khó khăn. Với cương vị phụ trách thường trực Ban dân vận TW, Trần Bạch Đằng đi khắp nơi, viết bài phản ánh đời sống mọi mặt của địa phương, góp phần ổn định tư tưởng người dân. Chiếc máy chữ của ông hầu như không có thời

chân chính mới có. Ông thẳng thắn quy trách nhiệm: “Bộ trưởng Trương Đình Tuyển là một trong những người được dư luận chung đánh giá, ngoài tinh thần tận tụy, ngoài khả năng quản lý ngành thương mại quốc gia, là một cán bộ gương mẫu ở Bộ Thương mại cũng như ở tỉnh Nghệ An. Song thắc mắc của nhiều người - trong đó có thắc mắc của tôi - là tình hình như thế (Vụ Mai Văn Dâu) sao lại kéo dài trước mắt đồng chí Bộ



gian ngừng nghỉ.

Tuy đã ở cái tuổi xưa nay hiếm, Trần Bạch Đằng đâu có được một ngày trọn vẹn hưởng thú vui bên con cháu. Ông vẫn từng giờ, từng phút dõi theo tình hình đất nước. Ông vui trước những đổi thay của đất nước, nhưng cũng ngay lập tức quên hết những bệnh tật đang mang trong mình, ông bày tỏ sự phẫn nộ trước những thói hư, tật xấu, tiêu cực của xã hội. Năm 2004 khi xảy ra vụ nhận hối lộ ở Bộ Thương mại, Trần Bạch Đằng viết bài Vụ Mai Thanh Hải - không cá biệt. Chỉ cần qua cái tiêu đề này người đọc cũng có thể hiểu Trần Bạch Đằng muốn nói về vấn đề gì. Ông coi cha con Mai Văn Dâu phạm tội chỉ là hệ quả tất yếu của một quá trình đổ vỡ đạo đức xã hội. Lối viết quen thuộc của Trần Bạch Đằng là phê phán, phơi bày để cảnh báo. Cái mà ông nhắm tới bao giờ cũng thuộc lĩnh vực nhạy cảm nhất. Ông không kiêng dè ai bất cứ thứ quyền uy nào. Đây là thứ bản lĩnh chỉ những người lính cách mạng

trường”. Những lời tâm huyết trên không riêng gì Trần Bạch Đằng, nhiều người làm báo khác cũng viết được. Điều đáng nói là chúng lại được thốt lên từ miệng một ông già đang ngày càng gần đất xa trời, đang phải từng ngày từng giờ từng phút chống chọi với bệnh tật. Chúng như những sợi tơ vàng cuối cùng mà con tầm cố nhả ra để chau chuốt cho đời. Chúng ta biết ơn và mong muốn ông được nghỉ ngơi. Nhưng không hiểu sao, mỗi khi giờ tờ báo lúc sáng sớm, ai trong chúng ta cũng ước ao được đọc thấy cái tên Trần Bạch Đằng ký ở cuối bài báo nào đó, dù giờ đây ông đã vĩnh viễn đi xa.

TS. HOÀNG VĂN QUANG



"SAY" KHÚC HÁT MÔN ĐÌNH

"TAY BỤNG CHÉN MUỐI... ỒI A ĐĨA GỪNG/ GỪNG CAY MUỐI MẶN... ỒI A XIN ĐỪNG... XIN ĐỪNG QUÊN NHAU..." CÂU HÁT ẤY CÙNG VỚI GIỌNG CA TRONG TRÉO TỪ GẦN 50 NĂM TRƯỚC VẪN BỀN LÒNG THEO ĐÀO LỊCH TỪ NĂM 13 TUỔI CHO TỚI BÂY GIỜ, TỪ KHI CÒN XUÂN SẮC MẶN MÀ ĐẾN NGHỆ NHÂN DÂN GIAN HÔM NAY. MỘT ĐỜI TÂM HUYẾT VỚI HÁT XOAN, BÀ ĐÃ GÓP PHẦN LÀM SỐNG LẠI LÀN ĐIỀU DÂN CA VỐN LÀ ĐẶC SẢN CỦA VÙNG ĐẤT TỔ.

Nhắc tên bà trùm hát xoan Nguyễn Thị Lịch, người dân xã Phượng Lâu (Việt Trì - Phú Thọ) hầu như ai cũng biết. Dù đã ở tuổi 62 nhưng khi nghe chúng tôi nhắc tới nghệ thuật hát xoan, mắt đào Lịch như bừng lên. Bà kể rành rọt về nguồn gốc dân gian của điệu hát xoan quê mình: Vợ Vua Hùng mang thai, tới ngày sinh nở, đau bụng mãi mà không sinh được. Một hầu gái tàu rằng: Nên đón nàng Quế Hoa xinh đẹp về múa hát sẽ đỡ đau và sinh nở được. Hoàng hậu nghe lời, cho mời Quế Hoa đến. Giọng hát của nàng trong veo như chim hót, suối ngân, tay múa chân đi dẻo như tơ, mềm như mây, khiến cho Hoàng hậu quên cả đau và sinh con dễ dàng. Vua Hùng mừng rỡ, hết lời khen ngợi Quế Hoa và truyền cho các công chúa học lấy điệu múa và lời hát ấy. Theo các cụ cao niên trong làng, hát xoan có tên gốc là hát xuân, nhưng vì trùng tên với thứ phi của Vua Hùng thứ sáu nên phải đọc chệch thành xoan. Cuộc đời của bà Lịch cũng giống như điệu hát xoan với những thăng trầm của số phận.

ĐA ĐOAN PHẬN MÁ HỒNG

Theo các cụ cao niên trong làng kể, hội chính của làng An Thái nhằm ngày

9 tháng 9 âm lịch. Sáng sớm hôm đó, cả làng vây quanh hồ Thiếc, sau ba hồi chín tiếng trống thì mọi người ào xuống hồ bắt cá để mang về đình tế thành hoàng. Hội làng đông vui lắm, đào thì xúng xính quần lĩnh áo thâm, kếp thanh nhã cùng áo the khăn xếp, hát đối đáp, hát trống quân, hát xoan (hay còn gọi là khúc môn đình) bên hồ Thiếc, trước sân đình, ra tận bến đò Đức Bác. "Cá bé anh phó cho đào/ Cá lớn anh bắt để chào đại vương..."

vào/ Đúm vào người hỏi làm sao/ Em là quả đúm, em vào kết duyên". "Tam thanh một cảnh huê cau/ Đòi ta thấp bé lấy nhau cũng vừa/ Tam thanh một cảnh huê hò/ Lòng anh muốn lấy trọ nhà họ xoan". Mười năm sau, một anh bộ đội quê xứ Đoài đóng quân tại làng đã thương mến bà và ngỏ lời tái hợp. Mẹ chồng thương bà, biết con dâu sức khỏe yếu không thể đi làm dâu xa đã ra điều kiện cho người thương bà phải ở tại làng thì bà mới cho lấy. Và ông

Tửu, người chồng hiện tại của bà Lịch, đã chấp thuận điều kiện khó khăn này. Chính vì thế mà bà Lịch vẫn được sống tại làng quê, tiếp tục gắn bó với vùng đất của hát xoan. Sau khi lấy nhau, ông Cấn Xuân Tửu, chồng bà Lịch cũng lại vì nhiệm vụ mà đi xa biển biệt. Mãi đến khi nghỉ hưu, vợ chồng mới được gần nhau.

NỖI CHÌM CÂU HÁT

Bà Lịch trưởng thành trong một gia đình có truyền thống hát xoan, ông nội



Cũng trong không khí hội làng như thế, khi đào Lịch vừa tròn hai mươi, kếp Lễ đã ngỏ lời thương với bà. Cuối năm 1970 cặp đào - kếp tài sắc ấy nên vợ nên chồng nhưng thời gian họ được bên nhau thật ngắn ngủi. Đào Lịch nhớ lại: "Chúng tôi lấy nhau vốn vẹn mới được 17 ngày thì anh Lễ lên đường nhập ngũ, rồi vào Nam chiến đấu. Ba năm sau gia đình nhận được giấy báo tử ghi anh hi sinh ở mặt trận phía nam." Những năm tháng ấy đào Lịch tưởng không thể vượt qua nổi, chính câu xoan nhịp phách đã nâng đỡ hai mẹ con bà vượt qua khó khăn sóng gió cuộc đời.

Tuy đã nhận được tin anh Lễ hy sinh, đào Lịch vẫn hy vọng rồi lại tuyệt vọng. Trong suốt mười năm trời thờ chồng nuôi con và võ, nhiều đêm bà gạt nước mắt một mình. Những lời đúm giao duyên vẫn hiện về đêm đêm với giọng đào lời kếp: "Đúm này ta dặn thì nghe/ Đúm bay cho tới áo the đúm

PHÚ THỌ CÓ 4 PHƯỜNG HÁT XOAN, AN THÁI LÀ PHƯỜNG XOAN GỐC. NHIỀU TIẾT MỤC CỦA PHƯỜNG XOAN AN THÁI THAM GIA BIỂU DIỄN TRONG VÀ NGOÀI TỈNH ĐÃ GIÀNH ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG CỦA TỈNH PHÚ THỌ. NĂM 2005, CÙNG VỚI NGHỆ NHÂN NGUYỄN THỊ HẢI, BÀ LỊCH ĐÃ ĐƯỢC NHÀ NƯỚC PHONG TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN DÂN GIAN, VÀ LÀ HAI TRONG SỐ 7 NGHỆ NHÂN CỦA PHƯỜNG XOAN AN THÁI HIỆN NAY. ĐẦU NĂM 2010, PHƯỜNG XOAN AN THÁI ĐÃ ĐƯỢC VIỆN TRƯỞNG VIỆN ÂM NHẠC VIỆT NAM TẶNG BẰNG KHEN VÌ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG HỒ SƠ HÁT XOAN PHÚ THỌ TRÌNH UNESCO CÔNG NHẬN HÁT XOAN PHÚ THỌ LÀ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CỦA NHÂN LOẠI CẦN ĐƯỢC BẢO VỆ KHẨN CẤP.

rồi đến bố đều là những trùm xoan nổi tiếng. "Trăm năm gắn bó như niêm/ Chữ tình tạc dạ, chữ duyên ghi lòng..." Bến đò Đức Bác bên dòng sông Lô thơ mộng là nơi lưu giữ kỷ niệm ấu thơ của đào Lịch.

Từ nhỏ bà đã theo gánh hát của ông nội đi biểu diễn, thúc cùng những canh hát thâu đêm suốt sáng, xế bóng tàn trăng, để rồi đến năm 13 tuổi bà đã thuộc hết 14 quả cách (làn điệu) và trở thành đào nương trẻ tuổi của làng An Thái. Ông nội đào Lịch là cụ Nguyễn Văn Duy, một nghệ nhân hát xoan có tiếng trong vùng. Khi cụ Duy về cõi đã trao lại sứ mệnh trùm phường xoan cho con trai là Nguyễn Tất Thắng (người bố thân yêu của đào Lịch). Nhưng chiến tranh, giặc giã và những năm đói kém đã khiến những làn điệu xoan đứt đoạn. Bố bà Lịch lớn lên cũng thoát ly và công tác trong ngành công an. Tuy phường xoan không còn nhưng bà Lịch vẫn dành đam mê cho hát xoan như đã gắn bó máu thịt với

mình.

Sau khi nghỉ hưu, cụ Nguyễn Tất Thắng – bố bà Lịch quyết tâm gây dựng lại phường xoan An Thái, cụ đã tập hợp lại những người biết hát xoan trong làng để ôn luyện các làn điệu, đồng thời sưu tầm các tư liệu về hát xoan để từng bước gây dựng lại. Năm 1996, cụ Thắng đứng ra vận động thành lập Câu lạc bộ hát xoan An Thái và bà Lịch là người trẻ nhất tham gia câu lạc bộ. Ban đầu chỉ có gần 20 người tham gia, dần dần số người ngày một đông. Giấc mơ về một phường xoan của cha con bà Lịch đã tượng hình.

HẾT LÒNG GÂY DỰNG PHƯỜNG XOAN

Năm 2001 cụ Nguyễn Tất Thắng qua đời. Trước khi mất ông gọi con gái lại dặn dò: “Ta thấy chỉ mình con có thể gánh vác phường xoan. Ta trao lại cho con những gì ta viết và sưu tầm một đời về xoan, con giữ lấy phòng khi có ai hỏi đến thì nói cho họ biết...” Đào Lịch khóc ròng bên linh cữu, thương cha và thương cả những câu hát nổi chìm. Gắng vượt qua đau buồn bà tiếp tục công việc của phường xoan. Bà đã không tiếc công sức đi vận động mọi người gây dựng lại



phường xoan cổ. Bà nhận ra một điều, những thành viên câu lạc bộ hát xoan đều đã cao tuổi, chẳng mấy mà gần đất xa trời, nếu không truyền dạy cho lớp trẻ thì hát xoan An Thái sẽ đến lúc chẳng còn đào, kép. Đó cũng là lý do bà mở lớp dạy hát xoan đầu tiên cho các em nhỏ ngay chính tại nhà mình. Lúc đầu bà dạy cho chính các cháu của mình, dần dà động viên các bậc phụ huynh cho con em theo học. Những điệu hát xoan tưởng như sắp thất truyền giờ đây lại được ngân vang trong từng ngõ xóm.

Năm 2002, phường hát xoan An Thái chính thức được tỉnh Phú Thọ khôi phục lại trên cơ sở câu lạc bộ đã có. Số hội viên

tham gia ngày một đông, từ chỗ chưa đến 20 người, đến nay đã thu hút trên 40 đào kép. Lứa học trò đầu tiên của bà Lịch nay cũng đã trưởng thành, nhiều em đã trở thành những kép, những đào chính của Phường xoan An Thái. Từ lớp học của bà Lịch, có nhiều em đã trưởng thành, có em đi bộ đội, có em đã thi vào Trường Trung học Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Phú Thọ vv... Từ ngôi làng nhỏ tiếng hát xoan đã theo các em bay đến mọi vùng quê.

Khi chúng tôi về Phượng Lâu, thì bà Nguyễn Thị Lịch vẫn đang tiếp tục mở lớp dạy hát xoan cho các em nhỏ trong xã. Khi được hỏi nếu có một điều ước bà sẽ ước điều gì, nghệ nhân Nguyễn Thị Lịch cười hồn hậu bảo, ước được trẻ lại thời hai mươi tuổi để được hát mãi những câu xoan gheo vốn là biểu trưng của vùng đất Phú Thọ.

VĂN THIÊN





BÍ ẨN VĂN HÓA CHĂM

BÊN CẠNH ĐIỀU MÚA APSARA VÀ NHỮNG TÒA THÁP CỔ KÍNH, VĂN HÓA CHĂM CÒN ĐẶC BIỆT ẤN TƯỢNG VỚI GỐM, THỔ CẨM VÀ CHỮ VIẾT. ĐẦU THÁNG 6 VỪA QUA, MỘT “KHÔNG GIAN VĂN HÓA CHĂM” ĐỘC ĐÁO ĐÃ ĐƯỢC GIỚI THIỆU TỚI CÔNG CHÚNG THỦ ĐÔ TẠI 36 ĐIÊN BIÊN PHỦ (HÀ NỘI). NHỮNG NÉT VĂN HÓA CỔ XƯA VÀ ĐẶC TRƯNG NHẤT CỦA CHĂM ĐƯỢC SẮP ĐẶT TRONG MỘT KHÔNG GIAN ẤN TƯỢNG BỞI HỌA SĨ LÊ THIẾT CƯƠNG.

TỪ SỰ CHÂN MỘC CỦA GỐM

Chân, mộc và tự nhiên là đặc điểm riêng của gốm Chăm. Cách làm gốm của người Chăm từ xưa đến nay vẫn không hề thay đổi. Đất sét trắng, pha thêm đất sét đỏ, bã thực vật và cát mịn với tỷ lệ thích hợp rồi được nhồi nhuyễn, đặt lên bàn kê (người Chăm không sử dụng bàn xoay). Sau đó người thợ sẽ đi giệt lù quanh bàn kê và dùng tay tạo ra các hình dáng cơ bản từ khối đất. Sản phẩm sau khi tạo hình xong được phơi khô rồi đem nung thủ công bằng củi, rơm rạ. Sau khi nung chín, sản phẩm gốm được vẽ bằng các màu tự nhiên.

Hoa văn trang trí trên gốm Chăm đơn giản, chủ yếu là hoa văn sóng nước, hoa lá, cánh sen, dây cúc... Người thợ gốm dùng que để tạo hình các hoa văn chìm. Gốm Chăm gồm ba loại chính là gốm đựng, gốm nấu, gốm dùng trong sinh hoạt. Từ năm 1995, các nghệ nhân của hai làng gốm thuộc loại cổ nhất Đông Nam Á là làng Bầu Trúc (Ninh Thuận) và Phan Hòa (Bình Thuận) đã sáng tạo ra các sản phẩm gốm mỹ nghệ với các sản phẩm Tháp Chăm cổ thu nhỏ, các điệu múa Apsara, hình các con vật... bên cạnh gốm tiêu dùng.

Nhà nghiên cứu văn hóa Inrasara cho rằng: “Gốm Chăm là những tác phẩm nghệ thuật, là văn tự chứa đựng ký ức người Chăm các thế hệ”. Những sản phẩm với xương gốm nặng dày, ẩn qua một màu men đơn sắc chứa đựng cả



những nét buồn vui suy tư và triết lý của con người. Qua sắc gốm, người xem cảm nhận được chất chân phương hồn hậu, trầm nhả suy tư trong tính cách Chăm.

Hiện nay, kĩ thuật xây tháp Chăm của người Chăm vẫn còn là một bí ẩn. Làm thế nào các viên gạch chồng khít và gắn kết vào nhau mà không cần lớp vữa, đến nỗi đập vỡ còn dễ hơn tách hai miếng gạch? Tại sao gạch Chăm không bị mốc sau hàng ngàn năm, trong khi các viên mới tháp vào chưa tới chục năm đã bị rêu bám? Ngoài ra, còn là những câu hỏi bí ẩn xung quanh huyền thoại loại giếng vuông Chăm còn phơi mặt dọc duyên hải miền Trung nắng hạn nhưng không bao giờ khô nước. Và làng gốm Bầu Trúc - một trong vài làng mà kĩ thuật chế tác và nung gốm cổ sơ nhất Đông Nam Á tại sao hãy còn tồn tại như nó vốn có. Những câu hỏi đầy bí ẩn hiện đang giấu những mã văn hóa độc

đáo chờ khám phá.

ĐẾN SỰ ĐA DẠNG CỦA THỔ CẨM

Thổ cẩm Chăm màu sắc sặc sỡ, gam màu sáng, bền, đẹp. Hoa văn trên thổ cẩm Chăm gồm hoa văn hình học, những đường điểm gãy góc đều đặn, hình các loại con vật cách điệu như rồng, phụng, chim trĩ, công, thần lân. Ngoài ra còn có những đường cong, tạo nên những hình khối mang biểu trưng của tôn giáo, tín ngưỡng Chăm như hình thần Shiva, hình chim thần và những vị thần linh khác được cách điệu. Nghệ nhân Đặng Thị Trụ, bàn tay vàng thổ cẩm Việt Nam, chính là người có công đầu trong việc sưu tầm phục dựng lại 36 hoa văn nền của thổ cẩm Chăm ngày xưa được người Pháp sưu tầm lưu giữ tại các bảo tàng.

Theo ông Inrasara, người Chăm xưa dệt thổ cẩm từ bông. Trước tiên người thợ tách hạt bông trên giá tách hạt, rồi lấy

cây cung bắn cho các xơ bông bung ra, trải thành lớp mỏng, họ dùng thanh tre có một đầu nhọn cuộn chúng lại thành từng con bông rồi dùng xa quần tơ kéo từng đoạn sợi từ con bông để rút và se sợi. Tiếp đến là các công đoạn như: quay thành cuộn, ngâm đập, nhuộm, hồ, chải và đánh ống. Sau cùng là mắc thành cuộn sợi dọc và bắt go để lên hoa văn rồi đưa vào khung dệt. Có hai loại khung là dệt dạng tấm và dệt dải.

Màu nhuộm thổ cẩm ngày xưa được sử dụng từ tự nhiên, kỹ thuật nhuộm nay cũng đã thất truyền. Màu đen được nhuộm từ lá chàm bầu, sau đó ngâm với bùn non, màu nâu hoặc màu đỏ sậm lấy từ các loại vỏ cây, màu xanh từ cây chàm... Bởi các nguyên liệu tự nhiên nên thổ cẩm Chăm thường dày, thô, bền màu và có chất bông, sợi mịn và mát, có những tấm thổ cẩm dùng hàng vài chục năm mà màu sắc vẫn không phai. Xưa nghề dệt có ở tất cả các làng Chăm, nay chỉ còn một làng nổi tiếng tồn tại trên 1000 năm, làng Mỹ Nghiệp (Ninh Thuận) với gần 600 thợ dệt lành nghề.

CHỮ VIẾT VÀ VĂN HỌC CHĂM

Chăm Pa là dân tộc có chữ viết sớm nhất Đông Nam Á, từ thế kỷ thứ IV. Tiếng Chăm có 65 ký hiệu và 24 chân ngữ bắt nguồn từ hệ thống chữ thảo của Ấn Độ. Người Chăm cổ có kỹ thuật làm giấy điều luyện và độc đáo, tiếc là nay đã thất



truyền. Nguyên liệu chính để làm giấy là lá buông, vỏ cây bồ đề có màu trắng đục, dày và dai, tron mặt, ít thấm nước. Mực viết được chế từ vỏ cây akuh rất tốt vì chóng khô, đen đậm, không bay màu. Đầu bút là đầu các que tre vót nhọn và về sau sử dụng đầu kim loại.

Các cuốn sách cổ nhất còn lại cách ngày nay khoảng 300 năm mô tả văn hóa Chăm với các chủ đề chính là kinh luật tôn giáo, văn học, triết học, hướng dẫn nghi lễ, những bài tụng ca, lịch pháp, thiên văn, phong thủy, âm nhạc, y - dược học, pháp thuật, tử vi - bói toán, gia huấn ca... Bên cạnh sách cổ, các bia ký Chăm Pa bằng chữ Phạn được viết chủ yếu theo những thể thơ của Ấn Độ là nguồn tài liệu khẳng định sự tồn tại sớm của chữ viết người Chăm. Nội dung bia ký nhuộm màu sắc tâm linh huyền hoặc, lời thơ mỹ miều, văn hoa, sử dụng nhiều điển tích và ẩn dụ của văn học Ấn Độ để thể hiện sự hiểu biết và thông thái của mình.

Theo Inrasara, chính sự ra đời sớm của chữ viết là tiền đề để văn học viết của Chăm phát triển phong phú. Bên cạnh văn chương bia ký, có thể kể 5 sử thi, mười trường ca thế sự, 7 trường ca trữ tình, 3 gia huấn ca, thơ triết lí,... Trường ca triết lí như Ariya Nau Ikak (Thơ đi buôn), trường ca thế sự như Ariya Ppo Parong; đặc biệt, văn học Chăm cũng có một thể thơ lục bát giống thể thơ lục bát của người Việt là Ariya. Thể thơ

Ariya góp phần làm phong phú thơ lục bát của văn học nước ta nhờ vào sự linh hoạt của cấu trúc và âm tiết.

Về nội dung và đề tài văn học: 250 minh văn Champa được sáng tác từ thế kỉ III đến thế kỉ thứ XV bằng cả tiếng Phạn lẫn tiếng Chăm cổ là cái được kể đầu tiên. 5 Sử thi - Akayet Chăm có xuất xứ và mang ảnh hưởng của Ấn Độ được viết vào thế kỉ XVI - XVIII, là sáng tác thành văn đặc trưng Chăm, một hiện tượng không có trong văn học sử Việt Nam. Thứ nữa, nền văn học Chăm có 4 sử thi nổi tiếng; nhưng khác với các dân tộc anh em ở Tây Nguyên như Êđê hay Bana,... sử thi Chăm đã được văn bản hóa từ thế kỉ XVI. 3 Trường ca - Ariya trữ tình nổi tiếng mà nội dung mang chở sự đối kháng quyết liệt giữa Hồi giáo - Balamôn giáo dẫn đến đổ vỡ và cái chết, cũng là một dị biệt khác. Ngoài ra, cũng như bao dân tộc khác, Chăm cũng đã sở

hữu các thể loại ca dao, đồng dao, câu đố, các thể loại hát dân gian khác,...

Có thể thấy rõ tính siêu hình, mơ mộng, coi trọng tinh thần, tâm linh của người Chăm qua nội dung thư tịch cổ. Người Chăm không thích nói về những điều thực tế, kỹ thuật hay vật chất. Tính đa chủ đề, khái quát được thể hiện rõ trong từng cuốn sách. Qua những cuốn sách mỏng nói về các nghi lễ tâm linh, chúng ta còn bắt gặp trong đó một bài thơ, một lời chúc phúc, vài ý tưởng, quan điểm tôn giáo, triết học,...

TỰ CƯỜNG



CON ĐƯỜNG CỦA CÁI ĐẸP

TUẦN QUA, MỘT SỰ KIỆN VĂN HỌC ĐÁNG CHÚ Ý ĐÃ DIỄN RA TẠI HÀ NỘI VÀ HÒA BÌNH, HỘI THẢO “VĂN HỌC VIỆT NAM – HOA KỲ SAU CHIẾN TRANH” DO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI VÀ TRUNG TÂM WILLIAM JOINER PHỐI HỢP TỔ CHỨC TRONG HAI NGÀY 1, 2 THÁNG 6. ĐẶC BIỆT, ĐẾN THAM DỰ HỘI THẢO CÓ ĐOÀN NHÀ VĂN HOA KỲ, CÁC VĂN NGHỆ SĨ VIỆT NAM VÀ ĐÔNG ĐẢO TRÍ THỨC, SINH VIÊN TRẺ.

Trung tâm William Joiner (W.J.C) thuộc Trường Đại học Massachusetts là một trong những tổ chức phi chính phủ, được thiết lập ngay sau ít năm chiến tranh chống Mỹ của nhân dân Việt Nam kết thúc. Công việc của W.J.C là nghiên cứu hậu quả chiến tranh và xã hội. Trước khi quan hệ chính thức Việt Nam – Hoa Kỳ được thiết lập vào năm 1995, trung tâm này đã ưu tiên cho chương trình nghiên cứu hậu quả chiến tranh ở Việt Nam. Nhà văn William Joiner, cựu chiến binh Mỹ tại Việt Nam, hiện là Giám đốc W.J.C, dẫn đầu đoàn đại biểu nhà văn Mỹ sang thăm Việt Nam lần này. Cùng đi còn có 5 nhà văn nổi tiếng người Mỹ là Bruce Weigl, Fred Marchant, Martha

Collins, Sam Hamill, George Kovach; nhà văn John Dean (người Ailen) và dịch giả Nguyễn Bá Chung (Việt kiều tại Mỹ).

Sở dĩ các nhà văn Mỹ muốn phối hợp tổ chức hội thảo với Trường Đại học Văn hóa Hà Nội vì nòng cốt là Khoa Sáng tác và Lý luận – Phê bình Văn học (tiền thân là Trường Viết văn Nguyễn Du), một địa chỉ đào tạo có uy tín.

Đây không chỉ là buổi hội thảo mang tính học thuật chuyên ngành mà còn là buổi gặp mặt cảm động của “những người trở về”, như các nhà văn trong đoàn tâm sự: “Chúng tôi coi Việt Nam như quê hương thứ hai của mình, một miền quê tuyệt đẹp và ân nghĩa, thế mà trước đây chính chúng tôi đã có lỗi với

Người”.

Tính đến thời điểm ngày hôm nay, cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam đã kết thúc tròn 35 năm. Nhân dân cả nước cũng vừa tung bừng kỷ niệm ngày lễ trọng đại này. Từ thời điểm lịch sử đó đến nay, Việt Nam không ngừng phấn đấu vươn lên, xây dựng một đất nước “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Bác Hồ từng mong ước, thực tế đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực. Nói riêng về phương diện ngoại giao, Đảng và Nhà nước ta đã thiết lập quan hệ đa phương với nhiều quốc gia trên thế giới, xây dựng tình đoàn kết hữu nghị, cùng hợp tác và phát triển, trong đó có đất nước và nhân dân Hoa Kỳ.

Nhìn lại mối quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong 35 năm qua, tuy có lúc ấm lạnh khác nhau, nhưng tinh thần hợp tác hữu nghị giữa hai nước ngày càng phát triển. Không chỉ trên cấp độ Nhà nước, mà ở hàng loạt các tổ chức thuộc chính phủ và phi chính phủ, cùng các

cá nhân của cả hai phía đã có những bước đi tích cực trong các mối quan hệ nhiều mặt. W.J.C đã lĩnh sứ mệnh tiên phong, nghiên cứu hậu quả chiến tranh ở Việt Nam, nên trong những bước đi đầu tiên trung tâm đã gặp phải vô vàn những khó khăn về nhiều mặt. Nhưng có lẽ, khó khăn lớn nhất chính là bức tường thành của định kiến, thù hận, sự cố chấp dai dẳng của không ít tổ chức và cá nhân trên đất Mỹ. Theo đó, có cả những sự nguy hiểm đe dọa tiến trình hoạt động của trung tâm, thậm chí đe dọa an ninh đối với một số thành viên hoạt động ở đây. Nhưng bằng tất cả ý chí và nghị lực, bằng lương tâm và tình yêu con người, bằng thiện chí muốn đền bù một phần mất mát vô cùng to lớn trong chiến tranh cho nhân dân Việt Nam, các nhà văn và thành viên trung tâm đã vô cùng kiên nhẫn, bền lòng, quyết chí thực hiện mục đích của mình. Họ đã làm được nhiều việc có ý nghĩa, góp phần hòa giải, hòa hợp dân tộc.

Trong bài phát biểu khai mạc hội thảo, Tiến sĩ Nguyễn Văn Cương, Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, nhấn

mạnh: Trong rất nhiều công việc mà Trung tâm William Joiner đã làm cho Việt Nam, vì Việt Nam, có một công việc thật đẹp đẽ: bằng văn hóa, nghệ thuật. Các nhà văn, dịch giả Mỹ đã chọn lọc, dịch và xuất bản nhiều tác phẩm văn học có giá trị của Việt Nam để giới thiệu với công chúng Mỹ, như Thời xa vắng (Lê Lựu), Nỗi buồn chiến tranh (Bảo Ninh), các tập thơ của các nhà thơ trung đại Thơ Thiên Lý – Trần, Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, và các nhà thơ hiện đại có Hữu Thỉnh, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Quang Thiều... Đó là những sứ giả đầu tiên lĩnh sứ mệnh cây cầu văn hóa, cây cầu của tình hữu nghị, lòng yêu chuộng hòa bình và công lý, lòng yêu thương con người giữa nhân dân và nền văn hóa của hai nước.

Tham gia hội thảo có 17 tham luận và nhiều ý kiến đóng góp xây dựng của giới trí thức hai nước. Ngoài 7 nhà văn đến từ W.J.C, có nhiều nhà văn Việt Nam cùng tham dự, đó là nhà thơ Hữu Thỉnh, Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Việt Chiến,... nhà văn Lê Lựu, Nguyễn Quang Sáng, Đỗ Chu,...





>> Nhà văn William Joiner, cựu chiến binh Mỹ tại Việt Nam, hiện là Giám đốc W.J.C, nơi đã chuyển ngữ rất nhiều tác phẩm văn học Việt Nam sang tiếng Anh.

Nội dung chung buổi hội thảo là chủ đề Con đường của cái đẹp mà các nhà văn Việt – Mỹ đã cùng nhau đi suốt 20 năm qua.

Nhà văn Kevin Bowen được gặp lại những người bạn Việt Nam thân thiết của mình, đã rất xúc động đọc bài thơ "Chơi bóng rổ với Việt Cộng" mà ông dành tặng nhà văn Nguyễn Quang Sáng. Nhìn cái bắt tay rất chặt, mắt ngấn nước nhưng khuôn mặt thì rạng rỡ hôm nay, không ai nghĩ cách đây hơn 35 năm trước họ đã từng chia mũi súng vào nhau. Chiến tranh Việt Nam tuy đã lùi xa, những vết thương về thể xác trên mỗi người và trên khắp Tổ quốc ta đã dần lành lại nhưng sẽ chẳng bao giờ lành lặn được vết thương tâm hồn. Song nhân dân Việt Nam vẫn có câu "chín bỏ làm mười", sẵn sàng giang tay đón lấy những người biết quay về nhận lỗi, hoàn lương, biết yêu thương và vì cái đẹp.

Khi được chúng tôi hỏi về cảm xúc thời gian tham chiến tại Việt Nam, nhà văn Kevin Bowen tâm sự: "Ngày đó, nỗi ám ảnh tôi lớn nhất là vẻ mặt buồn bã mệt mỏi của những người dân nơi đây. Tôi không có cách nào để hiểu được tâm hồn và văn hóa của họ. Và sau khi chiến

tranh kết thúc, tôi luôn mong muốn được trở lại Việt Nam. Thời gian gần đây, khi được thăm lại mảnh đất này, tôi rất ấn tượng bởi âm nhạc truyền thống, sự thanh bình của đất nước các bạn. Tôi đã đến Thái Bình xem một tiết mục hát Chèo, đến Huế nghe dân ca trên sông Hương, tôi yêu cây sáo trúc, tất cả đều rất tuyệt vời."

Tuy vẫn còn đau đó đôi bờ Thái Bình Dương thăm thẳm những thành kiến ấu trĩ, thù hận hẹp hòi, nhưng hai dân tộc Việt Nam - Hoa Kỳ đều yêu chuộng hòa bình, họ biết hòa hợp người trong nước cũng như Việt kiều và bạn bè quốc tế thì không một thế lực đen tối nào chia cắt được tình cảm của họ. Đó chính là truyền thống đạo đức, là căn cước văn hóa Việt Nam, như ý kiến của Giáo sư Nguyễn Huệ Chi nhận định.

Cuối buổi hội thảo, Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến, Chủ tịch Hội đồng khoa học (Trung tâm Minh triết Việt) tâm sự, ông đã đến Mỹ ba lần, cả ba lần ấy đều để lại trong ông những ấn tượng và bài học sâu sắc. Về hướng hoạt động lâu dài, Giáo sư Hoàng Ngọc Hiến đề xuất mong muốn hợp tác với W.J.C về việc biên soạn bộ "Từ điển Bách khoa Việt Nam" bằng đĩa CD. Tiến sĩ Nguyễn

Văn Cương cũng đã thông báo sẽ có nhiều chương trình hoạt động trong lĩnh vực văn hóa – nghệ thuật, đào tạo, cùng phối hợp với W.J.C. Nhà văn Kevin Bowen cho biết, sau thời gian này sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc truyền bá tác phẩm văn học nghệ thuật Việt Nam tại Mỹ và một số nước khác. Ông nghẹn ngào bắt tay những người bạn Việt Nam của mình, bày tỏ: "Lần này, chúng tôi sang đây vẫn vẹn chỉ một tuần, lịch gặp gỡ và làm việc kín hết, mệt đấy nhưng thấy vui, cảm nhận được sự ấm áp bởi tình cảm của các bạn. Chúng tôi rất biết ơn các bạn."

Sáng ngày 4 tháng 6, đoàn nhà văn Hoa Kỳ đã ra sân bay trở về đất nước xa xôi của họ. Sự "xa xôi" ấy chỉ là khoảng cách địa lý, còn những hình ảnh đẹp, tình cảm nồng hậu của người Việt sẽ luôn gần gũi, ấm áp bên họ.

Vâng, lòng nhân ái chính là con đường duy nhất, ngắn nhất để hướng đến cái đẹp, không gì tuyệt vời hơn thế, sâu sắc hơn thế.

THẢO DÂN



ĐẦU THÁNG 6 VỪA QUA, ĐOÀN NHÀ VĂN CỦA HOA KỲ ĐÃ SANG VIỆT NAM DỰ HỘI THẢO VĂN HỌC VIỆT NAM – HOA KỲ SAU CHIẾN TRANH. HỘI THẢO DO TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI PHỐI HỢP VỚI TRUNG TÂM WILLIAM JOINER TỔ CHỨC, NHÂN DỊP KỶ NIỆM 15 NĂM BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ NGOẠI GIAO GIỮA HAI QUỐC GIA. NHÂN DỊP NÀY, CHÚNG TÔI ĐÃ CÓ CUỘC TRAO ĐỔI VỚI BÀ MARTHA COLLINS, NỮ NHÀ THƠ DUY NHẤT TRONG SỐ 7 NHÀ THƠ CỰU BINH MỸ SANG VIỆT NAM THAM DỰ HỘI THẢO.

NỮ NHÀ THƠ MARTHA COLLINS:

TÔI LUÔN KINH NGẠC TRƯỚC THƠ CA VIỆT

Xin nhà thơ cho biết cơ duyên nào đưa bà đến với thơ Việt, yêu thích và chuyển ngữ các sáng tác của các nhà thơ Việt Nam sang tiếng Anh để xuất bản tại Hoa Kỳ?

Tôi biết đến thơ ca của Việt Nam lần đầu tiên vào năm 1993 khi tôi gặp Nguyễn Quang Thiều tại hội thảo các nhà văn của trung tâm William Joiner. Anh ấy đưa cho tôi bản dịch nghĩa 3 bài thơ của mình và hỏi rằng tôi có thể dịch thơ được không. Ngay khi lướt qua bài thơ đầu tiên có tên là *Tháng Mười*, tôi lập tức trả lời Thiều: Có. Ba bài thơ của Thiều mang lại cho tôi những xúc động đặc biệt chưa từng có về Đất nước và con người Việt Nam, mặc dù trước đây tôi đã đọc rất nhiều về đất nước các bạn. Từ đó, tôi trở thành một phần của trung tâm Joiner, cùng các thành viên khác đọc và dịch các tác phẩm văn học Việt của các tác giả như Nguyễn Du, Lâm Thị Mỹ Dạ, Lê Lưu, Trần Đăng Khoa, Nguyễn Duy, Hữu Thịnh... Càng đọc, tôi càng

cảm thấy kinh ngạc và yêu mến thơ ca Việt Nam.

Đánh giá của người đọc Hoa Kỳ với các tác phẩm văn học dịch đó của bà và các cộng sự tại trung tâm William Joiner như thế nào?

Mỗi khi có dịp tiếp xúc với công chúng yêu thơ ở Hoa Kỳ, tôi thường đọc các tác phẩm thơ Việt mà tôi thích. Tôi cũng thường đọc thơ của các giả Việt Nam cho sinh viên của tôi nghe. Mỗi lần như thế, mọi người đều rất thích thú. Năm 1994, chúng tôi sưu tầm và cho ra mắt tập thơ *Thơ rút* từ những tài liệu. Đây là tập hợp các bài thơ ghi chép của người lính Việt Nam trong chiến tranh. Tập thơ ra đời tạo ra ấn tượng mạnh với độc giả Mỹ. Các tập văn thơ khác như *Sông núi* (nhiều tác giả), *Đường xa* (Nguyễn Duy), *Thơ Thiền Lý* – Trần cũng được người đọc yêu thích. Người đọc Mỹ rất tò mò về những suy nghĩ theo cách của người Việt các bạn.

Bà yêu thích thơ của nhà thơ Việt Nam nào nhất?

Có lẽ tôi yêu thích thơ của tất cả những tác giả mà tôi đã từng dịch. Mỗi sáng tác của họ đều lấp lánh cá tính riêng nằm trong dải sáng của văn hóa đặc sắc Việt Nam. Gần đây tôi đã dịch thơ của Lâm Thị Mỹ Dạ, Ngô Tự Lập, Nguyễn Quang Thiều... Điều tôi tìm kiếm là các bài thơ hay, khi mà tôi có thể được tiếp xúc với các sáng tác hay của các nhà thơ Việt Nam, đó là khi tôi đang hạnh phúc.

Điều bà cảm thấy khó nhất khi chuyển ngữ các bài thơ Việt?

Những mã văn hóa đặc trưng của các dân tộc luôn là một rào cản đối với công việc dịch thuật. Đặc biệt, Việt Nam của các bạn có một lịch sử văn hóa lâu đời và giàu có. Sự giàu có này thể hiện rất nhiều trong các sáng tác thơ ca. Bên cạnh việc đọc nhiều về Việt Nam, tôi luôn làm việc cùng một trong các dịch giả là người Việt, điều này giúp tôi giải

mã được các ẩn số văn hóa lấp trong các con chữ.

Mặt khác, tiếng Việt là một thứ ngôn ngữ giàu nhạc điệu, ngữ âm có một độ mở lớn mang lại cho những bài thơ sự uyển chuyển giàu chất nhạc. Việc tìm ra được những từ vang, đảm bảo được nhạc điệu của bài thơ khi chuyển ngữ là một thách thức lớn; nó đồng thời cũng là một thử thách thú vị mà tôi rất thích chinh phục.

Theo nhà thơ, có sự khác biệt nào giữa thơ ca Việt Nam và thơ ca Hoa Kỳ?

Nhiều người cùng chung quan điểm với tôi khi cho rằng, khác biệt lớn nhất giữa thơ ca hai dân tộc nằm ở sự khác biệt về ngôn ngữ. Ví dụ như, tiếng Việt thì rất giàu âm thanh nhạc điệu, nhưng tiếng Anh thì không. Dù cho có khác biệt về văn hóa và cách diễn đạt, thơ ca nhân loại tựu chung đều là sự đối thoại của tâm hồn con người với cái Đẹp, với sự công bình của cuộc sống.

Có ý kiến cho rằng: Chính sự giao lưu văn học nghệ thuật sẽ góp phần thúc đẩy sự hòa giải và hợp tác giữa

MARTHA COLLINS LÀ TÁC GIẢ CỦA CUỐN TRUYỆN THƠ CÓ TÊN "BLUE FRONT" ĐÃ GIÀNH GIẢI ANISFIELD-WOLF VÀ ĐƯỢC CHỌN LÀ MỘT TRONG 25 CUỐN SÁCH ĐỂ ĐỜI TẠI THƯ VIỆN CÔNG CỘNG NEW YORK. BÀ LÀ ĐỒNG DỊCH GIẢ NHIỀU TẬP THƠ CỦA VIỆT NAM, GẦN ĐÂY NHẤT LÀ TẬP THƠ "CỐM NON" CỦA NỮ NHÀ THƠ LÂM THỊ MỸ DẠ. MARTHA COLLINS LÀ SÁNG LẬP VIÊN KHOA VIẾT VĂN TẠI UMASS BOSTON. BÀ CŨNG LÀ NHÀ VĂN DANH DỰ CỦA TRƯỜNG ĐH CORNELL.

hai dân tộc Việt Nam – Hoa Kỳ. Bà nghĩ sao về điều này?

Tôi tán thành! Nghệ thuật và văn học cho phép người dân của các quốc gia và các nền văn hóa khác nhau có thể hiểu rõ nhau, gần gũi nhau. Văn học sẽ cho tất cả chúng ta nhận ra tính cách nhân loại bên cạnh tính cách dân tộc của mỗi cá nhân. Trung tâm của chúng

tôi cùng các nhà văn Việt Nam đang nỗ lực mang lại sự hòa giải và hợp tác triệt để giữa hai dân tộc, bắt đầu từ văn học.

Theo bà, đâu là khó khăn của văn học Việt Nam khi thâm nhập thị trường Hoa Kỳ?

Thị trường văn học ở Hoa Kỳ hiện tại, đặc biệt là thị trường thơ không mấy sôi nổi. Ở đất nước chúng tôi, văn học dịch không được phổ biến như văn học viết bằng tiếng Anh. Để có thể thâm nhập thành công, các tác phẩm của Việt Nam cần hội đủ nhiều yếu tố, quan trọng nhất là chất lượng tác phẩm. Việc giao lưu quảng bá văn học như cách chúng ta vừa làm với Hội thảo văn học Việt Nam – Hoa Kỳ sau chiến tranh là một ý tưởng thú vị, hiệu quả.

Vậy làm cách nào để các nhà xuất bản tại Hoa Kỳ chú ý đến các tác phẩm văn học dịch từ Việt Nam?

Điều này là rất khó, bởi mục tiêu hàng đầu của các nhà xuất bản đều là lợi nhuận. Có một điều dễ nhận thấy là sách được in nhiều và bán chạy hiện nay đa số là của các tác giả không mấy tên tuổi trong làng văn. Các nhà xuất bản rất thích thú với các sáng tác đề cao tính giải trí và câu khách, tính văn học không được họ đề cao. Nhưng những nhà văn nhà thơ của chúng ta, cả Việt Nam và Hoa Kỳ, đều không có khả năng viết những cuốn sách như vậy.

Nhà thơ có thể cho biết kế hoạch sắp tới của bà và Trung tâm William Joiner?

Chúng tôi sẽ tiếp tục hỗ trợ và làm việc để giới thiệu các tác phẩm thơ văn Việt Nam tiêu biểu với người đọc Hoa Kỳ, đó là công việc đã diễn ra nhiều năm nay. Từ văn học và thông qua văn học, chúng tôi muốn hai dân tộc chúng ta sẽ hiểu nhau hơn, xóa bỏ hận thù và cùng nắm chặt tay trên con đường hướng đến cái Đẹp của cuộc sống.

THÁI NINH (thực hiện)





VÌ MỘT HÀNH TINH XANH

Triển lãm sắp đặt với chủ đề: “Vi một hành tinh xanh” đã được tổ chức trong khuôn khổ của Festival Huế 2010 hướng tới kỷ niệm Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Triển lãm đã trưng bày 11 tác phẩm sắp đặt mang chủ đề “Rác thải và môi trường ô nhiễm” của 14

nghệ sĩ ở 3 miền đất nước. Các tác phẩm được trưng bày ngoài trời dọc đường Nguyễn Đình Chiểu, bên bờ Sông Hương, TP.Huế. Triển lãm đã được tuyển chọn bởi giám tuyển Trần Lương. Điều thú vị là trong các tác phẩm của triển lãm, vật liệu được sử dụng chủ yếu từ rác thải các loại hay

còn gọi là nguyên liệu tái chế như: vỏ chai, lon đồ hộp, vỏ bao thuốc lá, phoi tiện kim loại... Ban tổ chức và các tác giả muốn đưa các tác phẩm nghệ thuật thành phương tiện tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

BÙI TUẤN

1. Cái chết và sự sống, Tác giả: Nguyễn Văn Hè, Chất liệu: Thủy tinh và các chất tổng hợp. 5 chiếc hòm thủy tinh được đặt theo hình xoắn ốc tạo nên một hình trụ vững chắc, trong lòng những chiếc hòm được đặt thứ tự từ dưới lên là các vật chất: đất, nước, băng, lửa và gió tạo nên hình ảnh ẩn tượng về thị giác. “Quan niệm về sự sống và cái chết bắt đầu từ con người. Ở đây môi trường mà tôi nói đến là tứ đại: đất, nước, lửa và gió, bốn yếu tố tạo nên sự sống. Chính nó sẽ hủy diệt sự sống nếu con người không biết trân trọng và duy trì nó một cách khoa học”.

2. Về đâu? Tác giả: Trần Hậu Yên Thế và Lê Đình Nguyên. Chất liệu: phoi tiện nhôm phế thải. Rác là khái niệm của con người. Sự phong phú của khái niệm rác có nguồn gốc từ chính hoạt động của con người. Phế thải của nhôm vô cùng đa dạng, như đồ gia dụng, vũ khí... Và phế thải của nhôm đã trở thành những tác phẩm nghệ thuật.

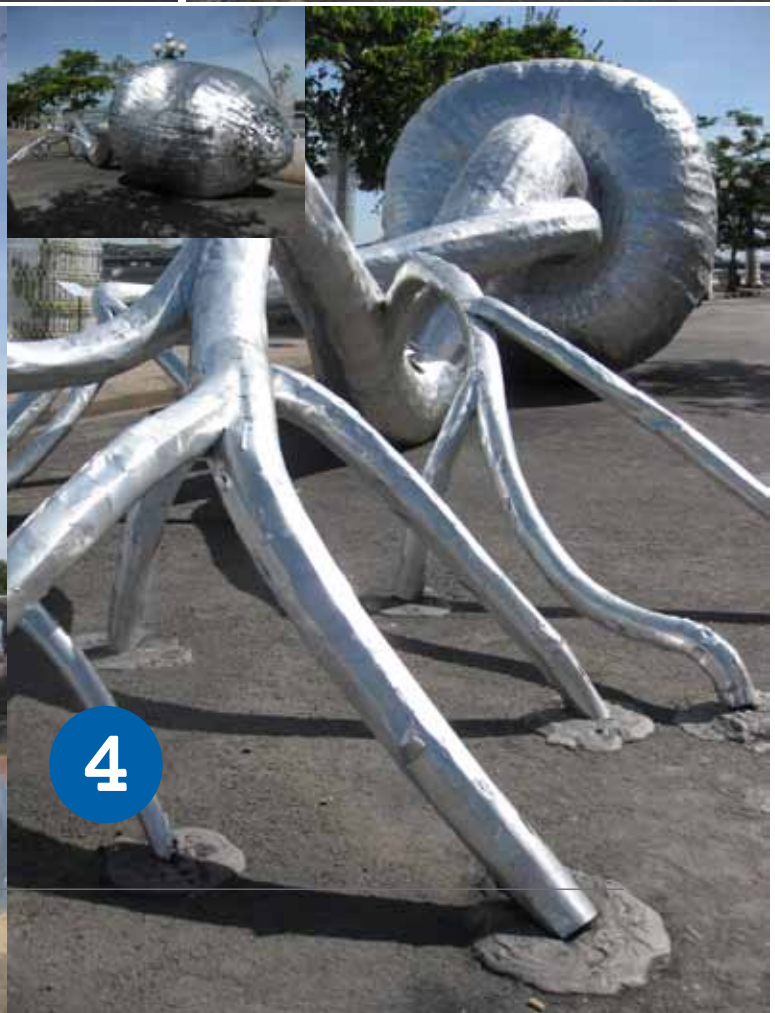
3. Thờ, Tác giả: Vũ Đức Toàn, Chất liệu: Sắt, in-nôx, bóng thủy tinh và đất nung. “Tôi nảy ý tưởng về một cái tháp mà sự thờ của nó gây ô nhiễm, và tôi cũng nhận ra rằng khi ống khói có tòa khói mới là lúc chúng sống! Chúng đang thờ! Mâu thuẫn này có thể thấy tương tự ở những hiện trạng khác về nước thải công nghiệp, về các chất thải gia dụng không thể phân hủy... con đường bảo vệ môi trường một cách bền vững của chúng ta đang còn rất nhiều chông gai ở phía trước”.

4. Khối u, Tác giả: Trần Tuấn, Chất liệu: Vỏ lon đồ hộp các loại. Rác thải có sự sống riêng, chúng ngày càng khỏe mạnh và bành trướng đa. Thay vì đơn giản coi rác như khối u cần cắt bỏ thì tại sao chúng ta không cần trọng phân loại để tái chế chúng, và hơn nữa còn đóng góp bằng cách thay đổi thói quen và ý thức sống trong xã hội tiêu thụ?

5. Tháp địa cầu, Tác giả: Nguyễn Huy An, Chất liệu: quả địa cầu và xe trở rác. “Tôi sắp xếp những quả địa cầu thành một ngọn tháp. Ngọn tháp này được đặt trên một chiếc xe gom rác. Ý tưởng vụn vặt hiện làm tôi thích thú, một hình ảnh hài hước về vấn nạn rác thải”.

6. Ước nguyện, Tác giả: Himiko Nguyễn và Trần Thị Thu Hà, Chất liệu: Khung cửa được làm từ những vỏ bao thuốc lá đủ loại bị vút trên đường được tái diễn lại trong ước mơ của một người trẻ và một người sắp không còn trẻ. Các tác giả đã thu gom những vỏ bao thuốc lá trên đường phố Sài Gòn, Huế đồng thời ghi hình video, chụp ảnh tư liệu và gấp những con chim hạc bằng giấy bạc của bao thuốc bỏ đi. “Những cánh hạc ấy là lời cầu nguyện của những người con dành cho sức khỏe người cha không thể từ bỏ khói thuốc. Những cánh hạc lấp lánh ước mong trong sánh được tái chế từ những vỏ rác bên đường”. Himiko Nguyễn tâm sự.

7. “Bùm Bùm”, Tác giả: Vũ Hồng Ninh, Chất liệu: Xốp, sắt thép, gỗ, vỏ lon, nắp chai. Từ ý tưởng một trong những thứ vũ khí hủy diệt trong chiến tranh (bom, xe tăng, máy bay...) làm tiền đề để tạo nên tác phẩm, tác giả đã chế tác một chiếc xe tăng tỉ lệ 1:1 so với xe tăng thật. “Chiến tranh không chỉ làm tổn thương con người, mà với cả thiên nhiên. Tình trạng biến đổi khí hậu do sự hủy diệt rừng, mất đi môi trường sống của muôn loài...”





5



6



7





HỎI CHUYỆN CA SĨ THANH LÂM- THÀNH VIÊN NHÓM ĐẠI LÂM LINH- TRƯỚC THÊM ĐÊM NHẠC LẦN THỨ 3 CỦA NHÓM DO TRUNG TÂM VĂN HÓA PHÁP TỔ CHỨC (TỐI 29-6 TẠI NHÀ HÁT LỚN HÀ NỘI), ĐƯỢC BIẾT CÔ ĐẾN VỚI ÂM NHẠC BẰNG CON ĐƯỜNG TỰ HỌC., CÔ GIÁO THANH LÂM (DẠY HÓA) NGÀY NÀO NAY TRỞ THÀNH MỘT TRONG VÀI CA SĨ VIỆT NAM HIẾM HOI ĐI ĐẦU TRONG DÒNG NHẠC ĐƯƠNG ĐẠI THỂ NGHIỆM.

>> Thanh Lâm trên sân khấu Đại Lâm Linh tháng 4-2009 tại Hà Nội- Ảnh: N.M.Hà

CA SĨ THANH LÂM:

HÁT ĐỂ TỰ GIẢI THOÁT

Trung tâm Văn hóa Pháp khẳng định sẽ đưa nhóm sang Pháp và châu Âu biểu diễn từ năm ngoái, nhưng cho đến nay Đại Lâm Linh vẫn bám trụ Hà Nội?

Đi được hay không, không thành vấn đề. Vấn đề là phải có chất lượng. Anh Đại luôn mong muốn chất lượng của nhóm đạt mức cao. Ngay với cuộc biểu diễn ở Nhà hát Lớn (tháng 4-2009), bọn mình vẫn chưa hài lòng. Bởi lý do phải ra đĩa và diễn đúng ngày theo kế hoạch. Đĩa Đại Lâm Linh thu trong có 10 ngày. Dự án của bọn mình dài hơi. Đêm diễn

đấy chỉ là một bước. Tóm lại chẳng dám nói gì nhiều. Bước được bước nào thì cố gắng hết mình bước đó.

Chị nghĩ sao về khả năng chinh phục châu Âu của nhóm?

Một nhóm nhạc Việt Nam sang thuyết phục khán giả châu Âu chưa có. Đi theo con đường giao lưu có thể có, nhưng tiếp cận trực tiếp thì chưa. Các ban nhạc của Philippine, Thái Lan, Trung Quốc đã dám sang rồi. Xem những ban nhạc của các bạn láng giềng sang diễn ở châu Âu, mình thấy họ cũng có cái hay,

và chúng ta hoàn toàn có thể làm được, với điều kiện phải tìm ra lối đi, chú ý chất lượng. Bạn bè nước ngoài của tôi nghe nhạc Đại Lâm Linh đều thấy tính Việt Nam rõ. Đó là thứ âm nhạc không cực đoan mà hoàn toàn chia sẻ với bạn bè thế giới.

Chị bắt đầu tập nhạc Ngọc Đại với nhạc sĩ từ 2001. Nhưng mãi gần đây Ngọc Đại mới chịu công bố Thanh Lâm...

Mọi cái tự nhiên thôi. Tại sao phải công bố, công bố cái gì... Tôi vẫn đang làm



cái tôi thích. Mỗi lần tập hát, tôi đều muốn hát đến hết mình, muốn tự mình giải thoát mình thôi.

Các ca sĩ thường sốt ruột muốn thành công càng sớm càng tốt, còn chị thì lại không?

Tôi cứ bước đi. Nó đến, nó không đến, tôi thấy giống nhau mà. Chỉ có điều, mình cố gắng cảm nhận hết mỗi bước đi hôm nay. Tôi cũng hơn 30 rồi. Cảm giác bắt đầu nhìn thấy mình rõ hơn.

Chị không tiếc khả năng trở thành một ngôi sao nhạc pop thông thường?

Không, tôi không nghĩ đến. Tôi đi hát từ bé. Có khi theo đoàn chuyên nghiệp đi diễn, nhưng toàn phải tự học. Lúc gặp anh Đại, mình phải lòng cái âm nhạc của anh. Nó chạm vào cái bên trong nào đấy xa xôi... Ngày xưa, tôi cũng hát bar kiếm sống, nhưng tập nhạc Ngọc Đại rồi không hát được nữa. Nhưng bản thân tôi lúc đấy cũng không thấy chưa thỏa mãn khi hát nhạc Ngọc Đại theo lối thông thường.

Vậy làm thế nào để nghĩ ra một hình thức diễn đạt khác biệt như hiện nay?

Phải luyện tập. Đầu tiên phải có tình yêu. Giọng hát có thể chỉ bình thường, nhưng với nhiệt độ và tình yêu bên trong sẽ vượt qua giới hạn bình thường. Cũng giống như thời chiến tranh, người ta có thể thổ vác được hàng tạ, sau đó họ còn ngạc nhiên với chính mình. Tình yêu nhóm dành cho thứ âm nhạc này

rất lớn. Bản thân tôi đôi khi cũng mệt nhưng về nhà cơm nước, ngủ một giấc, sang ngày hôm sau tỉnh dậy lại đến tập... như thường, chẳng hiểu tại sao. Cả tháng nay, ngày nào cũng hát như thế. Tim sự đổi tở, triển khai tất cả các góc độ giọng, khi thì bé tí, khi thì phá dỡ hết cả ra. Rất mệt, có bài hát như rock ép giọng khàn rung hết cả thanh quản... Đương nhiên chúng tôi vẫn phải tiếp tục làm việc, tập luyện nhiều. Không hề đơn giản.

Cách biểu hiện của Đại Lâm Linh có ảnh hưởng hoặc được gợi hứng từ một nghệ sĩ, nhóm nhạc nước ngoài nào đó?

Chắc chắn có ảnh hưởng. Lúc đầu, anh Đại cho bọn mình nghe rất nhiều tư liệu, nhân vật có cá tính khác nhau trên thế giới. Sau khi nghe, nhìn rộng trên thế giới những gì người ta đã làm, đã thành công, mình bắt đầu tư duy. Sự ảnh hưởng ở đây có lẽ là cách tư duy và cách làm việc. Mọi thứ chắc chắn không phải tự nhiên mà có. Nếu bạn nghe kỹ trong âm nhạc dân tộc Việt Nam, đôi khi có sự sắp đặt cung bậc, đối đáp ngẫu hứng. Mình chỉ phát triển nó ra, ở các chiều không gian, thời gian khác...

Bọn mình khai thác những cảm giác về âm thanh rất khác nhau. Với mình mọi thứ âm thanh trong cuộc sống là âm nhạc. Chỉ cần phát lên âm thanh là âm nhạc. Đôi khi âm nhạc là cả sự lặng. Sự méo mó, lắt nhắt, lé ré, khóc cười... đều thể hiện tình cảm. Tiếng đế hay tiếng

cóc kêu cũng nói lên tình cảm của nó.

Âm nhạc Đại Lâm Linh là thiên nhiên, là con người, là vũ trụ. Nghệ sĩ nói chung vẫn phải nghĩ đến chuyện sống còn bằng nghệ thuật, Đại Lâm Linh thì sao?

(Cười) Đúng là trời đất rất thương bọn mình, mình cảm giác như thế. Mình dù sao cũng sống dựa vào chồng rất nhiều (chồng Thanh Lâm người Bỉ- PV). Chồng mình, chia sẻ hoàn toàn và trân trọng việc mình làm. Mình đến giờ này đã kiếm được tiền đâu. Nhưng thực ra mình sống đơn giản, cũng chẳng đòi hỏi gì nhiều. Linh Dung có một quán cà phê, tự sống được. Còn anh Đại mới là người dũng cảm. Dù cuộc sống có khó khăn thế nào, không ai cản được con đường của anh ấy. Cuộc sống của anh ấy là âm nhạc.

Có đáng tiếc không khi nhiều khán giả không được thưởng thức giọng hát bình thường của Thanh Lâm?

Những lúc nhóm không tập, thỉnh thoảng vẫn ngồi hát với anh Đại. Đôi khi cũng muốn làm lại đĩa kiểu nhạc country, acoustic, cũng rất hay! Hát với ghi ta hoặc piano, sẽ biểu hiện được tình cảm, riêng tư. Âm nhạc Đại Lâm Linh đã chứa chất tất cả. Có thể một ngày nào đó, mình sẽ tập trung vào chỉ một góc đấy thôi, chứ không rộng như cái hiện hay bọn mình đang khai thác.

N.M. HÀ



NGUYỄN ĐÌNH THI:

HẠT BỤI VÀNG KHÔNG ĐƠN ĐỘC

Sinh vào những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Đình Thi không trải qua hành trình triết học-mỹ học như Chế Lan Viên từng nghiệm sinh “từ thung lũng đau thương đến cánh đồng vui”. “Ta là ai như ngọn bắc siêu hình/ Cơn gió hư vô thổi nghìn nến tắt/Ta là ai khê xoay chiều ngọn bắc/Bàn tay người thấp lại triệu chói xanh”. Ông đến với Cách mạng tháng Tám bằng tấm tình trong trắng của một thanh niên “Tây học”, yêu nước như yêu tình đầu: “Anh yêu em như anh yêu đất nước/ Vất vả đau thương tươi thắm vô ngần”. Cuộc lột xác của ông theo kháng chiến cũng là một cuộc lột xác lãng mạn, dù cho “rớm máu”



Trong “Thi Nhân Việt Nam”, khi tìm cách gọi tên và lý giải hiện tượng Thơ mới, là

mới mẻ thực sự như sự hiện diện của một thời đại mới trong thi ca Việt Nam, Hoài Thanh “quyết rằng trong lịch sử thi ca Việt Nam chưa bao giờ người ta thấy xuất hiện cùng một lần một hỗn thơ rộng mở như Thế Lữ, mơ màng như Lưu Trọng Lư, hùng tráng như Huy Thông, trong sáng như Nguyễn Nhược Pháp, ảo não như Huy Cận, quê mùa như Nguyễn Bính, kì dị như Chế Lan Viên... và thiết tha, rạo rực, băn khoăn như Xuân Diệu.” Cắt nghĩa trên tinh thần triết học, Hoài Thanh cho rằng, có sự xuất hiện cả một thế hệ thi sĩ cùng một lần với sự khác biệt, cách biệt đa dạng giữa những cá tính thơ, là do những cá tính ấy “bị kiểm chế trong bao

nhiều lâu bỗng chốc được giải phóng". Sự giải phóng này, chắc chắn, "chỉ làm giàu cho thi ca". Theo Hoài Thanh, nó là "sức mạnh súc tích từ mấy ngàn năm" đã được "tung bờ vỡ đê", chỉ bởi "một điều rõ: ảnh hưởng phương Tây, hay đúng hơn, ảnh hưởng Pháp, cho dù "có chia đậm nhạt khác nhau". Tuy nhiên, khi mình định điều đó, chính Hoài Thanh cũng "cảm thấy khó chịu. Mỗi nhà thơ Việt hình như mang nặng trên đầu năm bảy nhà thơ Pháp". Song, là một thiên tài Việt về bình luận Thơ mới, Hoài Thanh lại khẳng định: "Sự thật đâu có thế. Tiếng Việt, tiếng Pháp khác nhau xa. Hồn thơ Pháp hẳn chuyển được vào thơ Việt là đã Việt hóa hoàn toàn".

Nguyễn Đình Thi là kẻ hậu sinh, sinh sau những nhà thơ Mới hàng thế hệ. Ông không có diễm phúc ra đời trong dải Ngân Hà Thơ mới, được lấp lánh cùng một lượt với các vì sao "thơ mới". Trên đầu ông cũng không mang nặng ảnh hưởng của nhà thơ Pháp nào. Song chắc chắn, ông chịu ảnh hưởng của các nhà triết học Pháp, đủ để "tự giải phóng", chứ không phải "được giải phóng", để tự thành lập một trăm tư triết học nội tâm sâu thẳm, trước khi ông òa đến với thơ tự do, như một chỉ định thi ca tất nhiên của số phận. Về căn bản, Nguyễn Đình Thi là số phận một thi nhân. Chính vì thế, số phận này đã khiến cuộc chiếm lĩnh chữ nghĩa đầu tiên của ông, được chỉ định là thể thức thơ tự do. Và cũng vì thế, triết học về thơ tự do đã dẫn dắt ông căn bản vượt qua cuộc tranh luận rất gay gắt về thơ tự do của ông, trong đó nhiều phần là ý kiến phê phán kịch liệt thơ của ông trong chiến khu Việt Bắc. (25-28.9.1949).

Nguyễn Đình Thi không quan trọng người ta gọi thơ ông là "thơ tự do", hay "thơ không vần". Theo ông, vần điệu của thơ nằm trong tình điệu nội tâm thi sĩ, thuộc về giọng thẳm bên trong, mang nhạc cảm nội tâm, hắt sáng từ tâm hồn thi sĩ, tuyệt nhiên không phải thứ niêm luật bên ngoài, với nhiều ràng buộc lễ lạt của hình thức. Nghĩ và làm thơ như

thế, dĩ nhiên chủ thể thơ Nguyễn Đình Thi đã nỗ lực tự thiết kế công cuộc sáng tạo thơ của chính mình trên nền tảng triết học phương Tây, với nội lực nằm rất sâu trong bản thể phương Đông. Bình tĩnh lắng nghe, nhất là những ý kiến phê phán, Nguyễn Đình Thi công nhận sự sáng tạo nghệ thuật của ông, vì được thiết kế trên nền tảng lý luận, nên "cái tìm tòi" của ông cũng nhuốm đậm màu lý luận: Tò hay lý luận. Cái tìm tòi của tôi cũng hay lý luận. Nhưng nói đến thơ, đó là cái thiết tha nhất của tôi, và cũng là cái tìm tòi rất khổ của tôi (tuy nó có cái vui của nó). Cảm giác tiếp theo



của ông rất lạ (so với chính cái cuộc "phê bình" hồi bấy giờ), đó là cảm giác "rất áy náy". Ông nói rõ hai lý do: Một là vì thơ ấy là thơ của tôi. Hai là thơ ấy là thơ tự do (dài, ngắn, vần, không vần, không quan hệ). Đáng lẽ thơ của tôi là thơ của tôi. Còn vấn đề thơ tự do thì rộng hơn thơ tôi nhiều. Rồi ông khéo léo tiếp, với sự minh triết rất Nguyễn Đình Thi: Vậy phải tách ra làm hai: trước hết, tôi tự phê bình thơ tôi. Sau xin bênh vực thơ tự do.

Về sự "tự phê bình thơ tôi", cũng thật là tinh tế và rành rẽ, theo cách của ông.

Phản hồi ý kiến Xuân Diệu cho thơ ông "già", Nguyễn Đình Thi nhận: Gần đúng. Vì thơ của tôi không phải những bài thơ vui. Đó là những bài thơ đau đớn. Lúc tôi làm nó, tôi cũng nghĩ rằng trong lúc này, có nên đưa ra cái đau đớn đó không? Có. Vì cuộc kháng chiến của ta có bao nhiêu cái đau đớn, những đau đớn chính đáng; miễn là cái đau thương ấy không phải cái đau thương đi xuống(...). Rất đau thương mà không nói. Đó là thái độ nội dung của tôi. Khi tôi nói cái đau thương của tôi ra, nó ẩn ở một chỗ rất kín. (Ví dụ trong bài "Không nói": Mối em, đôi mắt còn ôm đầy).

Còn về "thơ tự do", Nguyễn Đình Thi đồng tình với ý kiến Xuân Thủy: "Đó là một câu chuyện rộng rãi, vượt qua tôi nhiều. Khi tôi nói đến thơ tự do, xin hiểu cho là tôi nghĩ đến cái gì chung". Và Nguyễn Đình Thi trở nên đặc biệt sắc sảo, thuyết phục, khi bênh vực thơ tự do, trên một tinh thần triết học đổi mới. Ông khẳng định chắc chắn: "Cái hình thức gọi là "thơ mới" nó vẫn sẽ có, dù ngắn nó cũng không được. Vần hay không vần, câu dài hay câu ngắn, cái đó đã thường lắm rồi. Kháng chiến đã làm ra như thế. Những bài thơ hiện nay đã chứng tỏ điều này. Có vẫn là một lợi thế rất đặc lực cho sự truyền cảm. Nhưng không phải hết vẫn là hết thơ. Khi làm thơ, thái

độ của người làm là ghi cho đúng cảm xúc. Nếu cảm xúc gặp được vần thì hay. Nhưng gặp khi nó gò bó, hãy vượt lên nó đã. Hình thức nghệ thuật (các luật bằng trắc) phải tự thân nó ra. Khi gạt luật bên ngoài đi, phải có luật bên trong rất mạnh.

Nguyễn Đình Thi vững tâm làm thơ "tự do", là vì "không thích những bài thơ nói ra tâm tình. Nó phải nói ra cảm xúc, cảm xúc là tai nghe, mắt thấy, mũi ngửi, tay sờ, cảm thế nào nói thế ấy." Thơ hay, theo minh định của ông, là "không kể lễ tình cảm, chỉ nói cái sống ra bằng



những hình ảnh, thành cảm xúc” và “có sợi dây nối liền những hình ảnh đó lại. Đó là một thứ dây lý luận rất khéo. Chính lối thơ nói “hình ảnh bằng cảm xúc” hoặc “cảm xúc bằng hình ảnh” này của ông đã mặc nhiên “chống hẳn lối thơ kể lể mười mấy năm trước đây”. Và ông rút ra kết tinh (thi pháp) quan trọng cho sáng tác thơ tự do theo cách riêng: “Khi đã bỏ luật lệ rồi, đủ cảm xúc tự nhiên thì cứ nói, thành văn cũng được, không thì thôi. Nói như lời nói thường vậy (...).

Có lẽ chịu tác động từ cách “tự phê” độc đáo, đầy tinh thần tranh biện triết học, cũng rất thành thật của Nguyễn Đình Thi, mà Tố Hữu thông cảm được “cái khổ tâm của người làm thơ”, thực chất là mối quan hệ biện chứng giữa nỗi đau đón về tình cảm, đã dẫn đến nỗi “khó vì trí tuệ” trong thơ tự do của Nguyễn Đình Thi. Tố Hữu bày tỏ: “Làm thơ không phải do trí tuệ muốn, mà do sự sống bản thân của mình. Có những lúc tôi yêu thơ anh Thi, và cũng có lúc tôi thù ghét nó. Những lúc mà tôi buồn bực, nhọc mệt, có những lúc nhớ, tôi thích đọc thơ anh Thi. Tôi đọc những bài Sáng mắt trong... Thơ là một điệu hồn, tìm đến với những hồn đồng điệu. Những lúc thấy cần làm việc, tôi thấy ghét thơ anh Thi ghê lắm vì tôi thù ghét cái cá nhân nó trở về với tôi. Rồi tôi lại dè chừng với tôi. Nhiều khi thấy bài thơ hay mà chưa chắc nó hay. Vậy lấy gì làm chuẩn cho

THEO NGUYỄN ĐÌNH THI, VẤN ĐỀ CỦA THƠ NẴM TRONG TÌNH ĐIỆU NỘI TÂM THI SĨ, THUỘC VỀ GIỌNG THẨM BÊN TRONG, MANG NHẠC CẢM NỘI TÂM, HÁT SÁNG TỪ TÂM HỒN THI SĨ, TUYỆT NHIÊN KHÔNG PHẢI THỨ NIÊM LỤT BÊN NGOÀI, VỚI NHIỀU RÀNG BUỘC LỀ LẠT CỦA HÌNH THỨC.

cái hay...!”

Cường chống làm sao, những câu thơ trong vắt tình yêu Hà Nội, một tình yêu đầy nhung nhớ, khắc khoải. Từ chiến khu Việt Bắc, năm 1948, Nguyễn Đình Thi nhớ Hà Nội, nhớ một sáng mát trong như sáng năm xưa/ Gió thổi mùa thu hương cốm mới/ Cỏ mòn thơm mãi dấu chân em/ Gió thổi mùa thu vào Hà Nội/ Phố dài xao xác heo may/ Nắng soi ngõ vắng/ Thêm cũ lối ra đi/ Lá rụng đầy... Dù tên bài thơ này có thay đổi, sửa sang, thay tên gọi mới, được biên tập mới do Nguyễn Đình Thi (có thể vì lý do “tiếp thu phê bình”), nhưng với cái tên nào, sửa chữa thế nào, thì đó vẫn là những bài thơ và câu thơ lộng lẫy trong

thể thức tự do, với vẻ đẹp đặc sắc chỉ có trong thi pháp Nguyễn Đình Thi.

Không phải ngẫu nhiên, những bài thơ hay nhất của Nguyễn Đình Thi là thơ tình, viết về tình yêu trong kháng chiến chống Pháp, và sau này, chống Mỹ. Nhân vật trữ tình Em láy đi láy lại trong thơ ông. Một người tình không chân dung, không tên, hoặc chỉ nằm trong một chữ cái viết tắt để tặng lặng lẽ, kín đáo đầu bài thơ, nhưng đã theo ông, ám ảnh ông suốt một đời thi sĩ, dù có thể không thực sự có mặt trong đời thường. Đó là một “mã thi ca” sáng chói nhất, ám ảnh nhất trong thế giới thơ buồn lắng sâu, thăm thẳm suy tư, lộng lẫy hình ảnh lạ về “một thời để yêu, một thời để chết” của riêng ông, trong thời thi sĩ trẻ trai, đã một lòng theo kháng chiến chống Pháp ngay từ những ngày đầu gian khổ.

Đúng như thú nhận của Nguyễn Đình Thi, chùm thơ 3 bài đầu tay của ông đều buồn thắm, hơi có vẻ lạc ra ngoài cuộc kháng chiến. Song, nếu nhìn từ triết học- thẩm mỹ, có thể thấy đây là những bài thơ tình phản đề lộng lẫy vẻ đẹp riêng của thơ tự do Nguyễn Đình Thi. Nó xác tín vẻ đẹp trí tuệ thâm trầm riêng của thi sĩ- nhà văn hóa Nguyễn Đình Thi.

PGS.TS. NGUYỄN THỊ MINH THÁI



NHẤT ĐỊNH SẼ TRỞ LẠI NƯỚC NGA

Nếu có ai đó hỏi tôi rằng : “Nơi nào bạn muốn đến nhất?” thì tôi sẽ không do dự mà trả lời rằng : “Nước Nga”! Không biết từ bao giờ, đất nước xa xôi và rộng lớn đó lại có sức hấp dẫn lạ lùng với tôi đến vậy. Có lẽ những câu chuyện về những con người quả cảm, giàu lòng nhân ái trong “Thép đã tôi thế đấy” hay giai điệu mượt mà của bài hát “Chiều Matxcova” đã luôn thôi thúc tôi muốn được biết nhiều hơn về đất nước của Lev Tolstoi. Khi còn ngồi trên ghế trường phổ thông, tôi đã say sưa đọc những cuốn truyện Nga, nghe nhạc Nga và chép vào sổ tay bài thơ “Đợi anh về”.

Ấn tượng đầu tiên của tôi về nước Nga

không phải là sự khó chịu khi phải chờ ở sân bay gần hai giờ đồng hồ làm thủ tục hải quan, mà là con đường lớn từ sân bay Domodedovo về trung tâm thành phố với những cánh rừng bạch dương trải dài bên đường. Trong đầu tôi cứ văng vẳng câu thơ “Đường bạch dương sương trắng, nắng tràn” của nhà thơ Tố Hữu và cố hình dung không biết rừng bạch dương vào mùa đông tuyết trắng sẽ đẹp thế nào! Đang từ Hà Nội với biển người giữa các ngã đường kẹt xe trong khói bụi, tự dung như thấy mình lạc vào một thế giới khác, mệnh mang và yên tĩnh lạ thường. Các thành viên trong đoàn bỗng trở nên tư lự, theo đuổi những suy nghĩ của riêng mình. Những người đã từng sống và

học tập nhiều năm tại đây thì hồi tưởng lại những kỷ niệm cũ, còn những người lần đầu đặt chân đến đất nước này thì dường như vẫn chưa tin mình đã có mặt ở Matxcova!

Ánh nắng le lói từ rất sớm một sáng tháng năm rọi lên cả thành phố với rất nhiều nhà cao tầng. Từ trên tầng cao của khách sạn nhìn thành phố dưới ánh ban mai, tôi thầm nghĩ “cũng không có gì đặc sắc lắm!”. Những khối nhà cao tầng như những bao diêm xếp cạnh nhau, cao thấp nhấp nhô không có gì độc đáo, mới lạ. Có thể dễ dàng nhận ra những tòa nhà mà dáng dấp kiến trúc của nó hiện diện không fit ở Hà Nội từ cách đây nửa thế kỷ. Những tòa tháp hiện đại





bằng kính hay những khu tài chính sầm uất như kiểu La Defense ở Paris thì hầu như vắng bóng. Ngày đầu tiên đoàn chúng tôi ở Matxcova lại đứng vào Chủ nhật nên có một ngày đi thăm thành phố. Những địa danh quen thuộc như Quảng trường Đỏ, Điện Kremlin, Lăng Lê-nin, Nhà thờ Chính thống giáo Vasily với những tháp tròn hình củ hành nhiều màu sắc... tất cả đều hiển hiện trước mắt. Khó có thể diễn tả được cảm xúc khi đứng trước một quần thể kiến trúc đồ sộ với rất nhiều mô típ đến như vậy. Cảm giác ban đầu về một thành phố của những bao diêm bồng tan biến, nhường chỗ cho sự ngưỡng mộ đối với những người đã xây nên những công trình vĩ đại! Bên cạnh Quảng trường Đỏ vẫn còn nguyên tấm pano rất lớn kỷ niệm 65 năm ngày chiến thắng Phát xít. Đứng giữa quảng trường vẫn nghe như vọng lại tiếng đoàn quân duyệt binh mừng ngày đất nước được giải phóng

khỏi ách phát-xít, tiếng hàng triệu linh hồn ngã xuống trong một cuộc chiến tàn khốc để đổi lấy tự do cho đất nước.

Có lẽ một nơi du khách không thể bỏ qua là những ga tàu điện ngầm ở Matxcova. Những đường đi xuống sâu hun hút, người người vội vã xếp hàng trên những cầu thang cuốn, những toa tàu cũ đã 75 năm tuổi, tiếng ồn gấp nhiều lần bình thường của những đoàn tàu chạy... tất cả bỗng trở nên chẳng đáng kể gì khi bước vào những nhà ga giống như những cung điện. Mỗi nhà ga có một đặc trưng riêng được trang trí bằng gốm sứ, thạch cao, đá cẩm thạch... Những nhà ga được bố trí thành hình tròn làm cho người ta có cảm giác không có điểm kết thúc. Không biết những con người đang hối hả, vội vã lên những đoàn tàu kia có lúc nào chợt dừng lại để ngắm nhìn những công trình đầy tính nghệ thuật, để thấy lòng lắng lại và yêu thêm nước Nga!

Nơi ấn tượng với tôi hơn cả chính là Đại học Quốc gia Matxcova mang tên Lômônôxốp, nơi đào tạo nhiều nhà khoa học hàng đầu của Việt Nam mà người ta hay gọi bằng cái tên thân mật là MGU. Tọa lạc trên đồi Lê-nin, giữa khu trường rộng hàng trăm hecta là cả một tòa nhà bề thế, uy nghiêm. Thành lập từ năm 1775, trong nhiều thập kỷ, thắp ngà học thuật này là niềm tự hào, là "điện mạo quốc gia" của nước Nga với 5 giải Nobel và 4 giải thưởng Fields. Ngay cả những năm tháng xảy ra nhiều biến cố và sự chuyển mình của nước Nga trong cơ chế thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ tới toàn hệ thống giáo dục đại học thì vị trí của Đại học MGU vẫn không thay đổi trên các bảng xếp hạng uy tín của thế giới. Tiếp đoàn công tác chúng tôi trong tòa nhà chính, lãnh đạo MGU tự hào giới thiệu về một trong mười chiếc máy tính mạnh nhất thế giới do các nhà khoa học MGU thiết kế hay diện tích sử dụng của MGU sẽ tăng gấp đôi trong hai năm tới với một loạt các tòa nhà đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện. Các lĩnh vực khoa học cơ bản vẫn là thế mạnh hàng đầu của MGU và đại học này tiếp tục theo đuổi mục tiêu chất lượng và trình độ cao trong đào tạo và nghiên cứu. Quyển tự chủ cao của MGU được khẳng định trong sắc lệnh của Tổng thống Nga dành cho hai Đại học Quốc gia Matxcova và Saint Petersburg là nền tảng vững chắc cho MGU tiếp tục khẳng định được uy tín và chất lượng đỉnh cao của mình.

Cuộc hành trình của chúng tôi tiếp tục đến thành phố Saint Petersburg, nơi được coi là Paris của nước Nga. Đón





chúng tôi là chị Nina, Phó Chủ nhiệm Khoa Phương Đông, Đại học Quốc gia Saint Petersburg. Đã có nhiều năm học tiếng Việt và gắn bó với Việt Nam nên chị Nina nói chuyện với chúng tôi bằng tiếng Việt một cách dễ dàng, thoải mái. Chúng tôi không ngạc nhiên khi gặp không ít người bạn Nga nói tiếng Việt tại Đại học Quốc gia Saint Petersburg. Một số nhà ngôn ngữ học nổi tiếng của Việt Nam như Giáo sư Nguyễn Tài Cẩn đã được đào tạo tại đây. Khoa Phương Đông là một trong các Khoa phát triển mạnh nhất của Đại học Quốc gia Saint Petersburg. Cũng tại đây đã ra đời Viện Nghiên cứu Việt Nam mang tên Hồ Chí Minh với rất nhiều ý nghĩa, đánh dấu một bước phát triển mới trong quan hệ Việt - Nga. Cho đến khi được chứng kiến những tình cảm mà người Nga dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh khi khánh thành bức tượng của Người trong sân vườn trường vào đúng ngày 19 tháng 5 và nghe các sinh viên Nga đọc "Nhật ký trong tù" bằng tiếng Việt, người ta không thể nghi ngờ về mối quan hệ Việt - Nga trường tồn cùng năm tháng. Khác hẳn với Matxcova, Saint Petersburg

có những tòa nhà mang kiến trúc Tây Âu, những góc phố nhỏ, những hàng cây ven bờ nước tạo cho người ta tưởng đang ở Paris. Càng đi vào trong càng thấy thành phố quá rộng lớn và được quy hoạch rất tốt từ hàng thế kỷ trước. Sự hiện diện của những tòa nhà mà mặt tiền của nó chiếm hết hàng dãy phố, những cây cầu lớn bắc ngang sông Neva, bức tượng Pierre Đại để cưỡi ngựa hướng ra biển lớn, Cung điện mùa Đông với hàng trăm phòng trưng bày rất nhiều tranh ảnh, hiện vật quý từ thời hoàng kim của phong kiến Nga... tất cả làm cho du khách mãi miết xem mà quên rằng đã gần đến nửa đêm. Những ngày giữa tháng 5, đã gần đến thời điểm "đêm trắng" ở Saint Petersburg khi mà ngày kéo dài gần 24 tiếng. Một trong những địa danh mà mỗi khi đến thành phố này người ta không thể không đến là Cung điện mùa hè. Những bức tượng dát vàng, những đài phun nước, những vườn cây được cắt tỉa, chăm sóc kỹ càng, những con đường rộng trải sỏi giữa những hàng cây cổ thụ làm cho người ta có cảm giác đang lọt vào một lâu đài cổ tích. Có lẽ phần đông du

khách khi rời Saint Petersburg đều có cảm giác tiếc nuối vì còn có quá nhiều thứ để xem, có quá nhiều nơi để đến và nhớ một không gian rộng lớn rất Âu và cũng rất Nga.

Một tuần là khoảng thời gian quá ngắn ngủi để biết về một đất nước rộng lớn như nước Nga. Một tuần hối hả với lịch làm việc dày đặc, di chuyển giữa các địa điểm bằng máy bay, tàu cao tốc, tàu điện ngầm, xe taxi làm cho thời gian như ngắn lại. Ngồi trên máy bay trở về Hà Nội, một suy nghĩ chợt đến trong đầu: "Nhất định tôi sẽ trở lại nước Nga!"

NGUYỄN ANH THU

Bóng chiều

C on phố với hai hàng xà cừ cổ thụ mà trên thân cây nào cũng gồ lên những chiếc gù to bằng chiếc bát tô úp, xù xì, vẹo vọ chìa ra phía đường, người đi xe đạp, xe máy cứ lượn lượn tránh mỗi khi đi qua vì chỉ sợ nhỡ đập mặt vào. Cửa hàng sách cũ của ông cụ khiêm nhường cạnh một con ngõ nhỏ. Căn xép nhà tôi có ô cửa sổ nhìn xuống khoảng sân chung, tôi thường ngồi đọc sách bên chiếc cửa sổ này và thường quan sát ông cụ bán sách cùng bà cụ vợ ông. Nhiều lúc tôi tự hỏi, điều gì cuốn hút tôi cứ nao nao trong lòng như vậy mỗi khi nhìn họ? Có biết bao mối quan tâm: một buổi hòa nhạc vấy áo sang trọng tung bùng cùng chúng bạn, một vài cuộc picnic xả stress ở những vùng đất hoang sơ mình thích, những thuận lợi và cả vướng mắc trong công việc, những mưu sinh trần trụi, bạt ngàn những mối quan hệ muôn hình vạn trạng biến hóa mà phàm đã là con người thì ai cũng phải từng ngày từng giờ đối mặt...nhiều lắm những mối quan tâm mà sao tôi lại cứ bị cái hỗn hậu, thắm đẫm tình yêu, tình thương, tình người trong vợ chồng ông cụ hàng xóm này cuốn hút như nam châm, không sao cưỡng lại được. Ông cụ mắt sáng, người cao gầy, mái tóc bạc trắng như cước, dáng điệu khoan thai. Bà cụ đậm người, mái tóc bạc được cuốn gọn một lọn trẻ sau gáy, những sợi tóc mai hai bên được vén lên bởi hai chiếc cặp tăm nhỏ xíu làm lộ ra một khuôn mặt phúc hậu. Sáng tinh mơ tôi thường thấy hai ông bà chậm rãi dắt nhau qua

đường đi dạo trong công viên. Ông bước những bước cẩn trọng, bà lú lú đi bên cạnh, thỉnh thoảng gặp những chỗ đường khó đi, ông chủ động đi chậm lại và bà khẽ bám vào khuỷu tay ông. Họ vừa đi vừa rì rầm nói với nhau, có lẽ ông hơi nặng tai nên tôi thấy ông nghiêng đầu về phía bà mỗi khi bà nhỏ nhẹ nói. 6 giờ sáng hai ông bà trở về, bà xách chiếc làn mây đi chợ, ông lúi húi mở cửa hàng. 7 giờ đã thấy bà ngồi cạnh ông, một bà già ngồi cạnh một ông già thì có gì để nói nhưng với hai ông bà mà tôi đang nói đây nhất định buộc người chứng kiến phải ngậm ngùi dừng lại, đó là cái cách ông bà cầm tay nhau mà rủ rỉ, lại còn nhìn sâu vào mắt nhau khi nói, lại còn thỉnh thoảng cười hồn nhiên – cái cười không phải của người ở độ tuổi thất thập cổ lai hy. Bà cầm chiếc khăn tay thỉnh thoảng lại lau những giọt mồ hôi rịn trên khuôn mặt ông, khe khẽ nói âu yếm: khổ, người đầu mà lúc nào cũng mồ hôi muốt mãi... Những lúc ấy ông lại trêu bà: bà có nhớ bà nói câu này bao nhiêu lần từ hồi chúng mình còn trẻ đến giờ không?. Bà cười bẽn lẽn. Cửa hàng sách cũ của ông cụ rất đông khách, phần vì ông sưu tập đủ các loại trong đó có những cuốn rất quý, phần vì ông cụ có cái am hiểu thâm thúy và lịch lãm của người Hà Nội gốc, ông giới thiệu sách bằng chất giọng nhẹ nhàng, cách phát âm chuẩn của người Hà Nội, cái nhìn sâu thẳm đầy trí tuệ của một người thẩm định sách uyên bác. Những lúc ấy mặt bà ngời ngời sáng bùng lên không giấu nổi vẻ ngưỡng mộ lẫn tự

hào. Cái cảnh ông bà chia nhau gói xôi, quả chuối, mà khi bà bẻ thì ông phần hơn, ông bẻ bà lại phần lớn hơn ông một chút. Họ nói gì với nhau mà ngày này sang ngày khác không dứt, không hề thấy hơi đi chút nào cái say sưa, cái mê mải? Ấm nồng và âu yếm. Bà dặn ông không được với tay như thế khi lấy quyển sách trên giá cao và ánh mắt đầy lo âu dõi theo cho tới khi ông cầm cuốn sách trao cho khách. Ông nhắc bà đi cẩn thận nào, chỗ sân đầy rêu như thế ngã đấy bà ơi. Chiều xuống, ông ngồi ở chiếc ghế mây kê ở khoảng sân nhỏ nơi có chiếc giếng trời mở ra một khoảng trời xanh thăm thẳm trên đầu, nhìn bà nhặt rau, chuẩn bị bữa cơm chiều. Bà vừa làm vừa dịu nhẹ bàn luận với ông về món canh này ông nhớ mình ăn ở đâu không? ông bảo ăn ở chỗ ấy, chỗ ấy...nhưng thiếu cà pháo ăn kèm, bà lại sợ cà độc, già rồi ông ăn không tốt chứ gì?, bà cười hiền hậu - đúng mà. Bữa cơm chiều dọn ra cũng trên mảnh sân con con ấy. Một mâm cơm xinh xắn, một bà già vẫn giữ nguyên vẻ đằm thắm, đầy ấm áp chất nữ tính khi khéo léo nấu những món ăn thanh tao, khi âu yếm gắp cho chồng và dịu dàng nhìn chồng ăn xem có ngon miệng không? khi gỡ từng chiếc xương giăm từ con cá đồng rồi chấm chút nước mắt chanh tôi để vào bát ông như người ta cẩn trọng chăm trẻ nhỏ, một ông già ánh mắt lấp lánh niềm vui khi hiểu mình đang nắm giữ gì trong tay và đang cảm động nhăm nhăm từng miếng... 10 giờ đêm, gặp bà lúi húi ở khoảng sân chỗ



vòi nước chung của mấy nhà, tôi hỏi: Bà chưa nghĩ ạ, hôm nào con cũng thấy bà làm vào giờ này? Bà cười tủm tỉm: ông ấy có thói quen ăn đêm từ hồi trẻ cô ạ, không ăn là ruột gan lộn lên không ngủ được, tội lắm. Tôi thấy khi thì bà nấu súp, khi cháo lươn, khi cháo cá, lúc chỉ hai quả trứng gà luộc... Tôi hình dung rõ hình ảnh bà xúc từng thìa cho ông, họ lại diu nhau trong niềm hạnh phúc làng làng của yêu thương và dâng hiến. Họ đã có những thứ vô giá ai cũng ao ước nhưng không phải ai cũng làm được, cũng có được. Một lần không cưỡng nổi ý định phải nói với ông bà một câu gì đó, tôi chân thành: cháu không gặp ai.. như hai bác khi ở tuổi này rồi mà vẫn giữ được thế này. Ông cười hiền từ. Bà bảo hồi trẻ chúng tôi thương nhau lắm cô ạ. Tôi như thấy người đàn ông trung

hậu, vững chãi bên người phụ nữ mượt mát, dịu dàng. Họ hiểu nhau tận cùng, họ vượt lên tranh dành người này đem cho người kia niềm vui, người này dành dụm đong đầy những yêu thương, ngọt ngào mang đặt vào lòng người kia... để khi bóng chiều đến họ có được những ngày yên bình thế này. Tôi hình dung thời xuân trẻ ông bơi đi, hai tay khóa khóa những vương bận của cuộc mưu sinh để vượt lên phía trước, bà luôn sát bên cạnh động viên ông bằng cả tấm chân tình, họ bên nhau như vậy, chia sẻ những buồn, những vui của đời người và những yêu thương, thấu hiểu dịu dàng này là hành trang họ mang theo khi bước lên chuyến tàu mang tên tuổi già đầy thanh thản. Tôi không dám nghĩ đến quy luật nghiệt ngã của đời người, rằng có sinh và có chấm hết

bởi tôi không hình dung nổi thiếu đi một trong hai người, người còn lại sẽ ra sao? Ánh mắt đục lờ lúc nào cũng ầng ậng nước, tay chân lập cập, dáng điệu xiêu vẹo chỉ chực đổ ập về phía họ vẫn thường dựa vào nhau, và chắc người còn lại không trụ nổi khi không còn nữa kia để mà đổ đầy tình yêu thương qua những chăm chút dịu dàng. Không. Tôi không dám nghĩ.

SONG LONG



TRANG THƠ

Đêm

NGUYỄN HỒNG VINH

Đêm miền Trung dài dặc
Nóng, lạnh hòa trong nhau
Những dáng người hối hả
Nuôi lửa đốt gian lao?

Bình minh sao muộn thế
Để bóng đêm phủ dày
Trang giấy nhòa nét mực
Em mơ gì đêm nay?

Em về cho kịp hội xòe

KHÚC HỒNG THIÊN

Mong em về kịp hội xòe
khăn piêu áo cóm đừng khoe chốn này
phố phường nghiêng ngả vì say
làm sao cạn được chén đầy khi yêu

Em về kéo lờ côm chiều...
mưa giăng mắt bạc chớ liều bước chân
ở đây xuôi ngược vũ vắn
quen đâu với vẻ trong ngần hoa ban

Về đi em với chửa chan
về đi em với đại ngàn mà thương
quên đi, về với bình thường...
một tôi với một con đường lại say.





Con tim mạch bảo

HẢO YẾN

Thân cò lặn lội bấy
lâu nay
Vất vả gian truân
những tháng ngày
Khối óc gỏi khêu tin lê phải
Con tim mạch bảo nghĩ điều hay
Đời không tính toán keo thua được
Mộng chẳng mơ màng cuộc tỉnh
say
Duyên phận đa đoan còn nặng nợ
Bao giờ trả hết mối nợ tay

Gối đầu vào vai gió

TIẾN CƯỜNG

Gối đầu vào vai gió
Trên đại lộ bình yên
Em thỏa thuê ngắt những chùm hoa mơ ước
Giấu phồng ngực áo hai mươi

Gối đầu vào vai gió
Em sẽ nghe trong sỏi đá
tình khúc Trịnh Công Sơn ngày dịu buồn
Thăm lên từng tích tắc hoài mong

Gối đầu vào vai gió
Em sẽ thấy cạnh mùa heo may
Quà của thương nhớ mười lăm tựa hơi ấm
bàn tay
Trong nỗi tương tư màu cúc dại

Gối đầu vào vai gió
Những thổn thức sẽ thú thật với em
Có trái tim hơn cả trái tim chàng Romeo
Đương tự nguyện bán thân cho gió...





MỘT NĂM Ở KÝ TÚC XÁ

BỞ NGỖ NGÀY ĐẦU

Còn nhớ ngày đầu tay xách, nách mang, bao nhiêu sinh viên với đồ đạc, sách vở tập trung trước phòng quản lý của ký túc xá để mong đến lượt nhận phòng. Trước mắt chúng tôi là những dãy nhà cao tầng, cả một sân bóng rộng rãi cùng những nhà ăn, điều mà chúng tôi chỉ được nghe từ những người bạn, những anh chị đã học đại học. Nơi đây, tất cả những tân sinh viên nội trú đều mang tâm trạng hồi hộp, lo lắng vì số lượng sinh viên quá đông mà số phòng thì có hạn. May mắn làm sao, chúng tôi được các cô chú trong Ban quản lý rất nhiệt tình và chỉ bảo, nhờ thế mà việc làm thủ tục cũng dễ dàng hơn. Ngày đầu tiên nhập ký túc xá sao mà vui và lạ lẫm thế! Nhớ lắm những giây phút làm quen với những thành viên trong phòng, những người bạn mới và cả những người láng giềng. Có nhiều người được bố mẹ đưa lên nhập học, mua cho bao nhiêu thứ, trước khi về lại còn dọn dờ cả phòng

HẠ SANG. MÙA THI ĐẾN. MỘT NĂM HỌC ĐÃ GẮN TRÔI QUA. ĐỐI VỚI NHỮNG SINH VIÊN NĂM NHẤT ĐƯỢC Ở KÝ TÚC XÁ (KTX) THÌ MỘT NĂM QUA ĐI, BAO NHIÊU KỶ ỨC, KỈ NIỆM ĐONG ĐẦY THẬT KHÓ QUÊN!

phải đoàn kết và phải cố gắng học tốt.

ĐẾN HOÀ NHẬP

Thời gian cứ dần trôi. Ngày qua ngày, các thành viên trong phòng dần dần hiểu về nhau hơn và hoà nhập với

cuộc sống tập thể. Từ đi học chung, đi ăn chung đến những sinh hoạt khác, khiến chúng tôi gắn gũi nhau hơn. Ban đầu chỉ phòng nào yên phận phòng đó nhưng về sau, phòng này đã bắt đầu giao lưu với phòng kia và nhanh chóng trở thành những người láng giềng thân thiết. Vào KTX không lâu, Trung tâm Hỗ trợ học sinh sinh viên đã tổ chức một chuyến đi dã ngoại cho các trưởng phòng của KTX Mễ Trì và KTX Đại học Ngoại ngữ. Qua chuyến đi đầy ý nghĩa này, chúng tôi không những có dịp được biết thêm về những thắng cảnh, những di tích lịch sử nổi tiếng ở Ba Vì mà còn có cơ hội được giao lưu, trao đổi và kết bạn.

Sống trong KTX, vui có, buồn có. Chính vì vậy, những lúc về quê hay đi đâu xa mấy ngày là ai cũng nhớ và nhanh chóng cảm điện thoại nhắn tin hỏi thăm bạn bè trong phòng. Vì là nơi tập trung sinh viên của nhiều miền quê nên chúng tôi có dịp được thưởng thức

nhiều đặc sản, món ăn dân dã của các tỉnh. Mỗi thành viên trong phòng đều xem như là anh em một nhà. Những lúc ai đó có chuyện vui hay buồn, mọi người trong phòng đều sẻ chia. Đó là những đêm diễn văn nghệ giới thiệu những loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, những cuộc thi hay những đêm ca nhạc đặc sắc ở nhà văn hoá KTX làm cho những sinh viên nội trú có thời gian thư giãn, hiểu và yêu hơn nữa quê hương mình, quê hương bạn. Nói đến KTX là không quên nhắc đến những đêm hẹn hò, những giây phút đợi chờ của những đôi tình nhân tại sân tập thể dục. Những cuộc cãi vã hay những giọt nước mắt của một cô bạn qua điện thoại ngoài hành lang khi chia tay với người yêu của mình...

ĐÓN TẾT DƯƠNG LỊCH ĐẦU TIÊN

Không như thường ngày, không khí đón chào năm mới tại các phòng sinh viên nội trú lại nhộn nhịp như thế. Ngày Tết Dương lịch, phòng nào cũng được nhận quà của lãnh đạo Nhà trường và Trung tâm Hỗ trợ học sinh, sinh viên. Ngay từ đầu giờ chiều, trong KTX đã tất bật chuẩn đón tết. Không khó khăn gì để bắt gặp những túi đồ ăn, xoong nồi, bát đĩa linh tinh được các sinh viên mua về. Đạo qua các phòng, không khí thật như ngày hội. Từ ngoài hành lang đã phảng phất mùi thơm của các món

ăn và đặc biệt ấn tượng với những kiểu trang trí bắt mắt trước cửa và trong mỗi phòng. Tuy không phải là cuộc thi nhưng dường như phòng nào cũng muốn có một ngày tết thật vui và tươm tất. Tiếng nhạc, tiếng cười, tiếng hò dô âm vang khắp KTX. Một ngày thật là khó quên với chúng tôi.

NHỮNG ĐÊM MÙA THI

Mùa thi đến đồng nghĩa với từng đêm trắng. Dù là đêm hè nóng bức hay những đêm đông lạnh lẽo, không ai bảo ai, mỗi người đều ngồi vào bàn để mong có thêm kiến thức cho bài thi các môn đạt điểm cao. "Có thực mới vực được đạo!" – Đó là câu nói của miệng của nhiều sinh viên trong những đêm mùa thi. Mọi người bắt đầu chiến dịch "tắm bồn nửa đêm" với một vài chiếc bánh mì, bịch sữa tươi và tô mì tôm nóng hổi ngào ngọt bốc lên toả ra át cả hành lang với đủ hương vị. Thôi thì đủ kiểu ăn rồi uống với trà đặc, cà phê... ai cũng muốn mình tỉnh táo để tiếp tục lấy sức để mà chiến đấu với bài vở.

THẤY MÌNH LỚN LÊN

Sống trong một tập thể, không ai có thể sống theo cách riêng của mình. Tại đây, mỗi người đều phải có ý thức và trách nhiệm với tập thể từ việc giữ gìn vệ sinh chung hay tránh gây ồn ào trong giờ học để không làm người khác bị

ảnh hưởng. Mỗi người đều có một tính cách, một lối sống khác nhau và không hợp nhau là điều khó tránh nhưng mỗi người phải biết nhường nhịn trong cách ứng xử và sinh hoạt để không xảy ra xung đột trong phòng. Sống ở đây, chúng tôi được học hỏi các anh chị khoá trước về kinh nghiệm sống và học tập. KTX có quy định về giờ để khoá cổng, vì vậy, ai đi đầu về quá giờ chỉ còn đứng ở ngoài. Sống xa nhà, không được gia đình bảo ban nên nếu không có lập trường vững vàng thì nhiều người sẽ dễ bị vấp ngã. Chính vì vậy, sống trong một môi trường lạnh mạnh như KTX, điều đó ít khi xảy ra. Qua một năm học, dường như ai cũng thấy mình lớn lên. Năm nay, còn là đàn em của ba khoá trước nhưng năm sau, đã được khoá sau gọi là anh chị.

Hè này, khi mùa thi qua đi, có những sinh viên năm cuối sẽ rời xa mái trường, xa nơi này. Không biết năm sau có còn được ở KTX hay phải nhường chỗ cho các em khoá sau nhưng những gì đã qua sẽ là những kí ức khó phai mờ trong mỗi chúng tôi.

HỒ DUY





NHỮNG MẢNH ĐỜI CHƠI VỜI

MÁI ẤM CỦA NHỮNG MẢNH ĐỜI

Trung tâm trẻ em mồ côi Hà Đông được thành lập từ năm 1998 do Tổ chức EURASIA và AEFA của Chính phủ Pháp tài trợ. Được biết, đây là Trung tâm hoạt động do các tổ chức và cá nhân tài trợ, không có kinh phí của Nhà nước với mục đích chính là từ thiện và nhân đạo.

Trải qua 13 năm hoạt động, đây là mái ấm của nhiều trẻ em cơ nhỡ, không nơi nương tựa. Trong 5 năm gần đây, đã có 35 em ra trường, trong đó có 19 em đỗ đại học và cao đẳng, số còn lại đi học nghề và có công việc ổn định. Hiện tại, Trung tâm đang nuôi dạy 55 trẻ em mồ côi, trong đó em nhỏ tuổi nhất là ba tuổi rưỡi, nhiều tuổi nhất là học Đại học năm thứ tư. Trung tâm có bốn cô nuôi dưỡng và chăm sóc mà các em hay gọi bằng cái tên thân mật là "mẹ". Ở đây, các em được sống

NGÀY 1-6, ĐOÀN VIÊN THANH NIÊN TỈNH NGUYỄN TUYẾN TRUYỀN HIẾN MÁU NHÂN ĐẠO CỦA CHI HỘI 7-4 THUỘC HỘI THANH NIÊN VẬN ĐỘNG HIẾN MÁU HÀ NỘI ĐÃ VỀ THĂM TRUNG TÂM TRẺ EM MỔ CÔI HÀ ĐÔNG - HÀ NỘI. ĐẾN ĐÂY, AI CŨNG THẤY THẬT XÚC ĐỘNG KHI GẮN GỬI VỚI CÁC EM, NHẤT LÀ CÁC BÉ TỪ 3-7 TUỔI, NHỮNG EM NHỎ SINH RA ĐÃ PHẢI CHỊU NHIỀU THIẾT THỜI VÀ BẤT HẠNH. NHỮNG PHẦN QUÀ TUY GIÁ TRỊ KHÔNG LỚN NHƯNG ĐÃ GÓP PHẦN GIÚP CÁC EM CÓ THÊM ĐƯỢC NIỀM VUI VÀ ẤM ÁP HƠN TRONG NGÀY NÀY.

trong tình yêu thương và sự chăm sóc nhiệt tình, chu đáo. Trung tâm có bốn gia đình nhỏ, mỗi gia đình có từ 10-15 em do một mẹ quản lý và chăm sóc. Ngoài ra, tại phòng học lớn còn có một tủ sách khá đồ sộ với nhiều đầu sách, báo phục vụ các em. Khi được hỏi ở đây các em sống ra sao, nhiều em nhỏ đều mỉm cười trả lời là rất tốt, tốt hơn ở nhà, được ăn uống đầy đủ. Em Võ Thị Thảo, một trong số bảy em học sinh lớp 12 chuẩn bị bước vào kì thi tuyển sinh năm nay, chia sẻ: "12 năm sống và học tập ở đây đã cho em rất nhiều thứ mà em không thể có. Nhất là tình thương và sự quan tâm, chăm sóc của các mẹ, sự đoàn kết của một gia đình lớn". Sau những giờ học, các em lớn tuổi chỉ việc quét dọn, lau nhà còn nấu nướng và những việc khác đã có các mẹ làm. Hàng năm, Trung tâm còn tổ chức những buổi tham quan, dã ngoại để các em có thêm điều kiện được học hỏi và vui chơi. Trao đổi với



chúng tôi, bà Trần Thực Ninh – Giám đốc Trung tâm cũng là người đã gắn bó với nơi đây 13 năm qua, cho biết: “Các em vào đây đều là trẻ em mồ côi, gia đình rất khó khăn nhưng các em đã hoà nhập rất nhanh, không có em nào cảm thấy buồn hay chán nản. Chúng tôi đều cố gắng để các em đỡ cảm thấy thiệt thòi, thiếu thốn về mặt tình cảm. Các em đều ngoan ngoãn và chăm chỉ học tập, biết yêu thương, đùm bọc nhau, nhiều em học tập đạt kết quả cao. Có nhiều em đã trưởng thành, có công ăn việc làm ổn định, ra ngoài xã hội đã tiếp thu rất tốt, có đạo đức và lối sống lành mạnh, không vấp ngã. Đặc biệt, vào những ngày nghỉ hay dịp lễ, các em thường về đây thăm và chỉ bảo các em đến sau. Đó là điều hạnh phúc nhất đối với những người chăm sóc như chúng tôi”.

ĐẾN NHỮNG ƯỚC MƠ

Một buổi sáng, thời gian ở bên cùng vui chơi với các em không nhiều nhưng ai ai trong mỗi chúng tôi đều thấy vui vui. Vì đã được chuẩn bị từ

trước, các tình nguyện viên đã mang đến cho các em những trò chơi, những vở kịch vui nhộn, hài hước. Hoà chung cùng các em, được nhìn thấy các em vui cười, xem các em vẽ những bức tranh ngộ nghĩnh, chúng tôi ai cũng thấy lòng mình như trẻ lại. Khi được hỏi về những ước mơ của mình, có em mong trở thành bác sĩ, giáo viên hay nhà khoa học nhưng cũng có những em với những ước mơ rất giản dị mà ý nghĩa: “Em muốn lớn lên sẽ giúp đỡ được nhiều người!”, “Em mong muốn không còn những mảnh đời bất hạnh!”... Nghe được những điều đó, chúng tôi chợt thấy xúc động biết bao nhiêu. Trong sự thiếu thốn, đôi khi người ta chỉ biết nghĩ cho mình, nhưng chính các em đã làm cho chúng tôi phải cảm phục và học hỏi. Ước mơ của các em thật trong sáng mà cũng thật bao la. Với những em học sinh lớp 12 chuẩn bị rời xa nơi này, bên cạnh những ước mơ và hoài bão về tương lai của mình, em Lê Văn Mùi mong muốn: “Em mong mình có thể đấu đại học để

báo đáp công ơn của các mẹ, những người tuy không sinh ra nhưng đã nuôi dưỡng và điều dắt em khôn lớn, có được ngày hôm nay. Em cũng mong rằng, những em vào sau sẽ dành thời gian của mình cho việc học để sau này thành những người có ích cho xã hội!”.

Bên ngoài, mặt trời đã lên rất cao, đã đến giờ cơm của các em. Dù không muốn nhưng chúng tôi cũng đành phải nói lời tạm biệt. Hi vọng ngày càng có nhiều tổ chức và cá nhân hỗ trợ để Trung tâm cũng như những mô hình hoạt động từ thiện tương tự ngày càng có thêm cơ sở vật chất phục vụ cho cuộc sống của những mảnh đời bất hạnh. Mong sao những ước mơ của các em sẽ thành hiện thực trong một ngày không xa.

DUY NGỢI



THÁNG 6... SINH VIÊN CUỐI KHÓA HỒI HỘP CHỜ NHẬN BẰNG ĐẠI HỌC. THÁNG 6... NHIỀU SINH VIÊN HOANG MANG KHÔNG BIẾT BAO GIỜ MỚI LẤY ĐƯỢC BẰNG.

THÁNG 6 BUỒN

NHỮNG CHUYỆN BẰNG CHẬM

Nợ môn, học lại, tăng ca... là những khái niệm quen thuộc của sinh viên khối tự nhiên, kỹ thuật. Trường ĐH KHTN (ĐHQGHN) có không ít sinh viên không ra trường đúng kì hạn, chủ yếu ở các khoa Hóa, Toán, Vật lý.

Trước ngày bảo vệ khóa luận, Trần Dương (K51 Vật lý - ĐH.KHTN) nhận được bảng điểm toàn khóa. Dương ngỡ ngàng khi thấy môn Quang học chỉ đạt 3.9 (trong khi theo quy chế đào tạo tín chỉ, 4.0 mới đạt điểm). Thì ra, Dương nợ môn Quang học từ năm thứ 2. Năm nay, Dương quên không trả nợ. Vậy là cái bằng đại học đành gửi tạm nhà trường.

Tân trở thành người nổi tiếng của Khoa Vật lý. Khóa sinh viên nào cũng biết mặt Tân vì cậu sinh viên này bị tăng ca 2 năm. U25 rồi nhưng Tân vẫn học K51. Tuy nhiên, năm nay Tân cũng không được cầm tấm bằng đại học vì nợ quá nhiều môn. Sa đà vào game online bỏ học như cơm bữa, thậm chí đến hôm thi còn không nhớ.

Là sinh viên có học lực khá nhưng hiện tại Nhân vô cùng chán nản vì nợ môn thể dục. Nhân bức xúc: "Hôm đó, rõ ràng, mình có đi học nhưng bị điểm danh nhầm. Vậy là mình không

đủ điều kiện để thi. Giải thích với thầy cô, nhưng không ai chịu tin". Phân trần không được, Nhân còn tranh cãi gay gắt với thầy cô bộ môn thể dục, xong vẫn ... đành chịu.

Hầu hết các sinh viên không lấy được bằng đúng thời hạn vì chảnh mắng chuyện học hành, sa đà vào chơi bời. Bên cạnh đó, cũng có một số trường hợp ra trường không đúng hạn vì không có phương pháp học bắt kịp với hình thức đào tạo tín chỉ.

Nhiều sinh viên khoa Toán Tin không ra trường đúng kì hạn vì nợ môn Tổ hợp. Đặng Chuyên tâm sự: "Môn này được xếp vào dạng "nặng ký" nhất. Môn được thi dưới hình thức vừa làm bài, vừa vấn đáp. Vấn đáp mà không trả lời được thì trượt". Để qua được môn gai góc này, nhiều sinh viên trầy trật học ngày học đêm nhưng không có phương pháp học tập phù hợp nên đã thi trượt. Đã thế, môn Tổ hợp không tổ chức thi lại và được Khoa Toán - Cơ - Tin xếp học vào học kì 2. Vì vậy, sinh viên thi trượt chỉ còn nước ngồi chờ học lại vào kì 2 năm sau.

Bằng chậm và những hệ lụy

Nhiều người chưa nhận được bằng tốt nghiệp cho biết: "Mình dự định, học xong đại học sẽ về quê làm thầy

giáo. Giờ cũng chẳng còn tâm trí nào nghĩ đến tương lai nữa". Rõ ràng, việc không lấy bằng đúng thời hạn ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý sinh viên. Bên cạnh đó, họ còn lỡ mất những cơ hội đáng tiếc. Qua thời gian thực tập xuất sắc tại Cục An toàn và bức xạ hạt nhân, Dương ngỡ đã nắm trong tay một công việc ổn định. Vậy mà cái sự chảnh mắng của Dương đã làm cậu đánh mất cơ hội.

Đối với những sinh viên ở các tỉnh gần Hà Nội có thể chọn giải pháp tranh thủ học rồi về quê. Nhân cho biết: "Hơi mệt một chút, nhưng như thế có thể tiết kiệm tiền thuê trọ và sinh hoạt". Đối với Trần Dương quê tận Sơn La thì chấp nhận thêm một năm ở Hà Nội. Bố mẹ Dương lại thêm một năm lo toan, bươn chải, để có hơn 20 triệu đồng cho con trả nợ môn.

THÙY LINH

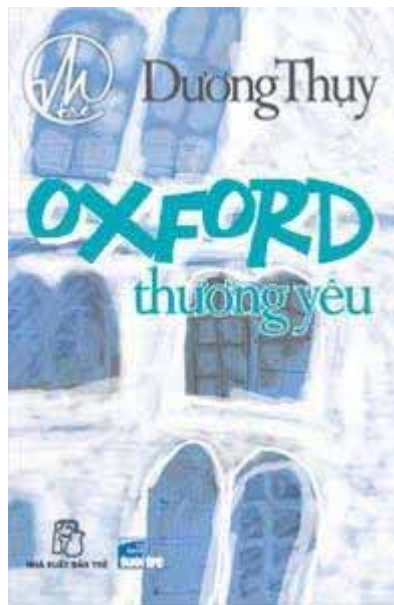
“OXFORD THƯƠNG YÊU”

Dương Thụy là một cây bút trẻ đầy nhiệt huyết. Giọng văn của cô cũng mang hơi thở của sự trẻ trung năng động và đầy cá tính của một cô gái trẻ. Đọc OXFORD thương yêu thấy hình ảnh con người Việt Nam tuy nhỏ bé nhưng đầy lòng tự tôn dân tộc, tuy kiến thức còn hạn chế nhưng luôn cầu tiến và đầy nghị lực. Kim là cô gái mạnh mẽ, học giỏi và có một ngoại hình khá. Cô khẳng định được con người Việt Nam cũng có thể làm được những việc khó khăn như bao con người của các nước phát triển khác.

OXFORD thương yêu đúng như tên gọi của nó mang lại cho người đọc một cảm giác bình yên, hạnh phúc. Kim đã có được tấm bằng thạc sĩ, đồng thời có được tình yêu lớn của đời mình ở nơi đây. Cô nhận được sự yêu quý chân thành của những người bạn, người thầy nước ngoài. Fernando đã không quản ngại giúp cô vượt qua được quãng thời gian khó khăn nhất khi cô mới sang Anh. Câu chuyện hấp dẫn bạn đọc trong nhiều chi tiết. Đặc biệt là những chi tiết nhân vật Kim trải qua khó khăn vất vả.

Cuốn sách cho chúng ta thấy khi cố gắng thì mọi thứ đều có thể thay đổi, cả những thứ tưởng như không bao giờ làm khác được. Kim cố gắng tập thể dục, ăn uống điều độ để có được sức khoẻ. Và cô cố gắng học hết sức mình đã có thể lấy bằng thạc sĩ Đại học Oxford trong vòng 1 năm. Đó là những cố gắng phi thường của con người mà Kim đã chứng minh cho bạn đọc thấy cô đã làm được

Tình yêu của cô gái và chàng trai đến từ hai quốc gia khác nhau về nhiều thứ: tập tục, vị trí địa lý, tính cách con



người,... đã làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn. Tính cách của 2 nhân vật có nhiều cá tính khác nhau nhưng đồng thời cũng có những điểm giống nhau nên họ cuốn hút nhau mãnh liệt. Tình yêu giúp họ vượt qua được nhiều thử thách và khoảng cách lớn lao. Fernando đã giúp Kim hiểu được giá trị bản thân của mình. Kim không phủ nhận mình là người Việt Nam, cô biết những gì dân tộc mình có để tự hào. Ví thế, cô đã chinh phục được trái tim của chàng trai Bồ Đào Nha đầy hiểu biết như Fernando. Khác một Thúy Hà lẳng lơ và có phần ngu dốt, khác một Vi Vi Lê giỏi giang nhưng luôn tự ti về quê hương mình, Kim luôn hiểu mình là ai và cô luôn làm những gì mình thích. Có lẽ bạn đọc sẽ thấy Kim nhờ có Fernando nên mới có thể thay đổi. Nhưng thực ra trong thâm tâm của Kim luôn thúc đẩy mình phải thay đổi, và cô có bản lĩnh để thay đổi đúng đắn thì mới được như vậy.

Kim đã cao hơn tới 7 cm sau một quá trình tập luyện, ăn uống, vận động

khoa học. Cô đã có được sự phát triển hoàn toàn về thể chất lẫn trí tuệ. Hình ảnh một Kim giỏi giang nhưng cũng không kém phần nữ tính đã trở thành hình ảnh đáng mơ ước của nhiều cô gái. Đó là mục đích cuối của câu chuyện. Dương Thụy như muốn nói: Hãy cố lên những cô gái, không có gì là không thể thay đổi!

Cái hay trong truyện OXFORD thương yêu của nhà văn trẻ Dương Thụy chính là cách viết nhẹ nhàng tình cảm nhưng cũng khá hài hước, đối đáp thông minh, khiến người đọc không phải chỉ đọc vì tò mò, mà hào hứng theo từng tình tiết của một cô gái Việt vừa thông minh vừa không nhéo với một anh chàng siêng năng, giỏi giang và hết sức tinh tế. Tình yêu không phân biệt chủng tộc, đó cũng là sự nhận xét khác biệt của người trẻ với các bậc cha mẹ. Nhưng đó không hoàn toàn là khó khăn để vượt qua khi mà cả hai con tim đều không thể rời xa nhau.

OXFORD thương yêu mang đến cho người đọc những giây phút thoải mái, những kiến thức hiểu biết thêm về nền giáo dục cũng như cách sống của bạn trẻ phương Tây. Đồng thời mang đến nghị lực cho bạn đọc, một nghị lực thật lớn lao giúp họ vượt qua được những khó khăn trong cuộc sống, tình yêu, học tập hay công việc.

CẨM NHUNG



Á KHÔI THU HÀ:

ĐIỀU KÌ DIỆU SẼ ĐẾN!

MỘT NĂM ĐÃ QUA KỂ TỪ CUỘC THI HOA KHÔI SINH VIÊN HÀ NỘI ĐƯỢC TỔ CHỨC LẦN ĐẦU TIÊN NĂM 2009. ĐỐI VỚI TẤT CẢ NHỮNG THÍ SINH THAM GIA, CUỘC THI ĐÃ ĐỂ LẠI NHỮNG KỈ NIỆM TUYỆT VỜI KHÔNG THỂ NÀO QUÊN. CÙNG TRÒ CHUYỆN VỚI CÔ Á KHÔI XINH ĐẸP TÀI NĂNG NGUYỄN THU HÀ CỦA IMISS THĂNG LONG 2009 VÀ KHÁM PHÁ THÊM RẤT NHIỀU NHỮNG BÍ MẬT ĐẒNG SAU ÁNH HÀO QUANG KIA.

Chào Hà, đã 1 năm từ ngày đạt được ngôi vị Á Hậu trong cuộc thi Imiss Thăng Long 2009, công việc, học tập, cuộc sống của Hà có thay đổi gì?

Minh có một kỉ niệm nho nhỏ, đó là sau khi tham gia cuộc thi về, đôi lúc vào trường Hà có nghe mọi người nói to nhỏ về mình, cũng hơi ngại chút nhưng sau rồi cũng trở lại như bình thường.

Công việc và học tập của Hà không xao trộn nhiều, vì Hà luôn cố gắng giữ cân bằng trong cuộc sống. Hiện tại Hà đang là Huấn luyện viên của một lớp Thể dục Nghệ thuật tại trường Thể thao Thiếu

niên 10-10. Các em vẫn còn bé nhưng rất có ý thức tập luyện, giải vừa rồi tại Trung tâm huấn luyện Quốc gia các em đã đạt 1 huy chương bạc. Hà thấy rất tự hào.

Gia đình, bạn bè không bao giờ thay đổi đối với Hà. Cuộc thi giúp Hà nhận ra giá trị thật sự, và trân trọng họ nhiều hơn, vì nếu không có bạn bè và người thân bên cạnh cổ vũ thì Hà sẽ không có những thành công như ngày hôm nay.

Hà có thể chia sẻ một chút về kỉ niệm sâu sắc nhất của mình trong cuộc thi imiss Thăng Long 2009? Gần 1 năm

đã qua, khi nhìn lại Hà có cảm giác luyến tiếc điều gì không?

Kỉ niệm đáng nhớ nhất là đợt thi imiss cũng là đợt mà Hà phải tham gia cuộc thi Nghiệp Vụ sư phạm do trường cử đi. Cả 2 cuộc thi đều rất quan trọng nhưng lịch lại trùng nhau nên việc đi lại rất vất vả. Có hôm, Hà đã từ Thái Nguyên về Hà Nội để tổng duyệt cho imiss, sau đó lại lên Thái Nguyên ngay buổi tối để dự lễ Công diễn. Nhưng Hà đã hoàn thành xuất sắc cả 2 cuộc thi và không cảm thấy luyến tiếc điều gì.

Hà quan niệm thế nào là "người của

HOA KHÔI SINH VIÊN HÀ NỘI 2010 KHỞI ĐỘNG ẤN TƯỢNG

Sau khi công bố danh sách Top 100, sáng 19/6 vừa qua, tại Hội trường ĐHQG đã diễn ra buổi gặp mặt thí sinh. Bất chấp cái nắng mùa hè oi bức như đổ lửa, 100 gương mặt, 100 phong cách hội tụ. imissthanglong 2010 chính thức khai động.

Sau khi chia thành 5 nhóm, các thí sinh kết thân với nhau rất nhanh. Imiss Thăng Long không chỉ là một cuộc thi, mà đã thực sự trở thành nhịp cầu giao lưu, kết nối con người.

Các thí sinh sẽ tham gia tất cả các hoạt động theo nhóm cho đến đêm chung kết.

công chúng”?

Theo Hà, người của công chúng là người đang tham gia vào một lĩnh vực nào đó mà công chúng đang quan tâm và cống hiến hết mình vì công chúng. Khi làm người của công chúng, mình luôn phải giữ một hình ảnh đẹp trong mắt mọi người.

Sau cuộc thi, điều lớn nhất Hà nhận được là gì? Hà cảm thấy thế nào khi trở thành người nổi tiếng?

Cuộc thi này đã mang lại cho Hà rất nhiều, đặc biệt là sự tự tin và cơ hội để thể hiện chính mình, cơ hội được giao lưu học hỏi từ rất nhiều người bạn mới.

Tuy nhiên, Hà không bao giờ nghĩ là người nổi tiếng cả. Nhớ lại thời vận động viên, Hà đã từng vấp ngã một lần, khi đó, Hà cảm thấy rất buồn vì mình đã phụ công của mọi người và khán giả, nên tự bản thân chưa bao giờ dám coi mình là người nổi tiếng. Có chăng chỉ là người của công chúng. Hà luôn tự nhủ mình cần phải phấn đấu nhiều hơn nữa để không phụ sự mong đợi của mọi người.

Theo Hà, Hoa khôi sinh viên Hà Nội có gì khác biệt so với rất nhiều các cuộc thi sắc đẹp khác được tổ chức rầm rộ trong thời gian gần đây?

Hoa khôi sinh viên Hà Nội là một cuộc thi rất đặc biệt, chưa từng có tiền lệ, năm Hà thi là lần đầu tiên được tổ chức để gắn kết sinh viên trên địa bàn Thủ đô.



Imiss Thăng Long có phần thi “Nhân trác học” rất hay, độc đáo và sáng tạo. Không chỉ là những chỉ số vật lý về cơ thể con người, phần thi đòi hỏi người tham gia có vốn kiến thức đa chiều về cuộc sống, không mang tính gò bó sách vở. Ban đầu, khi mới nghe nói đến vòng thi này, Hà cũng như các thí sinh khác đều cảm thấy hồi hộp, lo lắng mình không vượt qua được. Nhưng sau khi trải nghiệm, được tiếp xúc với những chuyên gia hàng đầu, Hà nhận thấy ai cũng trở nên thoải mái, tự tin hơn, học hỏi được thêm rất nhiều điều thú vị. Đây cũng là một kỉ niệm đáng nhớ trong cuộc thi này.

Hà có theo dõi Hoa khôi sinh viên Hà Nội 2010 không? Đâu điều Hà muốn nhắn gửi đến những thí sinh imiss năm nay?

Cuộc thi năm nay, Hà theo dõi từ thời gian đầu. So với năm 2009, số lượng thí sinh năm nay đông hơn, có rất nhiều bạn xinh đẹp và tài giỏi. Là người đi trước, Hà có 1 điều nhắn nhủ tới các bạn thí sinh rằng: hãy luôn luôn thoải mái và tự tin là chính mình, thì điều kì diệu sẽ đến với các bạn. Chúc cuộc thi năm nay thành công rực rỡ.

Dự định của Hà trong tương lai là gì?

Hà sẽ hoàn thành tốt năm cuối cùng, thi tốt nghiệp ra trường, huấn luyện thật tốt các em nhỏ để các em trở thành những vận động viên đỉnh cao cho đất nước, và một ước mơ nữa là trở thành nhà thiết kế thời trang.

Cảm ơn Hà về cuộc phỏng vấn. Chúc bạn sẽ thành công hơn nữa và luôn tự tin là chính mình!

HƯƠNG TRÀ

Ảnh: datssmiel

GÓC ẢNH



>> Chụp ảnh lấy ngay

MẸO VẬT: CÔNG DỤNG THÚ VỊ CỦA GIẤY BÁO CŨ

GIẤY BÁO LÀ THỨ RẤT HÁO NƯỚC. DO VẬY GIẤY BÁO CÓ THỂ DÙNG THẤM MỌI LOẠI HƠI ẨM, GỒM CẢ HƠI ẨM VÀ MÙI TRONG GIÀY, HƠI NƯỚC TRONG NGĂN ĐỰNG RAU QUẢ, CÙNG NHIỀU THỨ HƠI ẨM KHÁC. TẠP CHÍ REAL SIMPLE CHỈ RA CHO MỌI NGƯỜI THÊM NHỮNG CÔNG DỤNG CỦA TỜ BÁO CŨ TƯƠNG CHỨNG CHỈ CÓ THỂ CÂN KỶ BÁN VE CHAI HOẶC BỎ SỢT RÁC. NHỮNG MẸO VẬT DƯỚI ĐÂY CÓ THỂ LÀM PHONG PHÚ THÊM NHỮNG ĐIỀU BẠN ĐÃ TỪNG BIẾT VỀ CÁCH SỬ DỤNG GIẤY BÁO CŨ.

1. Trước hết, giấy báo có thể khử mùi trong ngăn hoặc hộp đựng thực phẩm. Bọc tấm giấy báo cũ quanh hộp nhựa hoặc phích nước đã dùng đựng bữa ăn trưa mà bạn muốn khử mùi, cột nó lại và sau một đêm sẽ thấy công hiệu.

2. Giấy báo còn có thể làm cà chua chín đỏ hơn. Bọc mỗi quả cà chua bằng một mẩu giấy báo và đặt chúng trong phòng có nhiệt độ ấm. Bạn sẽ thấy những trái cà chua chuyển dần từ màu quả xanh sang đỏ mọng.

3. Bạn có nhiều món đồ nhỏ bằng sứ, thủy tinh phải đóng gói cùng một chiếc hộp để chuyển đi mà không muốn chúng vỡ tan tành vì chạm vào nhau? Đơn giản chỉ dùng những mẩu giấy báo gói từng món đồ lại, xếp chúng vào hộp. Cuối cùng vào nhàu những mẩu giấy báo khác chèn vào những khoảng trống còn lại trong hộp là êm, khỏi lo món đồ "cung" bị vỡ nữa.

4. Một công dụng tuyệt vời khác của giấy báo cũ là chùi sạch mặt kính một cách nhanh chóng. Dùng giấy báo thấm nước chuyên dùng lau rửa kính chà lên mặt kính, sẽ thấy sạch hơn lau bằng khăn rất nhiều. Bạn cũng có thể xịt nước rửa kính lên thẳng mặt gương hoặc kính cửa sổ, lau lại bằng giấy báo.

5. Giấy báo còn giúp bảo vệ những bức tranh cổ vẽ trên kính. Nếu chùi rửa bằng cách thông thường với giẻ và xà



bông có thể làm phá hủy những bề mặt hình ảnh vẽ trên kính thì chỉ với giấy báo thấm giấm và nước ấm, bạn sẽ tẩy rửa những vết bẩn một cách hoàn hảo, lại giữ được những bức vẽ không bị hủy hoại. Sau đó hong khô những bức tranh trên kính vừa được tẩy rửa ngoài không khí khô ráo.

6. Làm khô những đôi giày ướt là công dụng thú vị khác của giấy báo mà có thể bạn chưa từng biết đến. Bọc đôi giày bằng tờ giấy báo vào nhàu, để qua đêm. Kết quả là bạn sẽ thấy một đôi giày khô ráo vào hôm sau.

7. Và bạn có thể tưởng tượng được không, giấy báo còn dùng gói quà nữa đấy! Hãy dùng những trang báo in truyện tranh thiếu nhi có màu sắc vui tươi để gói món quà sinh nhật cho trẻ nhỏ, hoặc chọn mẩu báo loan tin đám cưới để gói món quà dành cho lễ đính hôn. Chỉ với những mẩu giấy gói giản dị từ giấy báo, món quà của bạn dường như "nặng" thêm phần ý nghĩa nhiều lần.

8. Các bà nội trợ có lẽ sẽ thích thú khi biết được một công dụng tuyệt vời khác của tờ giấy báo cũ: giữ cho ngăn đựng rau củ trong tủ lạnh khô ráo và không nhiễm những mùi khó chịu. Đơn giản, bạn chỉ cần trải tờ báo cũ xuống đáy ngăn trước khi bỏ rau củ vào.

KH.NGỌC